

ĐỖ-VĂN-TÚ

VẤN - ĐỀ GIÁO - DỤC

**sinh-viên học-sinh
các sắc - tộc**

- ĐỒ-VĂN

VẤN-ĐỀ
NH-VIỆM
CÁC S

— ĐỖ-VĂN-TÚ —

**VẤN-ĐỀ GIÁO-DỤC
SINH-VIÊN HỌC-SINH
CÁC SẮC-TỘC**



— 1973 —

35 AD

LA

181

265

1273

VỚI SỰ PHỐI-HỢP CỦA :

— Ô. K'BRIUH-PIERRE-MARIE

— Ô. ĐOÀN-VĂN-KỶ

GL BUK

KH 03-1-1963

SLA

1-23-63

Lời mở đầu

Trương-lai là ở học-sinh, sinh-viên, ở thế-hệ trẻ đang vươn mình lên để tìm-tòi học-hỏi trên mọi lãnh-vực với kỳ-vọng sẽ đem sự học-vấn đó xây-dựng cho bản-thân, cho gia-đình, xã-hội và quốc-gia.

Nói đến thế-hệ mai sau là nói đến vấn-đề giáo-dục, vì không còn cách nào hiệu-quả mau chóng bằng cách đào tạo ngay từ bây giờ những tâm hồn còn dại. Hãy cho tuổi trẻ một bó đuốc và chỉ cho chúng một con đường, trương-lai sẽ bảo đảm. Công việc này cần-thiết cho các thế-hệ trương-lai nói chung, trở thành khẩn cấp đối với con em miền Thượng nói riêng. Đối với xã-hội đồng-bào các Sắc-tộc hơn 90% là thất học, dân-tri thấp kém nên công-tác giáo-dục lại càng phải thúc đẩy và tiến tới một cách thật là cần-thiết. Trong các thời-gian gần đây, nhất là sau cuộc cách-mạng 1-11-1963, số sinh-viên học-sinh các Sắc-tộc đã ngày một gia-tăng lên một tỷ-lệ khá cao so với các năm trước. Công việc cung ứng các tiện nghi trường sở, trợ-cấp phương-tiện, sách vở, học-bổng, giáo-viên, giáo-sư cho dịch-vụ giáo-dục con em đồng-bào Thiều-số là một mối quan-tâm đặc-biệt, của các nhân-sĩ và trí-thức Sắc-tộc.

Ngày nay, hơn lúc nào hết, công-tác giáo-dục sinh-viên, học-sinh các Sắc-tộc hiện đang đứng hàng đầu hay song hành với các lãnh-vực khác để nhằm hướng dẫn các thanh-thiếu-niên Sắc-tộc tiến theo kịp trào-lưu tiến-hóa của Dân-tộc.

Nhưng trải qua thời-gian, qua các cuộc thay đổi Chính-quyền, các chính-sách giáo-dục dành cho sinh-viên học-sinh các Sắc-tộc cũng thăng - trầm theo sự biến-chuyển của thời-đại hay quan-niệm của các giới-chức thẩm-quyền của ngành

giáo-dục quốc-gia. Vì vậy các sinh-viên học-sinh Thượng cũng gặp nhiều trở ngại, ngộ-ngang trong việc học hỏi.

Khi nhận định về tầm quan-trọng của giáo-dục, nhà chính-trị-học thường công nhận: « Giáo-dục là mẹ đẻ của kinh-tế, xã-hội, quân-sự và luôn cả chính-trị nữa ».

Nên các nhà tranh-đấu chính-trị Sắc-tộc đã đặt vấn-đề giáo dục và các biện-pháp nâng đỡ sinh-viên, học-sinh Sắc-tộc gia nhập các Trung-Tâm Giáo-Dục Quốc-Gia là một trong những trọng-tâm chính-yếu phải quyết tâm thực hiện.

Điều-kiện tiên-quyết của vấn-đề là đặt một nền móng căn-bản cho việc nâng-đỡ sinh-viên học-sinh sao cho phù hợp với các nguyên-tắc đào-tạo của các Trung-Tâm giáo dục và nhu-cầu cấp-thiết ngày một gia-tăng để có đủ số chuyên-viên Sắc-tộc cung ứng cho guồng-máy sinh-hoạt của quốc-gia.

Trải qua nhiều năm, các nỗ-lực đã thành đạt được từ từ và khả-quan về mọi phương-diện, nhưng chưa được hoàn-toàn hệ-thống-hóa hẳn hoi.

Đó cũng chính là lý-do tạo điều-kiện cho cuốn: « **Vấn-đề giáo-dục sinh-viên học-sinh các Sắc-tộc** » ra đời.

Đường hướng giáo-dục đang chuyển từ từ-chương qua thực-nghiệm, chương-trình giáo-dục của Quốc-gia đang nhằm hướng dẫn sinh-viên học-sinh qua lãnh-vực tự-túc phát-triển kinh-tế hậu-chiến và kỹ-nghệ-hóa xít sỏ sau thời-gian hơn 20 năm bị chiến-tranh tàn phá. Nhất là Cao-Nguyên Việt-Nam, với đất đai phì-nhiều màu mỡ, với nguồn tài-nguyên thiên-nhiên dồi-dào và bất-tận đang chờ các bàn tay khỏe mạnh vạm vỡ của các chuyên-viên Sắc-tộc với các kỹ-thuật chuyên-môn khai-thác để đưa Quốc-gia đến chỗ phú-cường.

Ước mong cuốn tài-liệu và hướng-dẫn này là một trong muôn phần để tạo dựng một thể-hệ sinh-viên học-sinh Sắc-tộc thành-tài, nhiều thiện-chí để góp công vào việc phát-triển các Sắc-tộc tại miền Nam Việt-Nam.

Đ.V.T.

1 .

**SƠ-LƯỢC CHÍNH-SÁCH GIÁO-DỤC ĐỒNG-BÀO THƯỢNG
TỪ THỜI PHÁP THUỘC ĐẾN CUỘC CÁCH-MẠNG 1-11-1963.**

I.— DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC.—

Trước khi người Pháp đặt chân lên đất nước Việt-Nam, tình đoàn kết Kinh-Thượng, sự giao-hảo giữa kẻ mạn ngược và người miền xuôi vẫn tốt đẹp. Sự kiện phân chia Kinh-Thượng Nam-Trung-Bắc chỉ là sản-phẩm của thực-dân muốn phân-hóa dân-tộc ta để thực-hiện chính-sách «Chia để trị».

Nhìn lại các trang sử vào cuối thế-kỷ 19 và đầu thế-kỷ 20, mới thấy dã-tâm của người Pháp. Trong suốt thời-gian chiếm Cao-Nguyên làm của riêng, người Pháp hầu như chỉ chú-trọng việc đưa người lên khai-thác tài-nguyên, chiếm-hữu đất đai, mở mang đồn-diền, mộ phu tuyển lính và đem các quần áo cũ, dụng-cụ phế thải, gạo muối lên phân phát cho phu đồn điền cao-su, cà-phê v.v... vấn-đề khai hóa dân Thượng phó mặc cho các nhà truyền-giáo mạnh ai nấy mở trường, mở lớp giảng-đạo, muốn dạy theo chương-trình nào cũng được. Ai muốn cho con cái đi học thì cho, bằng không cứ việc ở nhà làm rẫy, canh-tác hay đi làm cho các đồn điền của người Pháp. Không có một sự khuyến-kích nào trong việc giáo-dục thanh-thiếu-niên Thượng.

Do đó chương-trình giáo-dục không đặt theo một tiêu-chuẩn phát-huy nào. Vì hoàn-cảnh địa-phương, đa-số đồng-bào Thượng vì chưa tiếp-xúc nhiều với nền văn-minh bên ngoài nên chẳng ai nghĩ đến việc cho con em đến trường. Vì lẽ đó việc học hành phải sơ-sài, đơn-giản, đồng-thời sự thiếu hụt cán-bộ giáo-huấn nên việc áp-dụng chương-trình giáo-dục không được đúng-đắn. Về ngôn-ngữ thì người Pháp dành Pháp-ngữ làm căn-bản giảng dạy ở các lớp cao và tại các lớp Sơ

đẳng đều có Thổ - ngữ trong vài môn học và đặc-biệt thầy giáo là người Thượng và một số ít người Pháp nhằm mục-đích đào-tạo một số người địa-phương để xử-dụng trong việc cai-trị thổ-dân. Ngày nay chúng ta thấy rải-rác trên khắp cơ-quan một số công-chức, quân-nhân Thượng rành Pháp-ngữ hơn cả Việt-ngữ là do đó mà ra.

Chính-sách ngu-dân của thực-dân Pháp thể-hiện rất rõ-ràng khi nhìn vào con số thống-kê tình-trạng giáo - dục Thượng trên Cao-Nguyên.

Tính đến ngày 31-3-1949 trên các tỉnh Thượng-Du miền Nam Việt-Nam chỉ có :

- 24 Trường Mẫu giáo 1 lớp
- 4 Trường Sơ-học 2 lớp
- 6 Trường Sơ-học 3 lớp
- 3 Trường Tiểu-học
- 2 Trường Trung-học chỉ có lớp Đệ-Thất.
- 1 Trường Chuyên-nghiep

Tổng số học-sinh Thượng tính đến ngày kể trên chỉ có 3.522 học sinh.

Trong gần nửa thế-kỷ độc-quyền khai-hóa miền Sơn-cước với một dân-số gần một triệu người mà chỉ có hơn 3 ngàn người là biết chữ với tỷ-lệ 0,45 % thì quả thực-dân Pháp đã áp đặt một chính-sách ngu-dân đè nặng lên đầu lên cổ hàng triệu người dân miền Thượng.

Suốt thời-gian gần 60 năm cai-trị kể từ năm 1887 đến 1949 vấn-đề y-tế, xã-hội, văn-hóa, giáo-dục đối với các Sắc-dân Cao-Nguyên hầu như không được Chính-quyền Pháp lưu tâm đến. Con số trẻ em chết lúc sơ sanh cũng như dân chúng chết vì bệnh tật lên rất cao. Có nhiều Buôn, Làng số tử-vong vì bệnh dịch lên từ 50% đến 80%, có nhiều làng bị tiêu-diệt hoàn-toàn.

Đồng-bảo Thượng tuy thật-thà, chất-phác nhưng cũng

nhận thấy rõ âm-mưu của người Pháp. Vì vậy, nhiều nhà ái-quốc Thượng đã đứng lên hoặc tự chủ-trương hoặc lãnh-đạo đồng-bào Thượng tham-gia các phong-trào kháng Pháp. Từ 1910 đến năm 1945 các bộ-lạc khởi nghĩa chống Pháp trong đó phải kể đến Bộ-Lạc M'Nông dưới quyền chỉ-huy của Ama-Trang-Long năm 1945, Bộ-Lạc Mdburn năm 1894 tại sông Darang, Bộ-Lạc Bahnar ở An-Khé chống Pháp từ năm 1938 đến 1942.vv.

II.— HOÀNG-TRIỀU CƯƠNG-THỎ.

Trước khi-thể chống Pháp ở khắp lãnh-thổ Việt-Nam, trước tinh-thần bất-khuất, tranh-đấu bền chí của nhân-dân Việt - Nam năm 1949 Chính - phủ Pháp phải trả lại dân-tộc Việt-Nam cả hai miền Cao-Nguyên Nam và Bắc. Nhưng vì muốn bảo-vệ quyền-lợi trên Cao-Nguyên nên người Pháp yêu-cầu chính-phủ Việt-Nam tổ chức vùng Thượng-Du miền Nam bao gồm các Tỉnh Darlac, Đồng-Nai-Thượng, Lâm-Viên, Pleiku và Kontum hợp thành một địa-phận hành-chánh riêng biệt gọi là Cao-Nguyên miền Nam thuộc Hoàng-Triều Cương-Thỏ dưới quyền một Ủy-Viên Đức Quốc-Trưởng và đặt dưới quyền Tòa Khâm-Mạng do một vị Khâm-Mạng quyền hành một Quốc-Vụ-Khanh trông coi, chiếu điều 2 Sắc-lệnh số 3 ngày 25-7-1950.

Đến ngày 21-5-1951, Quốc-Trưởng ban hành Dụ số 10 ấn định qui-chế riêng biệt cho đồng-bào Thượng tại Cao-Nguyên miền Nam, đặc-biệt về phương-diện giáo-dục nói ở điều 8 nguyên-văn như sau:

«Điều 8 — Hoạch-định các kế-hoạch phát-triển y-tế, giáo-dục nhằm nâng cao điều-kiện vật-chất và tinh-thần đồng-bào Thượng và các binh sĩ Thượng.

— Duy-tri việc dạy Thỏ-ngữ ở bậc Sơ-học và Tiểu-học

— Đào tạo cán-bộ Thượng cung ứng cho nhu-cầu quân-sự hành-chánh, y-tế và giáo-dục trên Cao-Nguyên.

Điều-khoản này tương-đối đáp ứng phần nào nguyện-vọng của đồng-bào Thượng nhưng chế-độ Hoàng-Triều Cương-Thổ đặt miền đất Cao-Nguyên thành đất tư của Hoàng-Triều, người Kinh lên lập nghiệp vẫn bị hạn-chế đến mức tối-đa nên giữa Kinh và Thượng vẫn bị ngăn cách, không có sự giao-tiếp với nhau, thông-cảm để diu-dắt nhau tiến-bộ, chung sức xây-dựng và cải-tiến xã-hội.

Vì thế, dù cho có một chương-trình giáo-dục phù-hợp nhưng đa-số đồng-bào Thượng vẫn bị cô-lập, ngày đêm chỉ làm quen với núi rừng trùng-điệp, không ý-thức được mức độ quan-trọng của sự học và thúc đẩy con em đến trường.

Cho đến năm 1954, theo bảng tường trình số 1829/QG ngày 18-9-1954 của Sở Giáo-Dục Cao-Nguyên Trung-Phần thì niên-khoá cuối cùng (1952-1953) của chế-độ Hoàng-Triều Cương-Thổ tình hình giáo-dục Thượng được biết như sau :

— Trường Trung-học	1
— Trường Tiểu-học	14
— Trường Sơ-học	38
— Trường Làng	60
— Lớp Binh-dân Giáo-dục	49
— Số học-sinh Thượng	5.612

Với dân số gần một triệu đồng-bào Thượng mà chỉ có 5.612 học-sinh đi học, tỷ-lệ 0,7%.

Cộng thêm các công-tác sau đây :

— Tu sửa trường Trung-học Sabatier là trường Trung-học công-lập duy nhất dành cho con em Thượng tại Cao-Nguyên miền Nam, niên-khoá 1952-1953 có khoảng 60 học-sinh theo học lớp 6 ème và 5 ème chương trình Pháp.

— Tu sửa và phát-triển các trường Tiểu-học và Sơ-học có Ký-túc-xá đã có trong thời kỳ Pháp thuộc. Số học-sinh Tiểu-học trong niên-khóa 1951-1952 có khoảng 4.000 học-sinh.

— Cấp học-bằng cho 15 học-sinh sau khi học hết lớp Trung-học ở trường Sabatier được gửi lên học tại Trường Yersin Dalat với tư-cách nội-trú. Về sau này có 5 người trong số 15 người nói trên đậu Tú-Tài toàn phần Pháp.

Về vấn-đề đào-tạo cán-bộ có mở :

- 3 khóa ban Cao-Nguyên tại Trường Quốc-Gia Hành-Chánh nhằm đào-tạo cán-bộ hành-chánh cao-cấp cho vùng Cao-Nguyên.
- Một số Sĩ-Quan và Hiến-Binh Thượng đào-tạo tại Trường Võ-Bị Liên-quân Dalat và Trường Hiến-Binh Quốc-Gia.

III.— CHỦ-TRƯỞNG ĐỒNG-HÓA CỦA NGŨ-ĐÌNH-ĐIỆM.

Đến khi Chính-Phủ Ngũ-đình-Điệm lên cầm-quyền do Dụ số 21 ngày 11-3-1955 Quốc-Trưởng phê-chuẩn sát nhập vùng Cao-Nguyên miền Nam vào lãnh-thổ Việt-Nam và đặt toàn vùng Cao-Nguyên Trung-Phần thuộc quyền quản-trị của Chính-Phủ Quốc-Gia.

Một chính-sách « Vì đồng-bào Thượng
Bởi đồng-bào Thượng
Cho đồng-bào Thượng »

được đề ra với những kế-hoạch di dân lên Cao-nguyên, lập các khu Dinh-Điền tạo điều-kiện thuận-lợi cho đồng-bào Thượng tiếp-xúc với văn-minh bên ngoài.

Ngay từ ngày đó hàng vạn người Kinh di-cư lên Cao-Nguyên lập nghiệp, tình huynh-đệ Kinh-Thượng tưởng được gắn bó,

nâng đỡ nhau tiến-bộ, nhưng chính-quyền Ngô-Đình-Diệm đã ban hành một loạt biện-pháp trong đó có điều-khoản :

« Cấm dạy Thổ-ngữ Thượng tại bậc Sơ-học và Tiểu-học » nhằm đồng-hóa đồng-bào Thượng. Nền giáo-dục được nghiên-cứu tỉ-mỉ cho phù hợp với dân-tộc tính, trình-độ và hoàn-cảnh lịch-sử. Lấy Quốc-ngữ làm căn-bản giảng dạy từ Tiểu-học đến Trung-học thay thế chương-trình Pháp.

Các trường học Thượng trên Cao-Nguyên theo đó cũng bị Quốc-ngữ hóa lần hồi, chương-trình dạy Thổ-ngữ lần lần bị bỏ quên, tuy rằng một vài trường có giáo-viên Thượng vẫn còn duy trì một số thời-lượng dạy Thổ-ngữ thật khiêm-nhượng. Điều này đối với đồng-bào Thượng là cả một sự cải-cách quá lớn lao gây nên bất mãn trầm-trọng trong giới trí-thức Thượng.

Tuy nhiên từ ngày đó Chính-Phủ cũng đã mở mang thêm trường học, tổ-chức các lớp Bình-dân Giáo-dục, duy-trì các Ký-túc-xá học-sinh Thượng.

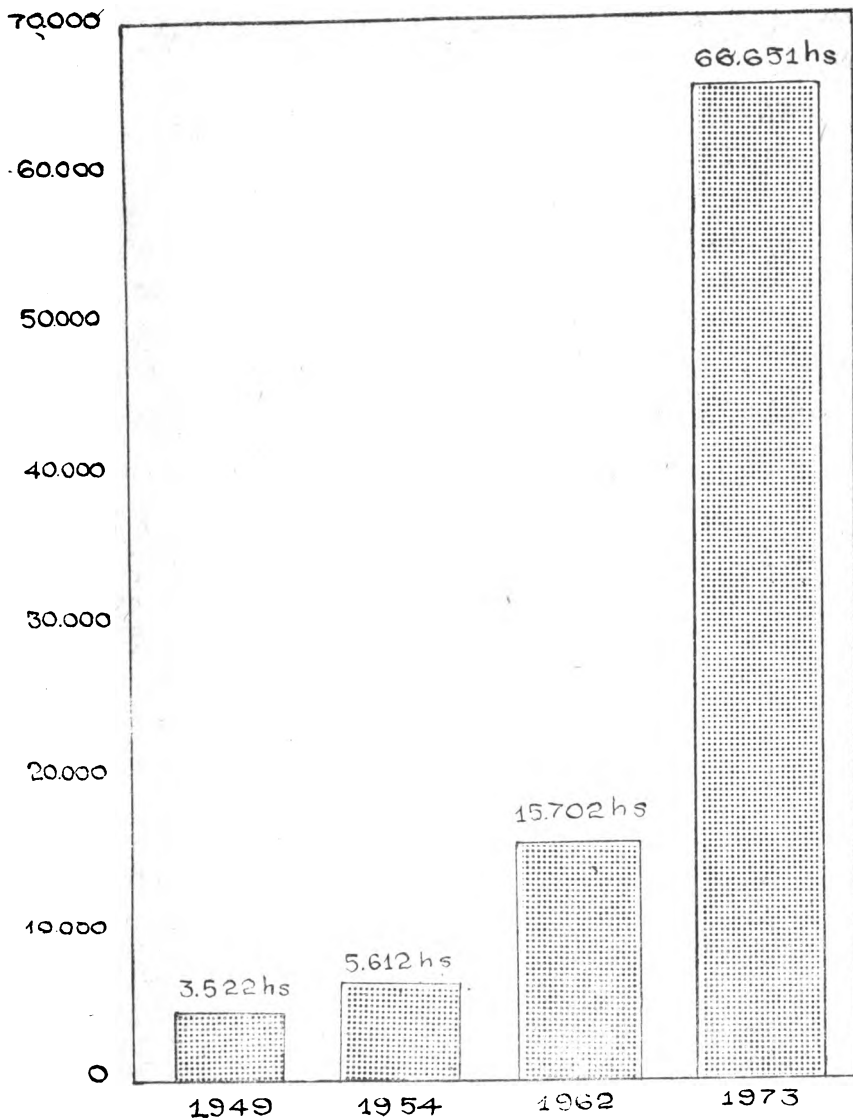
Theo tài-liệu của Nha Công-Tác Xã-Hội miền Thượng ấn hành 1962. Tính đến niên-khóa 1961-1962 số trường ốc và học-sinh Thượng đã có :

a).— **PHỔ THÔNG :**

BẬC	:	TRƯỜNG	:	LỚP	:	HỌC-SINH
— Trung-học	:		:		:	480
— Tiểu-học	:	28	:	160	:	4.172
— Sơ-học	:	226	:	440	:	11.050

- Đã mở được : 2.006 khóa Bình-dân Giáo-dục, thanh-toán nạn mù chữ cho 105.464 người.
- Lập 57 Ký-túc-xá học-sinh Thượng và 3 cư-xá giáo-viên
- Cấp học-bổng cho những học-sinh nghèo hiếu-học.

BIỂU-ĐỒ SO SÁNH SĨ SỐ HỌC-SINH THƯỢNG TỪ 1949 - 1954 - 1962 - 1973



B. HUẤN-LUYỆN.

Công cuộc đào-tạo cán-bộ chuyên-viên, chuyên-nghiệp Thượng được tiến hành mạnh-mẽ, tính đến cuối Đệ I lục-cá-nguyệt năm 1962 đã đào-tạo được :

CÁN-BỘ :

- 1.725 Cán-bộ Xã-hội Thượng
- 4.027 Hương-chức
- 1.404 Thanh-niên
- 100 Cán-bộ Thượng-Vận
- 72 Cán-bộ An-ninh
- 777 Cán-bộ Võ-trang Tuyên-truyền

CHUYÊN-VIÊN :

- 38 Tá-viên Điều-dưỡng
- 78 Điều-hộ Hương-thôn
- 59 Cô mụ
- 218 Cán-bộ Canh-nông
- 323 Giáo-viên
- 30 Tá-viên Thú-Y
- 272 Cán-bộ Y-tế

CHUYÊN-NGHIỆP :

- 317 Thợ may
- 346 Thợ mộc
- 144 Thợ rèn
- 205 Thợ dệt
- 418 Thợ làm dép
- 414 Thợ hút-tóc
- 107 Nữ-công
- 20 Thợ đan mây, tre

c).— **THƯỢNG-NGŨ** :

Nhằm mục-đích phổ-biến tiếng Thượng trong giới cán-bộ, quân nhân, công-chức phục-vụ trên miền Thượng, Chính-Phủ đã cho phổ-biến các sách học tiếng Thượng như ;

- | | |
|----------|------------|
| — Koho | — Rhadé |
| — Bahnar | — Tòi-Ôi |
| — Hré | — Jarai |
| — Sédang | — Vân-Kiêu |
| — Rơglai | — K'Tu |
| — Stiêng | — M'Nông |

Khuyến-khích cán-bộ học hỏi thêm tiếng Thượng để dễ dàng thông-cảm trong khi phục-vụ đồng-bào Thượng. Chính-Phủ đã quyết-định cho những công-chức cán-bộ, quân-nhân được hưởng phụ-cấp tiếng Thượng với điều-kiện phải qua một kỳ thi sát hạch lấy chứng-chỉ « *Năng-lực tiếng Thượng* ».

Ngày 1-6-1962 Nha Công-Tác Xã-Hội miền Thượng phối-hợp với Nha Tiểu-học Bộ Giáo-Dục và các Tòa Hành-Chánh Tỉnh, các Ty Tiểu-học tỉnh Thừa-Thiên, Pleiku, Ninh-Thuận, Long-Khánh tổ-chức một kỳ thi lấy chứng-chỉ « *Năng-lực tiếng Thượng* » cho các thí-sinh toàn quốc.

Kết-quả trong số 147 người dự thi.
110 người trúng tuyển.

d) **KÝ-TÚC-XÁ** :

Về tình-trạng nuôi ăn học-sinh Thượng tại các Ký-túc-xá cạnh các trường Sơ-cấp và Tiểu-học Thượng không được chính-quyền lưu-tâm tổ-chức chu-đáo. Hàng năm Bộ Giáo-Dục nuôi ăn khoảng 2.000 học-sinh Thượng, năm 1963 kinh-phí nuôi ăn lên đến 18 triệu đồng so với năm 1960 tăng gần gấp ba.

Đồng thời Nha Công-Tác Xã-Hội miền Thượng lúc đó

cũng quản-trị và điều-hành một Ký-túc-xá học-sinh Thượng ở Huế với một sĩ số là 150 học-sinh Thượng nghèo từ các Tỉnh đưa về Huế học, được đài-thọ mọi phí khoản. Ngoài ra còn có một Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Thượng nhằm huấn-nghệ cho thanh-niên nam nữ Thượng như các nghề : thợ mộc, thợ hớt-tóc, may vá, dệt, thợ rèn, lồng vào chương-trình đề hướng-dẫn về các môn chính-trị phổ-thông và dạy chữ cho những cán-bộ mù chữ, ít học phân chia tùy theo trình-độ.

Nói chung về tình-trạng giáo-dục cho học-sinh Thượng dưới thời Đệ Nhất Cộng-Hòa có tiến-triển nhiều so với thời kỳ Hoàng-Triều Công-Thô. Mặc dầu có những cố-gắng đề nâng-cao trình-độ giáo-dục miền Thượng, nhưng với chế-độ đàn-áp, độc-tài đối với đồng-bào Thượng. Chính-sách Thượng-Vụ của Chánh-Phủ Ngô-Đình-Diệm đã sai lầm từ căn-bản nên không được sự ủng-hộ của quần-chúng Thượng.

Đề đáp-ứng nhu-cầu gia-tăng sĩ số học-sinh Thượng, Chính Phủ vội-vàng cho thiết-lập Trường Sư-Phạm Cao-Nguyên tại Ban Mê-Thuột do Nghị-định số 552-GD/NĐ ngày 18-12-1957 đề đào-tạo cấp tốc một số giáo-chức Sắc-tộc, bởi vì các cấp điều- khiển trường và đa-số giáo-sư là người Kinh đề cung-ứng cho nhu-cầu các lớp sơ-cấp ở các Buôn-Ấp.

Tính đến cuối niên học 1962-1963 số giáo-viên Sắc-tộc tốt nghiệp tại trường Sư-Phạm Cao-Nguyên tổng số là 173 người chia ra như sau :

Năm 1959	28	Giáo-viên tốt-nghiệp.
Năm 1960	32	—nt—
Năm 1961	46	—nt—
Năm 1962	49	—nt—
Năm 1963	48	—nt—

Tuy nhiên số giáo-sinh, khi tuyển lại không phân-chia theo tỷ-lệ Sắc-dân, nên có những Sắc-dân số giáo-viên quá nhiều so với các Sắc-dân khác số giáo-viên đào-tạo lại quá

ít không cung ứng đủ nhu-cầu cho các trường Sơ-cấp địa-phương tạo nhiều khó-khăn cho việc bổ-dụng các giáo-chức địa-phương này lại phải thuyên-chuyển đến phục-vụ tại các địa-phương khác với ngôn-ngữ và phong-tục khác nhau làm chậm trễ cho sự học hỏi của học-sinh Thượng.

Phân loại theo Sắc-dân trong số 173 giáo-viên đã tốt-nghiệp có :

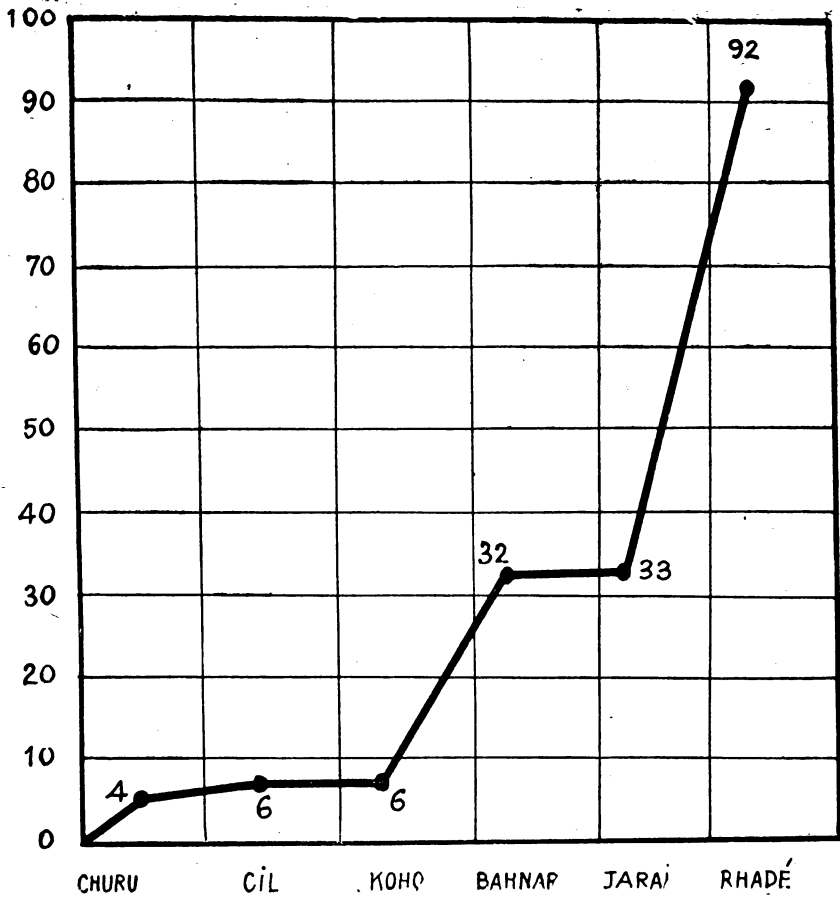
- 92 Giáo-viên sắc dân Rhadé
- 33 Giáo-viên sắc dân Jarai
- 32 -nt- Bahnar
- 6 -nt- Koho
- 6 -nt- Cil
- 4 -nt- Churu

Chính-sách này tạo điều-kiện chuyển tiếp giữa hai thời-kỳ và hai chánh-sách có tính-cách cấp bách. Tiên phong là các nhà giáo Thượng phải cấp tốc học Việt-ngữ và áp-dụng ngay tức thời ở tại các Trường học. Vì sự bất đồng ngôn-ngữ nên học-sinh Thượng ngỡ-ngác, không hiểu bài vở, nên sự học không mấy tiến-bộ.

Một điểm khác là Chính-Phủ bổ-nhiệm một số giáo-chức người Kinl lên dạy học-sinh Thượng, vì không thông-hiểu phong-tục tập-quán của đồng-bào Thượng, sự chán-nản và không thành-công đã xảy ra nếu giáo-viên hướng-dẫn không khéo-léo mà lại va chạm vào phong-tục hay tập quán của người Thượng. Nhất cử nhất động phải thích-hợp với sự hiểu biết của họ nếu không thì việc giáo-dục trở thành vô-ích, vì các thầy - giáo đã đặt nặng vấn-đề lý-thuyết mà không chú tâm hiểu các đặc-tính và sắc-thái địa-phương.

Sự tích-lũy về nguyên-nhân ấy càng ngày càng lớn và lâu dần trở thành khó gột rửa. Vì « *Sự bất mãn không phải bùng nổ nên bởi những nguyên-nhân to lớn mà phát - sinh từ những nguyên-nhân nhỏ vậy* ».

**DIỄN-ĐỒ TÌNH-TRẠNG ĐÀO-TẠO GIÁO-VIÊN
TRƯỜNG SƯ-PHẠM CAO-NGUYỄN**
Từ năm 1957-1963 theo từng Sắc-dân



Do đó các giới trí-thức Thượng đã hiểu rõ âm-mưu đồng hóa của Chính-quyền, nên đã đứng lên phản đối. Phong-trào nhen nhúm năm 1957. Đề giải-quyết vấn-đề chính-phủ cho thành lập Nha Công-Tác Xã-Hội miền Thượng ngày 03-9-1957 trụ sở đặt tại Đà-Lạt và di-chuyển về Huế ngày 25-12-1958.

Phong-trào BAJARAKA bột-phát vào tháng 8-1958 để phản-đối chính-sách đồng-hóa đồng-bào Thượng của Chính-Phủ và thỉnh-nguyện những sự cải-tổ đường-lối và chính-sách, nhất là về phương-diện văn-hóa giáo-dục, nhưng Chính-phủ không những không quan-tâm đến mà còn bắt giam các lãnh-tụ của phong-trào.

IV.— SAU CUỘC CÁCH MẠNG 1-11-1963.

Sau cuộc cách mạng 1-11-1963, các nhân-sĩ, các nhà trí-thức Thượng của phong-trào BAJARAKA lần lượt được chính-quyền trả tự-do. Công cuộc tranh-đấu cho quyền-lợi và sự bình-đẳng của các Sắc-tộc Thiều-số lại được kết-hợp và bùng khởi.

Trước khi-thể mới đang ngày một dâng lên với sự ý-thức chính-trị của người Thượng ngày một lên cao, Chính-Phủ đã cho cải danh Nha Công-Tác Xã-Hội miền Thượng thành Nha Đặc-Trách Thượng-Vu đặt trực-thuộc Bộ Quốc-Phòng và cho di-chuyển trụ sở vào Saigon ngày 5-5-1964.

Đề chuẩn-bị đầy đủ các yếu-tố liên-quan đến ý-nguyện trung-thực của các Sắc-dân Thượng toàn quốc hầu Chánh-phủ Cách-Mạng ban hành một chính-sách phù-hợp với nguyện-vọng của đồng bào Thượng:

— Ngày 5-5-1964, Chánh-Phủ đã mời 64 nhân-sĩ đại-diện đồng bào Thượng toàn quốc về Saigon thăm viếng Thủ-Đô đề tham-khảo ý-kiến về nguyện vọng của đồng-bào Thượng.

— Ngày 25-8-1964, Bộ Tư-lệnh Quân Đoàn II tổ-chức tại Pleiku Đại-Hội các Sắc-Tộc Thượng Vùng II Chiến-thuật, có

55 Đại-diện các Sắc-tộc Thượng về tham dự. Mục-dịch của Đại-hội cũng là đề tham khảo nguyện vọng của đồng-bào Thượng hầu hoạch-định một đường hướng chính-sách rõ rệt cho vấn-đề Thượng. Tiếp đến ngày 20-9-1964, là cuộc ly khai của phong-trào FULRO tại Ban-Mê-Thuột nên đến :

— Ngày 17-10-1964 Chính-Phủ lại cho triệu-tập một Đại hội các Sắc-dân Thượng tại Pleiku, có 73 thân-hào nhân-sĩ Thượng tham dự. Đại-Hội đã thảo đạt được thành quả rực-rỡ về mọi địa hạt làm căn-bản cho chánh-sách Thượng-Vụ. Về dự Đại-Hội có 11 phái đoàn gồm :

— 4 vị phó Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-vụ

— 64 thân-hào nhân-sĩ Thượng, Chàm thuộc các tỉnh Kontum, Pleiku, Phú-Bồn, Darlac, Quảng-Đức, Tuyên-Đức, Quảng-Ngãi, Bình-Định, Phú-Yên, Khánh-Hòa, Ninh-Thuận. Thành phần phát-đoàn tuy chưa qui-tụ đầy đủ đại-diện đồng-bào Sắc-tộc toàn quốc, nhưng gồm mọi thành-phần và hầu hết các Sắc-dân, nên sau 3 ngày thảo-luận, đã đúc-kết một bản nguyện-vọng đệ trình lên Thủ-Trưởng Chính-Phủ.

«Bản đúc kết nguyện-vọng của đại-diện các Sắc dân Thượng vùng II chiến-thuật họp tại Pleiku ngày 15, 16 và 17-10-1964.»

— Về phần văn-hóa giáo-dục nguyên-văn như sau :

5) Văn-hóa giáo-dục :

- «Mở thêm trường Tiểu-học, Trung-học, Kỹ-thuật và Chuyên-môn»
- «Xây-dựng thêm các Ký-túc-xá cho học-sinh Tiểu-học và Trung-học»
- «Cho học tiếng mẹ đẻ kèm theo chương-trình Quốc-ngữ đến bậc Tiểu-học»
- «Nâng-đỡ học sinh Thượng trong các kỳ thi và đặc-án cho học-sinh Thượng vào các Trường Chuyên-nghiệp, Đại-Học»
- «Cho học-sinh Thượng du-học»

- « Mở thêm các lớp Đệ Thất đặc-biệt »
- « Tiếp-tục cấp học bổng cho học-sinh Thượng »
- « Thành lập Hội Bảo-Trợ sinh-viên, học-sinh Thượng »
- « »

THÔNG-ĐIỆP CỦA THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ NGÀY 17-10-1964 :

Trong thông-điệp của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh, Thủ-Tướng Chánh-Phủ ngày 17-10-1964 nhân ngày bế-mạc Đại-Hội đã ban hành một chính-sách của Chánh-Phủ đối với đồng-bào Sắc-Tộc. Riêng về Văn-hóa Giáo-dục nguyên-văn như sau :

« Trên địa-hạt này, Chánh-Phủ sẽ cho thiết-lập thêm nhiều lớp và trường Tiểu-học, cùng xây cất thêm Ký-túc-xá để con em đồng-bào Thượng có đủ chỗ học hành ».

« Ngoài ra Chánh-Phủ còn khuyến-khích và cấp thêm học-bổng cho con em đồng-bào Thượng theo học các trường Trung-học và Đại-học trong và ngoài nước tùy theo khả-năng ».

Trong các kỳ thi lấy văn-bằng hoặc nhập học các trường chuyên-môn con em đồng-bào Thượng sẽ được hưởng nhiều sự nâng đỡ »

« Và tại bậc Tiểu-học, các Thổ-ngữ sẽ được đặc-biệt dạy kèm với chương-trình Việt-ngữ ».

Sau Chính-Phủ Nguyễn-Khánh, các Chính-Phủ kế tiếp đều biểu-lộ ý-chí tôn-trọng chính-sách Thượng-Vụ. Rõ-ràng hơn hết là Chính-Phủ Nguyễn-Cao-Kỳ đã cho áp-dụng nhiều biện-pháp nâng-đỡ đặc-biệt cho sinh-viên học-sinh Thượng kể từ niên-khóa 1965-1966 với sĩ số gia-tăng rất nhiều.

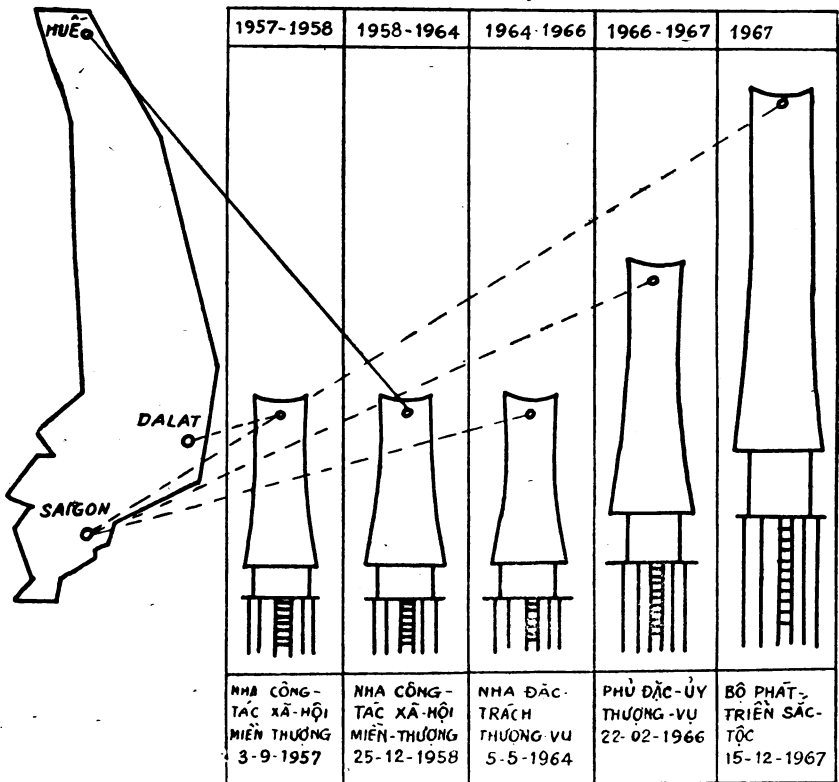
- 19 sinh-viên ngành Đại-Học Y-Khoa và Hành-chánh
- 212 sinh-viên học-sinh các trường Cao-đẳng và Chuyên-nghiệp.
- 936 học-sinh Truug-học.
- 21.470 học-sinh Tiểu-học.

Đồng-thời ngày 22-2-1966 Nội-Các Chiến-Tranh đã nâng Nha Đặc-Trách Thượng-Vụ lên hàng Phủ Đặc-ủy Thượng-Vụ. Sau đó các Đại-diện đồng-bào Thượng tham-gia công-tác Lập-Pháp bằng cuộc bầu cử 9 Dân-biểu gốc Thượng miền Nam, Thượng miền Bắc di-cư và Chàm, ngày 19-5-1966 để vào Quốc-Hội Lập-Hiến soạn-thảo bản Hiến-Pháp xây-dựng nền Đệ-Nhị Cộng-Hòa.

Nhờ có sự tham-gia của Đại-Diện đồng-bào Thượng vào tòa nhà Lập-Pháp, bản văn luật-pháp căn-bản của Quốc-gia đã có những điều-khoản dành bảo-vệ quyền-lợi và sự hiện-hữu của đồng-bào Thiều-số trong Cộng-đồng Quốc-Gia Việt-Nam.

oOo

DIỄN - TIẾN SỰ HIỆN - HỮU NGÀNH PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC



PHẦN TRÍCH DẪN

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa
ngày 1-4-1967

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ban hành ngày 1-4-1967 đã xác nhận sự hiện-hữu của các Sắc-tộc Thiểu-số trong Cộng-đồng Việt-Nam, chủ-trương đối xử công-bằng giữa mọi công-dân không phân-biệt Sắc-tộc, tập-quán, chủ-trương nâng cao đời sống đồng-bào Thiểu-số để theo kịp đà tiến của dân-tộc. Hiến-Pháp đã nói lên được ý-chí, xóa bỏ mọi bất công giữa các Sắc-tộc, đồng-thời bảo-vệ tập-quán của các Sắc-tộc Thiểu-số trong Cộng-đồng Dân-tộc.

TRÍCH NGUYỄN VĂN : « Một số các điều-khoản liên-quan đến văn-hóa giáo-dục và một số điều-khoản dành cho đồng-bào các Sắc-tộc ».

CHƯƠNG I. — Điều-khoản căn-bản :

Điều 2. —

1. — Quốc-Gia công-nhận và bảo-đảm những quyền căn-bản của mọi công dân.
2. — Quốc-gia chủ-trương sự bình-đẳng các công-dân không phân biệt nam nữ, tôn giáo, Sắc-tộc, đảng phái. Đồng-bào Thiểu-số được đặc-biệt nâng đỡ để theo kịp đà tiến hóa chung của Dân-Tộc.
3. — Mọi công dân đều có nghĩa-vụ góp phần phục-vụ quyền-lợi Quốc-Gia Dân-Tộc.

CHƯƠNG II.— Quyền-lợi và nghĩa-vụ công-dân :

Điều 10.—

- 1.— Quốc-Gia công nhận quyền tự-do giáo-dục.
- 2.— Nền giáo-dục cơ-bản có tính-cách cưỡng bách và miễn phí.
- 3.— Nền giáo-dục Đại-học được tự-trị.
- 5.— Những người có khả-năng mà không có phương-tiện sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học-vấn.
- 5.— Quốc-gia khuyến-khích và nâng đỡ các công-dân trong việc nghiên-cứu và sáng tác về khoa-học văn-học và nghệ-thuật.

Điều 11.—

- 1.— Văn-hóa giáo-dục phải được đặt vào hàng quốc-sách trên căn-bản dân-tộc, khoa-học và nhân-bản.
- 2.— Một ngân-sách thích đáng phải được dành cho việc phát-triển văn-hóa giáo-dục.

Điều 24.—

- 1.— Quốc-gia công nhận sự hiện-hữu của các Sắc-tộc Thiều-số trong cộng-đồng Việt-Nam.
- 2.— Quốc-gia tôn trọng phong-tục, tập-quán của đồng-bào Thiều-số. Các Tòa-Án phong-tục phải được lập để xét một số các vụ án phong-tục giữa các đồng-bào Thiều-số.
- 3.— Một đạo-luật sẽ qui-định những quyền-lợi đặc-biệt để nâng đỡ đồng-bào Thiều-số.

CHƯƠNG III.— Lập-Pháp

Điều 36.—

Các thể-thức và điều-kiện ứng-cử, bầu-cử Dân-Biểu và Nghị-Sĩ, kể cả Dân-Biểu đồng-bào Thiều-số, sẽ do những đạo-luật qui-định.

CHƯƠNG VI.— Hội-đồng Sắc-tộc.

Điều 97.—

- 1.— Hội-Đồng các Sắc-Tộc đại-diện các Sắc-Tộc Thiều-số sống trên lãnh-thổ Việt-Nam có nhiệm vụ cố-vấn Chính Phủ về các vấn-đề liên-quan đến đồng-bào Thiều-số.
- 2.— Với sự chấp-thuận của Quốc-hội, Hội-Đồng các Sắc-Tộc có thể cử Đại-diện thuyết-trình trước Quốc-Hội về các vấn-đề liên-hệ.
- 3.— Các dự luật liên-quan đến đồng-bào Thiều-số có thể được Hội-Đồng các Sắc-Tộc tham-gia ý-kiến trước khi đưa ra Quốc-Hội thảo-luận.

Điều 98.—

- 1.— Hội-Đồng các Sắc-Tộc gồm có :
 - Một phần ba hội-viên do Tổng-Thống chỉ-định.
 - Hai phần ba hội-viên do các Sắc-Tộc đề cử.
- 2.— Nhiệm kỳ Hội-Đồng các Sắc-Tộc là 4 năm.
- 3.— Một đạo-luật sẽ qui-định sự tổ-chức và điều-hành Hội-Đồng các Sắc-Tộc.

Sau đó, do nguyện - vọng của các Nhân - sĩ Sắc - tộc Thiều-số biểu-lộ trong Đại-Hội các Sắc-Tộc Thiều-số Việt-Nam ngày 25 và 26-6-1997 tại Pleiku thỉnh-nguyện Chính-Phủ nâng Phủ Đạc-Ủy Thượng-Vụ lên hàng Bộ. Đáp lại ý nguyện đó ngày 15-12-1967 Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương đã ký Sắc lệnh nâng Phủ Đạc-Ủy Thượng-Vụ lên Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc để có đủ quyền hạn và phương-tiện thực-thi chính-sách Phát-Triển Sắc-Tộc của Chính-Phủ trong mọi lãnh-vực hành-chánh, chính-trị, kinh-tế, văn-hóa, giáo-dục, xã-hội, y-tế ...v.v.

2.

**NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN VỀ CÁC BIỆN-PHÁP NÂNG - ĐŨ
SINH-VIÊN, HỌC-SINH CÁC SẮC-TỘC**

I. — THÔNG-TƯ SỐ 474-GD/KH-1 NGÀY 28-10-1964 CỦA BỘ GIÁO-DỤC.—

Căn-cứ vào thông-điệp của Thủ-Tướng Chính-Phủ công-bố ngày 17-10-1964 tại Pleiku trước Đại-Hội các Sắc-dân Thượng, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đã ban-hành thông-tư số 474-GD/KH.1 ngày 28-10-1964 ấn-định các biện-pháp nâng đỡ học-sinh, sinh viên Thượng gồm 14 điểm như sau:

Đề nâng-đỡ học-sinh, sinh-viên Thượng, Bộ trân trọng yêu-cầu quý-vị cho thi-hành những biện-pháp sau đây :

- 1) Miễn cho học-sinh, sinh-viên Thượng khỏi phải đóng góp bất cứ khoản tiền nào tại học đường (xã-hội học đường, phụ-huynh học-sinh, kể cả học phí tại Đại-Học...). Tuy-nhiên vẫn được hưởng tiền trợ-giúp của quỹ xã-hội học đường.
- 2) Thiết-lập thêm Ký-túc-xá tại những nơi đông học-sinh Thượng, ưu-tiên cho những học-sinh lớp lớn (nhì, nhất ...) và ở xa trường.
- 3.— Tồ-chức tại các Ký-túc-xá 3 bữa ăn : sáng, trưa và chiều.
- 4.— Hằng năm, cấp học-bổng cho các học-sinh, sinh-viên Thượng không được hưởng chế-độ Ký-túc-xá.
- 5.— Vận-động các Cơ-quan Từ-thiện giúp mền, mùng, quần áo, bút giấy v.v... cho học-sinh Thượng.
- 6.— Dành một số học-bổng cho học-sinh, sinh-viên Thượng thuộc các Bộ-Lạc xin xuất ngoại du-học (ngoài trừ học-bổng đi Pháp.)
- 7.— Cho phép học-sinh Thượng học tiếng mẹ đẻ đến hết bậc Tiểu-học, kèm theo với chương-trình Quốc-ngữ.

- 8) Tăng giới hạn tuổi của học-sinh Thượng xin nhập học các Trường Trung-học phổ-thông lên 3 năm so với học sinh người Kinh.
- 9) Thêm điểm cho các thí-sinh Thượng thi nhập học các lớp Đệ Thất công-lập 10% tổng số điểm để được chấm trúng tuyển.
- 10) Thêm điểm cho các thí-sinh Thượng không quá - 1/3 về:
 - Tổng số điểm được chấm đậu Trung-học Đệ-Nhất-Cấp.
 - Tổng số điểm để được chấm đậu loại I Tú-tài I.
 - Các Hội-Đồng Giám-Khảo liên-hệ linh-động thi-hành trong giới hạn nói trên tùy theo số học-sinh Thượng được chấm đậu.
- 11) Cho học-sinh Thượng được nhập học miễn thi các trường sau đây :
 - Mỗi năm các trường Trung-học Nông-Lâm-Súc thu nhận học-sinh Thượng có đủ điều-kiện quy-định (tuổi và văn bằng). Số này bằng 10% số học-sinh dự tuyển.
 - Các Trường Kỹ-thuật, Mỹ-thuật, Sư-Phạm Cộng-đồng sẽ tùy trình-độ, ấn-định trong các kỳ thi nhập học, một tỷ-lệ dành cho các học sinh Thượng đủ điều-kiện (về tuổi, học-vấn, văn-bằng).
- 12) Đặc-biệt nhận học-sinh Thượng có Tú-Tài II vào các Trường Đại-học Chuyên-khoa khỏi qua một cuộc thi như học-sinh Kinh.

Hàng năm, trước kỳ thi-tuyển, hồ-sơ của các học-sinh và sinh-viên Thượng xin nhập học miễn thi các trường nói ở điểm 11 và 12 phải nộp tại Nha Đặc-Trách Thượng-Vụ Bộ Quốc-Phòng để Nha này xét nghị và chuyển hồ-sơ đến Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

- 13) Đề cử một số cán-bộ Thượng có khả-năng giữ những chức-vụ như Ty-Trưởng, Thanh-Tra Tiều-học, Hiệu-Trưởng tại các Tỉnh miền Thượng.

14) Nghiên-cứu dự-án thiết-lập một Viện Bảo-Tàng Nhân-Chủng.

Đến ngày 17-5-1965 trong văn-thư số 2180/VHGD/NCKH của Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục, đã chấp-nhận thêm cho các sinh-viên, học-sinh Thượng miền Bắc di-cư (Thổ, Thái, Nùng v.v...) và Chăm cũng được hưởng các biện-pháp nâng-đỡ đặc-biệt dành cho sinh-viên học-sinh Thượng do Thông-Tư số 474/GĐ/KH-1 ngày 28-10-1964.

Biện-pháp nâng đỡ đặc-biệt này tương-đối thuận-lợi cho các sinh-viên, học-sinh Sắc-tộc phát-triển về văn-hóa giáo-dục trong khoảng thời-gian từ niên-học năm 1964-1965 đến niên-khóa 1969-1970.

II.— SẮC-LUẬT SỐ 033/67 NGÀY 29-8-1967.

Sau 2 năm Chính-Phủ thực-thi các biện-pháp nâng-đỡ đồng-bào các Sắc-Tộc Thiểu-số chiếu theo các bản thỉnh-nguyện ngày 17-10-1964 với các văn-kiện đã ban hành. Một Đại-hội các Nhân-sĩ Thượng mang tên là «Đại-Hội Kinh-Thượng Một Nhà» được triệu-tập tại Pleiku ngày 17-10-1966 để kiểm-điểm những thành quả Chánh-Phủ đã dành cho đồng-bào Sắc-tộc Thiểu-số.

Tiếp theo đó một Đại-Hội các Sắc-Tộc Thiểu-Số Việt-Nam ngày 25, 26-6-1967 lại được triệu tập. Đây là Đại-hội thứ 5 kể từ sau cách-mạng 1-11-1963. Đại-hội này gồm có:

- 8 Dân-Biểu gốc Thiểu-số
- 3 Hội-Viên Hội-Đồng Dân-Quân
- 10 Đại diện Phong-trào FULRO
- 149 Thân-hào Nhân-sĩ đại-diện các Sắc-tộc Thiểu-số miền Nam, Chăm và Thiểu-số miền Bắc thuộc các Tỉnh Kontum, Pleiku, Phú.Bồn, Darlac, Quảng-Đức, Tuyên-Đức, Lâm-Đồng, Bình-Định, Phú.Yên, Khánh-Hòa, Ninh-Thuận, Bình-Thuận, Bình-Long, Phước-Long, Long-Khánh, Quảng-Trị, Thừa.Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Tin, Quảng-Ngãi.

Sau hai ngày thảo-luận và biểu-quyết đã đúc-kết một «*Bản thỉnh-nguyện của Đại-Hội các Sắc-Tộc Thiều-Số toàn quốc về qui-chế riêng biệt cho đồng-bào Thiều-số*» gồm 9 điều, trên 9 địa hạt, riêng địa-hạt văn-hóa giáo-dục; điều 8 ghi nguyên văn như sau :

- a) Trong chương trình phát-triển chung, thỉnh-cầu Chính-Phủ cho mở thêm trường Trung-học, Tiểu-học, xây cất Ký-túc-xá để con em Thiều-số có đủ chỗ học hành.
- b) Thỉnh-cầu tiếp-tục khuyến-khích và cấp thêm học-bổng cho con em Thiều-số có phương-tiện theo học các Trường Trung, Đại-học và Chuyên-nghiệp trong và ngoài nước.
- c) Xin tiếp-tục cho con em Thiều-số được hưởng những biện-pháp nâng-đỡ đặc-biệt trong các kỳ thi lấy văn-bằng hay nhập học các trường chuyên-môn như : giảm điều-kiện văn-bằng, dành tỷ-lệ hay miễn thi nhập học, tăng điểm để được chấm đậu.
- d) Xin sớm thực-hiện chương-trình dạy Thổ-ngữ với chương-trình Việt-ngữ tại bậc Tiểu-học. Chương-trình dạy Thổ-ngữ chú-trọng tới phong-tục tập-quán của các Sắc-dân.
- e) Thỉnh-cầu Hội-Đồng các Sắc-Tộc Thiều-số tương-lai nghiên-cứu :
 - Thành-lập Viện-Bảo-Tàng Nhân-Chủng tại nhiều nơi trên toàn quốc để bảo-vệ và phát-huy văn-minh cổ của Việt-Nam.
 - Thành-lập một Viện Nghiên-Cứu các Sắc-tộc để giúp đỡ Chánh-Phủ thiết-lập các kế-hoạch phát-triển đời sống đồng-bào Thiều-số.
- f) Xin ban hành chính-sách cưỡng-bách giáo-dục cho em đồng-bào Thiều-số.
- g).— Xin tôn trọng và bảo-vệ các di-tích lịch-sử của người Thiều-số.

Chính vị Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương đã đến dự lễ bế-mạc Đại-Hội và nhận bản thỉnh nguyện kê trên. Sau một thời-gian ngắn nghiên-cứu, phối-trí đến ngày 29-8-1967 Trung-Tướng Nguyễn-văn-Thiệu Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia đã đích thân lên Ban-Mề-Thuột ký và ban hành Sắc-Luật số 033/67 ấn-định qui-chế riêng biệt cho đồng-bào Thiều-số.

Qui-chế riêng biệt cho đồng-bào Thiều-số gồm 10 điều. Về phần phát-triển Văn-hóa Giáo-dục ghi ở điều 7 nguyên văn như sau :

Điều 7.

- 1) — Trong chương-trình phát-triển chung, Chánh-Phủ sẽ mở thêm trường Trung-học, Tiểu-học xây cất Ký-túc-xá để con em Thiều-số có đủ chỗ học hành.
- 2) — Khuyến-khích và cấp thêm học-bổng cho con em Thiều-số có phương-tiện theo học các Trường Đại-học và Chuyên-nghiệp trong và ngoài nước.
- 3) — Trong các kỳ thi lấy văn-bằng hay nhập học các trường chuyên-môn, tùy theo từng cấp, từng ngành, con em Thiều-số sẽ được hưởng những biện-pháp nâng đỡ đặc-biệt như :
 - Giảm điều-kiện văn bằng, dành tỷ-lệ hay miễn thi nhập học tăng điểm để được chấm đậu...v.v..
- 4) — Tại bậc Tiểu-học, Thổ-ngữ Thượng sẽ được dạy kèm với chương-trình Việt-ngữ, chương-trình dạy Thổ-ngữ sẽ chú-trọng đến phong-tục tập-quán của các Sắc-dân.
- 5) — Hội-Đồng các Sắc-Tộc Thiều-số tương-lai nghiên-cứu và đề-nghị lên Chính-phủ :
 - Thành-lập Viện Bảo-Tàng Nhân-Chúng để bảo-vệ và phát-huy nền văn-minh cổ của các Sắc-tộc Thiều-số.
 - Thành-lập Viện Nghiên-Cứu các Sắc-Tộc để giúp đỡ Chánh-Phủ thiết-lập các kế-hoạch phát-triển đời sống đồng-bào Thiều-số ».

Các điều-khoản ghi trên đây một lần nữa xác-định chính-sách của Chánh-Phủ đối với đồng-bào Sắc-Tộc, đặc-biệt về phương-diện văn-hóa giáo-dục, Thông-Tư số 474-GD/KH-1 ngày 28-10-1964 vẫn còn phù hợp với tinh-thần điều 7 Sắc-luật số 003/67 ngày 29-7-1967.

III.— THÔNG-TƯ SỐ 2180/VHGD/NCKH NGÀY 17-5-1965.

Đề bổ-túc, Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục đã gửi Thông-Tư này cho Nha Tổng-Giám-Đốc Trung, Tiểu-học và Bình-Dân Giáo-Dục nguyên-vấn như sau :

«Bộ chấp-thuận đề-nghị của quý Nha cho sinh-viên và học-sinh Việt gốc Thổ, Thái, Nùng, Chăm được hưởng những biện-pháp nâng-đỡ đặc-biệt dành cho sinh-viên Thượng do Thông-Tư số 474-GD/KH-1 ngày 28-10-1964 quy-định.

IV.— THÔNG TƯ SỐ 362-GD/KHPC/NV7 NGÀY 12-5-1970.

Cho đến niên học 1970-1971. Bộ Giáo-Dục bắt thần phổ-biến thông-tư số 382-GD/KHPC/NV7 về biện-pháp nâng đỡ học-sinh, sinh-viên Sắc-tộc trong các kỳ thi, áp-dụng niên-khoá 1970-1971 nội-dung như sau :

A) TRONG CÁC KỲ THI TUYỂN.

1) Về bậc Trung-học Phổ-thông :

- Giới-hạn tuổi tối đa của học-sinh Sắc-tộc được tăng là 3 tuổi so với học-sinh Việt.
- Học-sinh Sắc-tộc được học lại bất cứ lớp nào không hạn định số năm.
- Học-sinh Sắc-tộc trong các kỳ thi tuyển vào lớp 6 phải thi chung với thí-sinh Việt, nhưng được hưởng tăng điểm là 10 % tổng số điểm mà thí sinh Sắc-tộc đạt được và khi xếp thứ hạng theo số điểm thì không phân-biệt thí-sinh Sắc-tộc hay thí-sinh Việt.

2) Về ngành Nông-Lâm-Súc :

a) Tại các trường Trung-học Nông-Lâm-Súc hay Trung-Tâm Canh-Mục Sắc-Tộc, tuyển vào các lớp Đệ Ngũ, Đệ Tam Nông-Lâm-Súc, các khóa huấn-luyện ngắn hạn, học-sinh Sắc-tộc được ưu tiên nhập học miễn thi với hạn định tỷ-lệ là 10% tổng số dự tuyển tại mỗi trường.

Đơn xin nhập học miễn thi phải do thí-sinh Sắc-tộc nộp thẳng cho trường chậm nhất là 15 ngày trước ngày thi tuyển. Ưu-tiên ưu tiên sẽ do nhà trường định và dành cho thí-sinh Sắc-tộc ở gần Trường hay Trung-Tâm.

b) Tại các trường Cao-đẳng thuộc Trung-tâm Quốc-gia Nông-nghiệp :

Sinh-viên Sắc-tộc được ưu tiên nhập học miễn thi với hạn định tỷ-lệ là 10% số sinh-viên dự tuyển.

Đơn xin nhập học miễn thi phải do sinh-viên Sắc-tộc gửi Trung-Tâm qua Bộ Phát-Triển Sắc-tộc để nơi đây tùy nghi sắp-xếp theo thứ-tự ưu-tiên và gửi tới Trung-Tâm 15 trước ngày thi tuyển để Trung-Tâm có ngày giờ phân-phối sinh-viên Sắc-tộc cho các Ban : 11 sinh-viên cho Ban Canh-Nông, 5 sinh viên cho Ban Thú-Y và Chăn nuôi, 4 sinh-viên cho Ban Thủy-Lâm và cho phép các sinh-viên Sắc-tộc không được miễn thi có thể ghi danh dự kỳ thi tuyển.

3). — Về ngành Kỹ-Thuật :

— *Ban Cán-sự ngành Kỹ-Thuật :*

Thí-sinh Sắc-tộc thi tuyển vào Ban này phải thi chung với thí-sinh Việt, nhưng sau khi thi được sắp-xếp trong một danh sách riêng của thí-sinh Sắc-tộc theo thứ hạng và được xếp ưu tiên tối đa là 5% tổng số dự tuyển. Thí-sinh Sắc-tộc phải làm tờ cam-kết phục-vụ tại miền của mình sau khi tốt nghiệp, mới được xét ưu tiên theo tỷ-lệ trên.

Các trường thuộc Trung-Tâm Quốc-Gia Kỹ-Thuật :

Thí-sinh Sắc-tộc phải thi chung với thí-sinh Việt trong kỳ thi tuyển, nhưng được hưởng tăng điểm là 10% số điểm mà họ đạt được. Khi xếp thứ hạng theo số điểm thì không phân biệt thí-sinh Sắc-tộc hay thí-sinh Việt.

4). — Về ngành Sư-Phạm :

Sư-Phạm Kỹ-Thuật :

Thí-sinh Sắc-tộc phải qua kỳ thi tuyển, thi chung với thí-sinh Việt, nhưng được hưởng tăng điểm là 10% số điểm mà họ đạt được, nếu có tờ cam-kết phục-vụ tại miền của mình sau khi tốt-nghiệp.

Sư-Phạm Phổ-Thông.

Thí-sinh Sắc-tộc được thâu nhận nhập học miễn thi với hạn định tỷ-lệ 1/10 tổng số thí-sinh dự tuyển, với điều-kiện là phải làm tờ cam-kết phục-vụ tại miền của Sắc-tộc và nộp đơn đúng hạn kỳ để được xét.

Trong trường-hợp số đơn xin miễn thi vượt quá tỷ-lệ 1/10 số dự tuyển, Trường sẽ tổ-chức cuộc tuyển lựa riêng cho thí-sinh Sắc-Tộc để lấy đúng số thí-sinh theo tỷ-lệ.

Giáo-chức Sắc-Tộc muốn nhập học Trường Sư-Phạm thì hoặc là phải qua kỳ thi tuyển chung với thí-sinh Việt, để được xét cho hưởng lương khi theo học, hoặc là muốn được nhập học miễn thi phải xin nghỉ giả-hạn không lương và nộp chứng-chỉ về việc nghỉ này.

Thí-sinh hoặc giáo-chức Sắc-tộc, nếu đã tự ý xin dự thi tuyển chung với thí-sinh Việt, không được xét việc đặc-cách nhập học miễn-thi nữa.

5) Về bậc Đại-Học.

Trong các kỳ thi tuyển vào các phân Khoa Đại-Học Sư-Phạm, Y-Khoa, Dược-Khoa, Nha-Khoa, sinh-viên Sắc-tộc phải thi chung với sinh-viên Việt, nhưng được hưởng tăng điểm là 1/10 điểm số của thí-sinh trúng tuyển có điểm số thấp nhất trong kỳ thi, với điều kiện là phải có tờ cam-kết phục-vụ tại miền của Sắc-tộc sau khi tốt-nghiệp.

Tuổi sinh-viên Sắc-tộc còn được nới rộng thêm 3 tuổi trong các kỳ thi tuyển, thi lên lớp và thi tốt-nghiệp lấy cấp bằng. Tuy nhiên, trong các kỳ thi tuyển vào các ngành đào-tạo công-chức chuyên-viên có hưởng lương, vấn-đề tuổi này còn tùy thuộc Tổng Nha Công-Vụ về quy-chế chung của công-chức ấn-định số tuổi nhập ngạch và tuổi đáo hạn hưu-trí để hưởng hưu-bồng.

B.— TRONG CÁC KỲ THI TỐT-NGHIỆP.

Trong kỳ thi Trung-học Đệ-Nhất-Cấp tráng-niên và Tú-Tài I và II phổ-thông, học-sinh Sắc-tộc được hưởng tăng điểm là 10% số điểm hạn định để chấm dậu trong các kỳ thi nêu trên được cộng thêm vào số điểm mà họ đạt được. Ngoài ra, không có vấn-đề đặc-án tăng điểm cho thí-sinh Sắc-tộc trong các kỳ thi cuối năm và thi tốt-nghiệp tại các bậc học và ngành học.

Thông-tư này đã giới-hạn tối-đa sự phát-triển giáo-dục của sinh-viên Sắc-tộc về các ngành *Kỹ-Thuật* (mục 3) ngành *Sư-Phạm* (mục 4) và ngành *Đại-Học* (mục 5) làm cho hầu hết các sinh-viên Sắc-Tộc không theo học được các ngành kể trên (chỉ cho tăng 10% số điểm thay vì 10% số chỗ). Thêm nữa, thông-tư này không dành một sự nâng đỡ nào cho sinh-viên Sắc-tộc được cấp học-bổng du-học ngoại-quốc và không đề cập việc cho tiếp-tục mở các lớp 6 đặc-biệt cho các học-sinh Sắc-Tộc ở bậc Trung-học mà trước đây đã được ghi ở Thông-Tư số 474GD/KH-1 ngày 28-10-1964 và đã thực-hiện từ năm 1964 đến cuối niên-học 1969-1970.

oOo

V. — KHUYẾN-NGHỊ CỦA HỘI-ĐỒNG CÁC SẮC-TỘC VỀ VẤN-ĐỀ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC.

Ngay sau khi Thông-tư 382-GD/KHPC-HV7 ngày 12-5-70 của Bộ Giáo-Dục phổ-biến làm ngăn trở sự học-vấn của sinh-viên học-sinh Sắc-tộc. Các nhân-sĩ thương, Dân-biểu, Nghị-sĩ và các Hội-viên Hội-Đồng các Sắc-Tộc đã thảo-luận sôi nổi trong khóa họp khoáng đại tại Pleiku trong những ngày 11, 12 và 13-2-1971 và đã đồng thanh khuyến-nghị Chính-phủ nguyên văn như sau :

« Nhằm mục-đích nâng đỡ đồng-bào các Sắc-tộc phát-triển dân-trí hầu sớm theo kịp đà tiến-bộ chung của Dân-tộc.

Hội-Đồng các Sắc-Tộc

Sau khi đã thảo-luận trong khóa họp khoáng đại tại Pleiku trong những ngày 11, 12 và 13-2-1971.

Trân trọng khuyến-nghị :

1) Tạo cơ-hội thuận-tiện cho học-sinh Sắc-tộc ở bậc Trung-học và các sinh-viên ở bậc Trung-học và các sinh-viên ở bậc Đại-học tiến thêm dễ-dàng bằng cách :

- a) Mở các lớp 6 đặc-biệt tại các trường Trung-học có học-sinh các Sắc-tộc theo học.
- b) Nếu thuận-tiện và đủ điều-kiện, xin xét dành một trường Trung-học cho con em Sắc-tộc theo học.
- c) Dành cho các sinh-viên Sắc-tộc hội đủ điều-kiện văn-bằng một số chỗ theo tỷ-lệ, tại các Phân.Khoa Đại-Học như : Đại-Học Sư-Phạm, Đại-Học Y-Khoa, Đại-Học Dược - Khoa, Học - Viện Quốc - Gia Hành - Chánh, các trường Cao-Đẳng Kỹ-Thuật và Chuyên-Nghiệp .. v.v. Trong thời-gian theo học, các sinh-viên Sắc-tộc phải hội đủ, điều-kiện khả-năng, thi lên lớp, thi tốt-nghiệp như các sinh-viên khác.

d) Cho các sinh-viên gốc Sắc-tộc đủ điều-kiện bằng cấp được xuất-ngoại du-học, được hưởng các học-bổng với những dễ-dãi tối-đa về điều-kiện tuổi.

2) Tạo phương-tiện vật chất để giúp học-sinh và sinh-viên Sắc-tộc yên-tâm học-hành bằng cách phát-triển và kiện-toàn Ký-túc-xá tại các địa-phương và thành lập một Ký-Túc-xá tại Trung-Ương (1) dành cho sinh-viên và học-viên Sắc-tộc.

3) Phát huy văn-hóa Sắc-tộc ngay tại các Trường có đồng con em Sắc-tộc theo học bằng cách cho dạy Thở-ngữ tại bậc Tiểu-học và tại bậc Trung-học như là một môn học nhiệm-y hoặc như là một sinh-ngữ 2 (phụ).

4).— Thành-lập tại Trung-Ương một Nha Đặc-Trách Văn-Hóa Giáo-Dục Sắc-tộc (2) trực thuộc Bộ Giáo-Dục hoặc Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc có mục-dịch sưu-tầm nghiên-cứu và phát-huy văn-hóa Sắc-tộc, bảo-tồn và tu-bổ di-tích lịch-sử Sắc-tộc phát-triển văn-nghệ Sắc-tộc, nghiên-cứu và đề-nghị các kế-hoạch giáo-dục con em Sắc-tộc, soạn-thảo sách giáo-khoa Thở-ngữ. Ngoài ra Nha này còn phụ-trách công việc thanh-tra chương-trình dạy Thở-ngữ cũng như tổ-chức các lớp tu-nghiệp về thở-ngữ cho các giáo-chức Sắc-tộc.

5).— Phát-triển mạnh ngành kỹ-thuật cho con em Sắc-tộc bằng cách :

a).— Hoạch-định một chương-trình đào-tạo các chuyên-viên Kỹ-thuật Sắc-tộc để góp phần phát-triển kinh-tế.

b).— Mở thêm các trường Kỹ-thuật và huấn-nghệ cho con em Sắc-tộc.

oOo

(1) Ký-Túc-Xá sinh-viên Sắc-Tộc tại Trung-Ương đã được thành lập tại Tân-Quy-Đông năm 1971.

(2) Theo sắc-lệnh số 020/SL/ST ngày 09-2-1973 cải tổ tổ chức Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, Nha Dân-Sinh đã được đổi danh thành Nha Giáo-Dục Xã Hội.

VI.— BUỔI HỌP LIÊN - BỘ GIÁO - DỤC VÀ BỘ PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC NGÀY 1-10-1971.

Đứng trước hiện trạng đó Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc trong một văn thư gửi Bộ Giáo-Dục vào trung tuần tháng 9-1971 đã đề-nghị một buổi họp liên Bộ Giáo-Dục — Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp Tổng Giám-Đốc đề hồ-túc và sửa đổi những biện-pháp cần-thiết nâng đỡ sinh-viên, học-sinh Sắc-tộc, vi niên-khóa 1971-1972 đã bắt đầu mà chưa thấy Bộ Giáo-Dục đề cập tới. Về bậc Đại-Học, buổi họp chưa đạt được kết-quả mong muốn vì sự khiếm-diện của các Đại-diện các Phân-Khoa Đại-Học như : Y-Khoa, Dược-Khoa, Nha-Khoa v.v., về bậc Trung-học phổ-thông Bộ Giáo-Dục đề nghị Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc làm văn thư xin mở các lớp SÁU đặc-biệt tại 7 tỉnh Cao-Nguyên, chuyên Nha Trung-Tiểu-học và Bộ Giáo-Dục cứu xét.

VII.— BUỔI HỌP LIÊN BỘ GIÁO-DỤC VÀ BỘ PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC NGÀY 13-9-1972.

Trong suốt niên-học 1971-1972 các sinh-viên Sắc-tộc đã gặp nhiều trở-ngại trong việc xin nhập học các Trường Đại-Học Quốc-Gia. Do đó đến cuối tháng 8-1972 sắp bắt đầu niên-học mới 1972-1973, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã yêu cầu Bộ Giáo-Dục duyệt xét lại các biện-pháp áp-dụng trong các niên-khóa trước về việc nâng đỡ sinh-viên học-sinh Sắc-tộc trong các kỳ thi nhập học và ban hành thông-tư qui-định các biện-pháp nâng đỡ áp-dụng cho niên-khóa 1972-1973.

Kết quả của buổi họp liên Bộ này, Bộ Giáo-Dục đã ban hành các Thông-tư sau đây :

1) Thông-tư số 7852-GĐ/KHPC/HV/1/TT ngày 27-10-1972

Về việc biện-pháp nâng đỡ các thí-sinh cô-nhi tử-sĩ, Sắc-tộc hay Việt gốc Miên và cán-sự chuyên-môn có Tú-tài toàn phần.

Về phần thí-sinh Sắc-tộc nguyên-văn như sau :

« Theo quyết-nghị phiên họp liên-Bộ Giáo-Dục và Bộ Phát-
Triển Sắc-Tộc ngày 13-9-1972, các thí-sinh thuộc thành phần
Sắc-tộc thi tuyển vào các trường Cao-Đẳng trực thuộc
Trung-tâm Quốc-gia Kỹ-thuật niên-khóa 1972-1973 được
hưởng tăng điểm 10% tổng số điểm đạt được. »

2) Thông-tư số 842-GĐ/KHPC/HV/9/TT ngày 17-11-1972

— Về việc biện-pháp nâng đỡ học-sinh Sắc-tộc trong các
kỳ thi bậc Trung-học Phổ-thông, Kỹ-thuật và Nông-Lâm-Súc
trong niên-khóa 1972-1973.

Nguyên-văn như sau :

I.— Học-sinh Sắc-Tộc :

A. — TRONG CÁC KỲ THI TUYỂN.

1).— Về bậc Trung-học Phổ-thông :

— Giới-hạn tuổi tối đa của học-sinh Sắc-tộc được tăng là
3 tuổi so với học-sinh Việt.

— Học-sinh Sắc-tộc được học lại bất cứ lớp nào không
hạn định số năm.

— Học-sinh Sắc-tộc trong các thi tuyển vào lớp 6, phải
thi chung với thí sinh Việt, nhưng được hưởng tăng điểm là
10% tổng số điểm mà thí-sinh Sắc-tộc đạt được và khi xếp
thứ hạng theo số điểm thi không phân biệt thí-sinh Sắc-tộc
hay thí-sinh Việt.

2).— Về ngành Nông-Lâm-Súc :

a).— Tại các Trường Trung-học Nông-Lâm-Súc hay Trung
Tâm Canh-Mục Sắc-tộc, tuyển vào các lớp đệ Ngũ, đệ Tam
Nông-Lâm-Súc các khóa huấn-luyện ngắn hạn, học-sinh Sắc-
Tộc được thu nhận nhập học miễn thi với hạn định tỷ-lệ là 10%
tổng số dự tuyển tại mỗi Trường.

Đơn xin nhập học miễn thi phải do thí-sinh Sắc-tộc nộp
thẳng cho trường chậm nhất là 15 ngày trước ngày thi tuyển
ưu-tiên thu nhận sẽ do nhà trường định và dành cho thí sinh
Sắc-tộc ở gần Trường hay Trung-Tâm.

3).— Về ngành Kỹ-Thuật.

— *Ban Cán-sự ngành Kỹ-Thuật.*

Thí-sinh Sắc-tộc thi tuyển vào Ban này phải thi chung với thí-sinh Việt, nhưng sau khi thi được sắp - xếp trong một danh-sách riêng của thí-sinh Sắc-Tộc theo thứ hạng và được xét thâu nhận tối-đa là 5% tổng số dự tuyển, Thí-sinh Sắc-tộc phải làm tờ cam-kết phục-vụ tại miền của mình sau khi tốt nghiệp mới được xét thâu nhận theo tỷ-lệ trên.

4) Về ngành Sư-Phạm :

Sư-Phạm Kỹ-Thuật :

Thí-sinh Sắc-tộc phải qua kỳ thi tuyển, thi chung với thí-sinh Việt nhưng được hưởng tăng điểm là 10% số điểm mà họ đạt được, nếu có làm tờ cam-kết phục-vụ tại miền của mình sau khi tốt-nghiệp.

— *Sư-Phạm Phò-Thống :*

Thí-sinh Sắc-tộc được thâu nhận nhập-học miễn thi với hạn định tỷ lệ 1/10 tổng-số thí-sinh dự tuyển, với điều-kiện là phải làm tờ cam kết phục-vụ tại miền của Sắc-tộc và nộp đơn đúng hạn kỳ để được xét.

Trong trường-hợp số đơn xin miễn thi vượt quá tỷ-lệ 1/10 số dự tuyển, trường sẽ tổ chức cuộc tuyển lựa riêng cho thí-sinh Sắc-tộc để lấy đúng số thí-sinh theo tỷ-lệ.

Giáo-chức Sắc-tộc muốn nhập học Trường Sư-Phạm thì hoặc là phải qua kỳ thi tuyển chung với thí-sinh Việt, để được xét cho hưởng lương khi theo học, hoặc là muốn được nhập học miễn thi phải xin nghỉ giả hạn không lương và nộp chứng-chỉ về việc nghỉ này :

Thí-sinh hoặc giáo-chức Sắc-tộc, nếu đã tự ý xin dự tuyển chung với thí-sinh Việt, không được xét việc đặc-cách nhập học miễn thi nữa.

THE UNIVERSITY OF TORONTO LIBRARY

B.— TRONG CÁC KỲ THI TỐT-NGHIỆP.

Trong kỳ thi Trung-học Đệ I Cấp Tráng-Niên và Tú-Tài phổ-thông, học-sinh Sắc-tộc được hưởng tăng điểm là 10% số điểm hạn định để chấm đầu trong các kỳ thi nêu trên được cộng thêm vào số điểm mà họ đạt được. Ngoài ra, không có đặc-ân tăng điểm cho thí-sinh Sắc-tộc trong các kỳ thi lên lớp cuối năm và thi tốt-nghiệp tại các bậc học và ngành học.

3) Thông-tư số 107-GD/KHPC/HV/1/TT ngày 4-1-1973.

Về việc biện-pháp nâng đỡ sinh-viên Sắc-tộc trong các kỳ thi tại các Trường Cao-Đẳng áp-dụng niên-khóa 1972-1973.

Về phần sinh-viên Sắc-tộc nguyên-văn như sau :

1) Sinh-viên Sắc-tộc.

A. TRONG CÁC KỲ THI TUYỂN.

a). Tại các Trường Cao-Đẳng thuộc Học-Viện Quốc-Gia Nông-Nghiệp.

Sinh-viên Sắc-tộc được thu nhận nhập học miễn thi với tỷ-lệ hạn định là 10% số sinh-viên dự tuyển.

Đơn xin nhập học miễn thi phải do sinh-viên Sắc-tộc gửi Học-Viện qua Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc để nơi đây tùy nghi sắp xếp thứ tự ưu-tiên và gửi tới Học-Viện 15 ngày thi tuyển để Học-Viện có ngày giờ phân phối sinh-viên Sắc-tộc cho các Ban.

b) Tại các trường Cao-Đẳng thuộc Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật.

Thí-sinh Sắc-tộc phải thi chung với thí-sinh Việt trong kỳ thi tuyển nhưng được hưởng tăng 10% số điểm là họ đạt được, khi xếp thứ hạng theo số điểm thì không phân biệt thí-sinh Sắc-tộc hay thí-sinh Việt.

— Không nhận sinh-viên Sắc-tộc học dự thính.

B:— TRONG CÁC KỲ THI TỐT-NGHIỆP.

Không có đặc-ân tăng điểm cho thí-sinh Sắc-tộc trong các kỳ thi lên lớp cuối năm và thi tốt-nghiệp.

VIII.— BIÊN-PHÁP NÂNG-ĐỠ ĐẶC - BIỆT SINH - VIÊN HỌC-SINH SẮC-TỘC THI NHẬP HỌC CÁC TRƯỜNG Y-TẾ QUỐC-GIA THUỘC BỘ Y-TẾ.

1.— Các Trường Cán-Sự Y-Tế.

— Chiếu tinh-thần Nghị-định số 5285-BYTXHCT/I/NVI/NĐ ngày 27-11-1968 sửa đổi điều 4 và điều 6 bởi Nghị-định số 3526-BYT/NV/CNI/NĐ ngày 27-6-1972 của Bộ Y-Tế ấn-định qui-chế riêng ngạch Cán-sự Y-tế Quốc-Gia.

Nhân viên ngạch này được xếp vào hạng BI có nhiệm vụ phụ-tá các Y-Dược Nha-Sĩ tại các cơ-quan Y-tế toàn quốc trong 2 lãnh-vực Y-Tế Điều-Trị và Y-Tế Công-Cộng. Ngạch Cán-Sự Y-Tế Quốc-Gia gồm có các ngành sau đây :

- Cán-sự ngành *Y-Tế và Điều-Dưỡng*, phụ-tá trong các dịch-vụ điều-trị và điều-dưỡng.
- Cán-sự ngành *Hộ-Sinh*, phụ-tá trong các dịch-vụ Hộ-sản khoa.
- Cán-sự ngành *Thí-Nghiệm*, phụ-tá trong các dịch-vụ thí-nghiệm Y-Khoa.
- Cán-sự ngành *Thuốc-Mê*, phụ-tá trong các dịch-vụ gây-mê và hồi-sức.
- Cán-sự ngành *Dược-Khoa*, phụ-tá trong các dịch-vụ Dược-Khoa.
- Cán-sự ngành *Nha-Khoa*, phụ-tá trong các dịch-vụ Nha-Khoa.

- Cán-sự ngành *Quang-Tuyển*, phụ-tá trong các dịch-vụ quang-tuyển X,
- Cán-sự ngành *Y-Tế Công-Cộng*, phụ-tá trong các dịch-vụ y-tế công-cộng,
- Cán-sự ngành *Vệ-Sinh Công-Cộng*, phụ-tá trong các dịch-vụ vệ-sinh công-cộng,
- Cán-sự ngành *Giáo-Dục Y-Tế*, phụ-tá trong các dịch-vụ giáo-dục y-tế.

Muốn gia-nhập các ngành này các thí-sinh Sắc-tộc Thiều-số phải có các điều-kiện sau đây :

Điều 6 (mới)

« . . . Có thể cho dự thi nhập học các khóa liên-hệ các ứng viên gốc Thiều-số và các nhân-viên y-tế chánh ngạch thuộc hàng B2, B3 và C có bằng Trung-học Đệ-Nhất-Cấp hay một văn-bằng tương đương và học-bạ các lớp 10 và 11 Trung-học phổ-thông. Các ứng-viên gốc Thiều-số này được dành một tỷ-lệ chắm đậu sẽ ấn-định sau trên tổng số khóa-sinh dự-tuyền cho mỗi khóa huấn-luyện.»

Trong suốt thời-gian theo học các đương-sự vẫn được tiếp-tục hưởng lương bổng theo các điều-kiện qui-định tại Nghị-định số 3796-BYTXHCT/1/PC/NĐ ngày 9-9-1968.

BẢNG SO SÁNH

Biện-pháp nâng-dỡ thí-sinh Sắc-tộc
khi nhập học và bổ-dụng vào ngạch
CÁN-SỰ Y-TẾ QUỐC-GIA

NHẬP-HỌC		BỔ-DỤNG	
KINH	SẮC-TỘC	KINH	SẮC-TỘC
1968 - Bảng THĐIC hay tương- đương	1968 - Bảng THĐIC hay tương- đương.	chọn nhiệm- sở theo thứ đậu cao thấp khi ra trường	Được ưu-tiên trở về phục- vụ tại nguyên quán hay gần nguyên quán
1972 - Bảng Tú-Tài I hay tương- đương.	1972 - Bảng THĐIC và Học - Bạ lớp 11, 12		
1973 - Bảng Tú-Tài I hay tương- đương.	1973 - Bảng THĐIC.		

- Các ứng viên gốc Sắc-tộc sẽ tranh đua với nhau để dành chỗ theo tỷ-lệ đã được ấn-định trong thông-cáo của Bộ Y-Tế.

2) Các trường Tá-Viên Y-Tế.

— Chiếu tinh-thần Nghị-định số 5282-BYTXHCT/1/CB2/NĐ ngày 27-11-1968 của Bộ Y-Tế ấn-định qui-chế riêng ngạch Tá-Viên Y-Tế Quốc-Gia.

Nhân-viên ngạch này có nhiệm-vụ phụ-lực các Y-Dược Nha-Sĩ, Kỹ-Sư Y-Tế, Cán-Sự Y-Tế Quốc-Gia các ngành tại các Cơ-Quan Y-Tế toàn quốc trong 2 lãnh-vực Y-Tế Điều-Trị và Y-Tế Công-Cộng.

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

Ngạch Tá-Viên Y-Tế Quốc-Gia gồm có các ngành sau đây :

- Tá-viên ngành *Điều-Dưỡng*, phụ-lực trong dịch-vụ Điều-Dưỡng.
- Tá-viên ngành *Thí-Nghiệm*, phụ-lực trong dịch-vụ thí-nghiệm Y-Khoa.
- Tá-viên ngành *Dược-Khoa*, phụ-lực trong dịch-vụ Dược-Khoa.
- Tá-viên ngành *Nha-Khoa*, phụ-lực trong dịch-vụ Nha-Khoa.
- Tá-viên ngành *Y-Tế Công-Cộng*, phụ-lực trong dịch-vụ y-tế công-cộng.
- Tá-viên ngành *Vệ-sinh Công-Cộng*, phụ-lực trong dịch-vụ vệ-sinh công-cộng.
- Tá-viên ngành *Hộ-sinh*, phụ-lực trong dịch-vụ Hộ-sản tại các Bảo-sanh-viện, Tỉnh, Quận hoặc phụ-trách các trạm hộ-sinh Xã, Ấp.

Muốn gia-nhập các ngành này các thí-sinh Sắc-tộc Thiểu-số phải có các điều-kiện chiểu Nghị-định số 4475/BYT/NVCN1/NĐ ngày 18-8-1972 sửa đổi và bổ-túc điều 4 Nghị-định số 5282-BYT/XHCT/CB2/NĐ ngày 26-11-1968.

Điều 4 (mới).—

— Các nam nữ ứng-viên muốn được bỏ vào ngạch Tá-Viên Y-Tế Quốc-Gia, phải hội đủ các điều-kiện sau đây :

- a) — Phải có bằng Tiểu-học và Học-bạ 4 năm Ban Trung-học Phổ-thông.
- b) — Tốt-nghiệp một lớp huấn-luyện chuyên-môn về một trong các ngành thuộc ngạch Tá-viên Y-tế Quốc-gia trong thời-hạn 12 tháng tại một trường hay một lớp chuyên-môn trực thuộc Bộ Y-Tế hiện có hay sẽ mở sau này, hoặc tốt-nghiệp một trường chuyên-môn được Hội-Đồng xét giá-trị văn-bằng công nhận là tương-dương.

Ứng-viên có thể nộp, để thay thế văn-bằng Tiểu-học, chứng-chỉ học trình lớp Nhất Tiểu-học cấp phát từ niên-học 1965-1966 trở về sau, có điểm số trung-bình cuối năm từ 10/20 trở lên do các trường công, bán công hay tư-thực cấp phát đúng theo thể-lệ hiện-hành.

BẢNG SO SÁNH

Biện-pháp nâng-đỡ thí-sinh Sắc-Tộc
khi nhập-học và bổ-dụng vào ngạch
TÁ-VIÊN Y-TÉ QUỐC-GIA

NHẬP-HỌC		BỔ-DỤNG	
KINH	SẮC-TỘC	KINH	SẮC-TỘC
<p>1968</p> <p>- Bảng Tiểu-Học và Học-Bạ 2 năm.</p> <p>1972</p> <p>- Bảng Tiểu-học và Học-Bạ 4 năm Trung-Học.</p> <p>1973</p> <p>- Bảng THĐIC.</p>	<p>1968</p> <p>- Bảng Tiểu-Học.</p> <p>1972</p> <p>- Bảng Tiểu-Học và Học-Bạ 4 năm Trung-Học.</p> <p>1973</p> <p>- Bảng Tiểu-Học và Học-Bạ 2 năm Trung-Học.</p>	<p>- Chọn nhiệm-sở theo thứ-tự cao thấp khi thi ra trường.</p>	<p>- Được ưu tiên trở về phục-vụ tại nguyên quán hay gần nguyên quán.</p>

- Các bài thi nhập học sẽ được soạn thảo riêng cho ứng-viên gốc Sắc-tộc và chăm riêng.
- Các ứng viên gốc Sắc-Tộc sẽ tranh thi với nhau trong số tỷ-lệ đã được dành cho.

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

Nhận thấy với điều-kiện văn-bằng ấn-định kể trên đã làm
ngăn trở đa-số các ứng-viên Sắc-tộc tha-thiết nước gia-nhập
ngành Cán-Sự Y-Tế Quốc-Gia và ngành Tá-Viên Y-Tế
Quốc-Gia. Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã nhiều lần can-thiệp với
Bộ Y-Tế đề xin :

- Giảm điều-kiện văn-bằng
 - Tăng tỷ-lệ chấm đậu nhập học
 - Tăng thêm điểm chấm đậu khi
tốt-nghiệp.
- } Cho ứng-viên gốc
Sắc-Tộc

Ngày 13-1-1973 một buổi họp liên Bộ Y-Tế—Bộ Phát-Triển
Sắc-Tộc—Tổng Nha Công-Vụ trực thuộc Phủ Thủ-Tướng được
triệu tập để duyệt xét lại các biện-pháp nâng đỡ thành phần
ứng-viên gốc Sắc-Tộc kết-quả phiên họp đã đưa đến một
số quyết-định quan-trọng sau đây :

a)— Về việc giảm điều kiện-văn bằng :

Kể từ đầu năm 1973 Bộ Y-Tế sẽ giảm điều-kiện văn-bằng
cho ứng-viên gốc Sắc-Tộc trong các kỳ thi-tuyển nhập-học
các ngành Y-Tế Quốc-Gia như sau :

— Ngành Cán-Sự Y-Tế Quốc-Gia :

Các ứng-viên gốc Sắc-tộc chỉ còn điều-kiện có văn-bằng
Trung-Học Đệ-Nhất-Cấp hay tương-đương so với ứng-viên
người Kinh phải có văn bằng Tú-Tài I — (xem bảng so sánh).

— Ngành Tá-Viên Y-Tế Quốc-Gia :

Các ứng-viên gốc Sắc-tộc chỉ cần điều-kiện bằng Tiểu-
Học và Học-Bạ 2 năm Trung-Học so với ứng viên người Kinh
phải có văn-bằng Trung-Học Đệ I Cấp (xem bảng so sánh).

a)— Về việc tăng tỷ-lệ chấm đậu nhập học :

Bộ Y-Tế luôn luôn dành một tỷ-lệ 10% tổng số dự tuyển
cho các ứng-viên Sắc-tộc ứng thi nhập học các Trường Y-Tế
Quốc-Gia. Tuy nhiên vì nhu cầu nhân-viên Y-Tế địa-phương,
tùy theo số nhân-viên y-tế của các Sắc-dân đã có nhiều hay
ít, trường-hợp có sự đề-nghị của Bộ Phát-Triển Sắc-tộc,

Bộ Y-Tế sẽ dành tỷ-lệ cao hơn để thỏa-mãn nhân số theo sắc dân, trường-hợp ngân-sách của hai Bộ có dự-trù.

Riêng về Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Ban-Mê-Thuật, Bộ Y-Tế sẵn sàng dành tỷ-lệ trên 60% cho các ứng-viên Sắc-tộc nhập học trong mỗi khóa học nếu Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đề-nghị và vận-động được đủ số thí-sinh Sắc-tộc.

Các quyết-định của buổi họp đã là một sự khích-lệ lớn lao cho các ứng-viên gốc Sắc-tộc muốn gia-nhập ngành Y-Tế Quốc-Gia để phục-vụ và chăm-sóc sức khỏe cho đồng-bào các Sắc-tộc Thiểu-số ở các Buôn, Ấp xa-xôi hẻo lánh trên vùng Cao Nguyên Việt-Nam.

Cho đến hiện-tại tử-xuất ở các vùng đồng-bào Thượng cư-ngụ rất là cao. So với tử-xuất của Việt-Nam Cộng-Hòa là 21% (1) nói chung, riêng số đồng-bào Thượng tử-xuất chắc-chắn phải tăng gấp rưỡi hay gấp đôi. Riêng về tử-xuất trẻ sơ sinh của Việt-Nam Cộng-Hòa là 100 — 150% (2) nói chung, riêng đối với trẻ sơ sinh Sắc-tộc Thượng miền Nam tỷ-lệ chắc-chắn sẽ cao hơn nhiều. Vì đa số đồng-bào Thượng ở Cao-Nguyên đều sinh-sản theo phong-tục tập-qnán riêng biệt, thiếu vệ-sinh tối-thiểu, cần phải có nhiều cô-đỡ hương-thôn giúp đỡ theo phương-pnáp khoa-học để tử-xuất trẻ sơ-sinh giảm bớt. Do đó, việc đào tạo các nhân-viên Y-Tế gốc Sắc-tộc để phục-vụ ở miền Thượng là một việc làm thật cấp-thiết đối với chương-trình phát-triển Y-tế của Chính-Phủ nói chung và đối với việc bảo-vệ sinh-mạng của đồng-bào Thượng nói riêng.

oOo

(1) và (2) Dân-Số-Học của giáo-sư Lâm-Thanh-Liêm

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

3.

**DIỄN-TIẾN TÌNH-TRẠNG GIÁO-DỤC
CÁC SINH-VIÊN HỌC-SINH SẮC-TỘC**

Từ ngày 17-10-1964 đến 1973.

I.— SỰ PHÁT-TRIỂN ĐẠI-HỌC, TRUNG-HỌC VÀ TIỂU-HỌC

Sự tranh-đấu của các nhà trí-thức Thượng, của các thân-hào nhân-sĩ Sắc-Tộc trải qua nhiều giai-đoạn, gặp nhiều gian-nan thử-thách, đều nhằm mục-dịch cho thể-hệ tương-lai tiến-bộ để mai sau thay thế lớp đàn anh cải-tiến xã-hội Thượng, diu dắt các tầng lớp đồng-bào Sắc-tộc cùng tiến theo kịp với đà tiến của Dân-tộc.

Với quan-niệm cho rằng giáo-dục là chìa khóa mở cửa cho đời sống của con người, là con đường giải-thoát tâm-hồn và thể-chất đưa con người từ ngục-tối thâm-u, gò-bó, lệ-thuộc đến ánh sáng của văn-minh, tự-do, tiến-bộ. Đặc-biệt hơn nữa giáo-dục còn là một khoa-học phát-huy tinh-hoa con người, là một khoa đào-tạo và hướng dẫn con người đến chân-thiện-mỹ, nhằm vào ba mục-tiêu: Tri, Đức, Dục.

Ngày nay nền giáo-dục Việt-Nam lại dựa trên ba tiêu-chuẩn :

- Dân-tộc
- Khoa-học
- Nhân-bản (1)

Ngành Phát-Triển Sắc-Tộc với các cấp lãnh-đạo ý-thức tầm quan-trọng và sự cấp thiết của giáo-dục, nên đã đặc-biệt đặt trọng-tâm trong việc hướng-đạo thanh thiếu-niên nam nữ gia-nhập các Phân-khoa Đại-Học, các Trung-Tâm Quốc-Gia Chuyên-Nghiệp các Trường Bách-Khoa các Trường Phổ-thông Trung, Tiểu-Học ở Trung-trương và tại các địa-phương. Kể từ ngày 17-10-1964 Chính-Phủ Cách-Mạng ban

(1) Chương II Điều 11 Hiến-Pháp VNCH ngày 1-4-1967

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

hành biện-pháp nâng-đỡ, sĩ-số sinh-viên học-sinh Sắc-tộc đã gia-tăng theo tỷ-lệ thuận.

1)— Từ ngày 17-10-1964 đến tháng 5-1966 :

Theo bản tổng-kết của Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ, số sinh-viên học-sinh Thượng theo học tại các Trường Chuyên-môn và Phổ-thông từ ngày 17-10-1964 đến tháng 5-1966 gồm có :

a) *Chuyên-môn* :

— Trường Bách-Khoa Trung-Cấp Phú-Thọ	5	Sinh-viên
— Trường Cán-Sự Công-Chánh	6	«
— Trường Nông-Lâm-Súc Huế và Bảo-Lộc	26	Học-sinh
— Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng	8	«
— Trường Kỹ-Thuật	119	«
.. Sinh-viên Y-Khoa Đại-Học	2	Sinh-viên
— Sinh-viên Huấn-Sự Nông-Chính	1	«
— Sinh-viên Tham-Sự Hành-Chánh	10	«
— Sinh-viên Đốc-Sự Hành-Chánh	4	«
— Giáo-sinh Sư-Phạm Cao-Nguyên	100	Giáo-sinh
Cộng	290	

b) *Phổ-thông* :

— Trúng-tuyển kỳ thi Tú-Tài	3	Học-sinh
— Trúng-tuyển Trung-Học Đệ I Cấp	33	»
— Trúng-tuyển vào Đệ-Thất Công-lập	97	»
— Trúng-tuyển kỳ thi Tiểu-Học	543	»
— Trường Tiểu-Học	101	Trường
— Trường Sơ-Học	110	»

c) *Học-sinh* :

— Trung-Học	681	Học-sinh
— Tiểu-Học	8.800	»
— Sơ-Học	10.580	»

d) Thượng-ngữ :

Kể từ niên-khóa 1965-1966 học-sinh Sắc-tộc được học tiếng mẹ đẻ (Thổ-ngữ) ở bậc Sơ-học kèm theo chương-trình Quốc-ngữ. Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học, Bộ Giáo-Dục và ngành Thượng-Vu đã ấn-hành và phân-phối 30.000 cuốn sách Thượng-ngữ phân chia như sau :

- Tập đọc Quốc-văn lớp 5, 4 và 3 : 14.000 cuốn
- Sré-Boti-Kop-Kha 5.500 cuốn
- Hầy tập đọc Boti-Siu-Sra 9.500 cuốn.

Thêm vào biện-pháp nâng đỡ sinh-viên học-sinh Thượng của Chính-Phủ, Nha Hỏa-Xa đã ban-hành văn-thư số 2025/KT/VT ngày 3-6-1965 và Công-Ty Hàng-Không Việt-Nam đã ban-hành văn-thư số 0621-5517 ngày 8-6-1965 giảm vé cho học-sinh sinh-viên Thượng di-chuyển từ nhà đến trường, hoặc đến những nơi dự thi và ngược lại :

- Xe-lửa được giảm 57%
- Máy-bay được giảm 25%

2) Các niên-học từ 1966 đến 1973 :

— Dựa vào các biện-pháp nâng-đỡ sinh-viên học-sinh Thiều-số nên số sinh-viên học-sinh gia-tăng rất nhanh và việc gia-nhập các Trường Sở Giáo-dục Quốc-Gia được dễ dàng.

— Nhờ các cơ-quan bạn ý-thức được tầm quan-trọng của chương-trình cải-tiến dân-sinh nâng cao dân-trí đồng-bào Thiều-số nên đã giúp đỡ tận tình Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc trong việc hướng-đạo và trợ giúp thể-hệ trẻ Sắc-tộc.

— Do các sinh-viên học-sinh Thượng đã nhận thức được vai trò quan-yếu của mình trong xã-hội Thượng ở hiện tại và tương-lai nên đã hăng-hái học-tập và đang gặt hái được nhiều kết-quả mỹ-mãn.

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

**SĨ-SỐ SINH-VIÊN HỌC-SINH SẮC-TỘC
NIÊN-HỌC 1972-1973**

TỈNH	Sinh-viên	H O C - S I N H	
	ĐẠI-HỌC	TRUNG-HỌC	TIỂU-HỌC
— SAIGON	152	95	
— Quảng-Trị			100
— Thừa-Thiên		27	61
— Đà-Nẵng		9	92
— Quảng-Nam		0	146
— Quảng-Tin		2	221
— Quảng-Ngãi		35	1.048
— Bình-Định		1	138
— Phú-Yên		6	335
— Khánh-Hòa		70	817
— Cam-Ranh		35	630
— Ninh-Thuận		1.458	5.008
— Bình-Thuận		661	3.434
— Kontum		341	5.006
— Pleiku		242	5.801
— Phú-Bồn		410	8.502
— Darlac		1.596	12.720
— Quảng-Đức		49	1.513
— Tuyên-Đức	7	571	5.055
— Lâm-Đồng		526	2.510
— Phước-Long		9	590
— Long-Khánh		125	4.302
— Bình-Tuy		11	646
— Bình-Long		9	567
— Phước-Tuy		10	145
— Tây-Ninh		6	51
— Châu-Độc		109	851
CỘNG	159	6.413	60.238

Tổng cộng : 66.651 Sinh-viên Học-sinh

- 159 Sinh-viên các Phân-khoa Đại-học và Chuyên-nghiệp
- 6.413 Học-sinh Trung-học Đệ I và Đệ II Cấp
- 60.238 Học-sinh bậc Tiểu-học và Sơ-học.

Nhìn vào con số 66.651 sinh-viên học-sinh các Sắc-tộc toàn quốc cho chúng ta một cái nhìn lạc-quan và phấn-khởi về sĩ số học-sinh gia-tăng gấp 4 lần so với năm 1962 chỉ có 15.702 học-sinh Sắc-tộc.

3) — Đào-tạo Chuyên-Viên các ngành :

Đề có một nhãn-quan tổng-quát về sự đào-tạo cán-bộ các ngành cung ứng cho nhu-cầu phát-triển xã-hội Sắc-tộc, với sự cố gắng trợ giúp và khuyến-khích của các cấp chỉ-huy Phát-Triển Sắc-tộc và sự nỗ-lực nâng đỡ của Chính-phủ cũng như các giới có trách-nhiệm của ngành giáo-dục Quốc-Gia.

Phải thành-khẩn mà nhận-định rằng cho đến hiện tại các chuyên-viên các ngành cần thiết cho các hoạt - động nhằm phát - triển miền Cao-Nguyên trừ-phụ đối với đồng-bào Sắc-tộc chỉ đếm trên đầu ngón tay. Hầu hết các dịch-vụ đều do các cán-bộ người Kinh nắm giữ, ngay cả những vai trò ở các Buôn-Ấp xa xôi, cần có một sự thông-hiểu ngôn ngữ và tập quán, tiếp-xúc với các người dân địa-phương hàng ngày cũng do người Kinh làm. Qua sự-kiện trên ta thấy rằng việc đào-tạo cán-bộ gốc Sắc-tộc để đảm-nhiệm các vai trò sát với người dân Thượng là một việc làm thật khẩn-thiết.

Sau đây là bảng tổng kê tính từ 17.10-1964 đến niên học 1972-1973.

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

**TÌNH-TRẠNG SINH-VIÊN HỌC-SINH SẮC-TỘC
ĐANG THEO HỌC VÀ TỐT NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI-HỌC CHUYÊN-NGHIỆP KỸ-THUẬT VÀ QUÂN-SỰ**
(Tính đến tháng 12 năm 1972)

CẤP BẬC HỌC	TÊN CÁC NGÀNH HỌC	SỐ LƯỢNG KHÓA SINH						Tổng cộng khóa sinh
		ĐANG HỌC			TỐT NGHIỆP			
		Thượng Nam	Bắc	Chàm	Thượng Nam	Bắc	Chàm	
Sinh Viên Đại Học Cao Đẳng Kỹ Thuật và Chuyên Nghệ	Văn-Khoa	2	1	1				4
	Luật . Khoa	2	2	2				6
	Y.Khoa		7	3	1			11
	Dược-Khoa		11	1			1	13
	Khoa-Học (Saigon- Đà-Lạt)	4	5	5				14
	Sư-Phạm	1	2	4		1		8
	Chính-Trị Kinh - Doanh Đà-Lạt		3					3
	(Vạn Hạnh	1	1					2
	Đại- (Hawaii Hoa							
	học (Kỳ	1			1			2
	Cao-Đẳng (Kỹ-sư		1	1		2		4
	Điện-Học (Cán sự	1	2			1	3	7
	Cao-Đẳng (Kỹ-sư			1		2	1	4
	Công- (Cán sự	1	4	1	2		2	10
	Chánh (
(Sư-Phạm	1	1	2			2	6	
Cao- (Kỹ-Thuật								
Đẳng (Nông-Lâm- Súc	1	26	2				28	
Sư-Phạm Nông- Lâm-Súc	2		3				5	
(Đốc-sự	9	25	11	1	5	5	56	
Quốc- (Tham-sự								
Gia HC (đặc biệt	36	7	7	36	7	7	100	

	Sư-Phạm nữ-công đặc-biệt				12	5	5	22
	Bách-Khoa Trung- cấp Phú-Thọ	4	4	6	3	2	9	28
	Quốc-Gia Thương- Mai		2			1	1	4
	(Cao-thắng Saigon Huế		1	2				3
Học	Kỹ- (Đàn Ǻng	1			4			4
Viên	Thuật (Y-Út Ban-	103	36	92	26	16	38	311
Trung	(Mê-Thuật							
ĐǺng	(Lasan ĐǺ-lạt	18	1					19
Kỹ	(Nha-Trang			3				3
Thuật	Trang Trí Mỹ - Thuật Gia-Định	1		1	3	1	2	7
và	Nữ Kỹ-Thuật							
Chuyên	Régina-Pacis	22	7	8	12	3	4	56
Nghiệp	(Huế			1	9			10
	(Ninh- Thuận			1				1
	(Bảo-I.ộc	4	20	28				52
	Trường (Bình N.L.S. (Dương		2	15				17
	(Cần Thơ			11				11
	(Định- (Tường			1				1
	(Thi- (Nghiệm	2		2				4
	(Saigon							
	Cán-Sự (Điề- (Dưỡng	9	3	3				15
	Phụ-TǺ (Saigon	8		22			3	33
	Thí (Nha			1			3	4
	Nghiệm (Trang							

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

	(Saigon	24	9	19	5	6	6	69
	Tà-Viên (Huế	2		6	20	13	23	63
	Điều- (Ban-Mê-							
	Dưỡng (Thuật	37	4	4	65	1	19	130
	(N. Trang			2			6	8
	Tà - Viên Y - Tế							
	Cộng Cộng	5		5	1	1	4	15
	Tà-Viên Đ.D toàn							
	khoa Đà-Nẵng/			3			2	6
	Phong-Dinh							
	Tà-Viên Đ.D toàn							
	khoa Quảng Trị/				4	4	4	12
	Nha-Trang							
	Nữ Hộ-Sinh Quốc							
	Gia	11	4	10	1		7	33
	Cô - Đỡ Hương -							
	thôn	22	30	8	4			34
	(CN/BanMê							
	Sư - (Thuật			48	237	84	132	649
	Phạm(
	(Saigon							
	(bồ túc)	118	2			1	1	4
	HLV Thanh-Niên							
	Trung-Cấp						13	13

Quân Sư	(Võ bị QG/					20	3	23
	(VN ĐàLạt							
	(Bộ - Binh				49	46	10	105
	(Thủ -Đức							
	Trưởng (Hạ - Sĩ -				32	38	27	97
	(Quan N.T							
(Thiếu u -								
(SinhQuân	86	272	9	206	236	69	878	
(C.N.								
(Thiếu S.Q								
(Vũng Tàu				17			4	21
Khóa Sĩ-Quan Đặc								
Biệt Thủ-Đức				17	2	4		23

CỘNG 538 495 366 769 493 431 3.092

Trong tổng số 3.992 khóa-sinh các ngành đã có :

- 1.693 người đã tốt-nghiệp
- 1.399 người hiện đang theo học.

4) — Du-học :

Ngoài số sinh-viên Sắc-tộc theo học các Phân-khoa Đại-học, các ngành Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp ở trong nước, còn có một số sinh-viên Sắc-tộc xuất-ngoại du-học với biện-pháp nâng đỡ của Bộ Giáo-Dục, sự can-thiệp đặc-biệt của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc với Hội-Đồng Học-bổng và Du-học. Trong số đó sinh-viên được học-bổng Quốc-Gia, số khác do nguồn tài trợ tư-nhân, tôn-giáo hay gia-đình tự-lúc.

Tính đến niên học 1972-1973.

QUỐC - GIA	SỐ SINH-VIÊN	NGÀNH HỌC
— Hoa-Kỳ	12	Canh-nông, Y-khoa, Y-tá
— Pháp	8	Kinh-tế, Xã-hội, Học đạo
— Nhật-Bản	6	Y-tế - Ngân-hàng
— Trung-Hoa	3	Văn-học, Sư - Phạm
— Đức	1	Hóa-học

CỘNG

30 sinh-viên

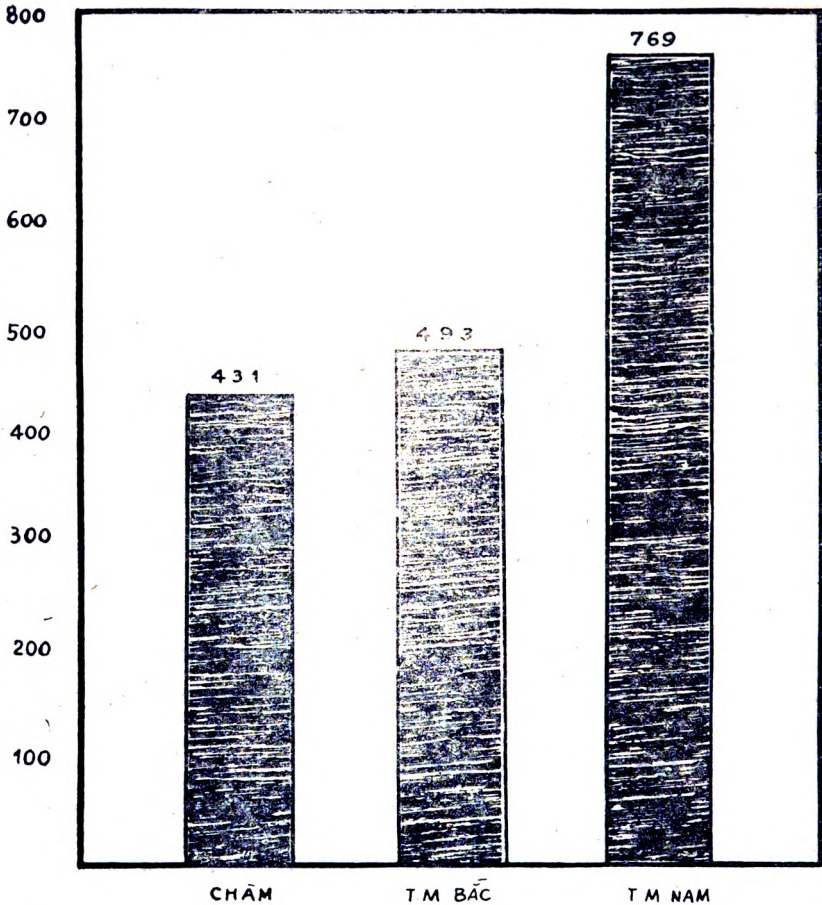
5) Đào tạo giáo-chức Sắc-tộc :

Chính-Phủ đã thành lập riêng cho ngành Sắc-tộc một Trường Sư-Phạm Cao-Nguyên tại Ban-Mê-Thuật để đào-tạo các giáo chức Sắc-tộc cung ứng cho nhu-cầu giáo-viên thiếu hụt tại trường Sơ-cấp và trường Tiểu-học Sắc-tộc.

Với một nỗ-lực không ngừng, qua các giai-đoạn lịch-sử của Cao-Nguyên miền Nam, Trường Sư-Phạm Cao-Nguyên đã liên tiếp mở các khóa học từ niên-khóa 1957-1958 đến niên-khóa 1972-1973.

ĐỀ UYCHON I VE MINUTUM LIDKAME?

BIỂU-DIỄN TÌNH-TRẠNG TỐT-NGHIỆP
của Sinh-Viên Học-Sinh Sắc-Tộc
Từ năm 1964 đến năm 1972



**TỔNG SỐ GIÁO-SINH NHẬP HỌC VÀ TỐT-NGHIỆP
TẠI TRƯỜNG SU - PHẠM CAO - NGUYỄN
TỪ NĂM 1957 ĐẾN NĂM 1973**

Niên học	Nhập học	Tốt-nghiệp
1957 — 1958 (a)	30	0
1958 — 1959	35	28
1959 — 1960	50	32
1960 — 1961	50	46
1961 — 1962	50	45
1962 — 1963 (b)	24	48
1963 — 1964	50	23
1964 — 1965 (c)	50	47
1965 — 1966 (d)	50	46
1966 — 1967	50	48
1967 — 1968	47	47
1968 — 1969	100	45
1969 — 1970	102	68
1970 — 1971	99	107
1971 — 1972	100	96
1972 — 1973	120	
Cộng	1.008 giáo-sinh	736 giáo-viên

(a) Học trình 2 năm. Nhập học năm trước cuối năm sau mới tốt-nghiệp.

(b) Đây là khóa Cơ-bản duy nhất kể từ ngày thành-lập trường. Điều kiện để được nhập học là những nam nữ giáo-sinh đã trúng tuyển khả-năng Sư-Phạm Ban Sơ-Cấp và vào học thêm 2 năm liên tiếp (2 năm Sơ-cấp + 2 năm Cơ-bản = 4 năm)

(c) Đến niên-học 1964-1965 khóa đầu tiên thu nhận Thượng miền Bắc và Chàm.

(d) Khóa cuối cùng của Ban Sơ-cấp.

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY

Tính đến ngày nhập học niên-khóa 1972-1973 đã có :

— 1.007 giáo-sinh Sắc-tộc nhập học.

— 736 giáo-viên Sắc-tộc tốt-nghiệp từ trường Sư-Phạm Cao-Nguyên Ban-Mê-Tnuốt.

II. — DIỄN-TRÌNH CẤP HỌC-BỔNG.

Đối với gia-đình đồng-bào các Sắc-tộc phần đông là có một mực sống thấp kém, việc cấp học-bổng cho các con em đồng-bào là việc được các giới chức của cơ-quan Sắc-tộc chú-trọng rất nhiều và coi là một việc cần-thiết phải làm và duy-trì lâu dài cho tới khi nào phần lớn các gia-đình Sắc-tộc có đủ khả-năng tài-chánh và ý-thức rõ ràng về tầm quan-trọng của vầu-đề giáo-dục. Hiện nay đồng-bào Sắc-tộc đều sinh sống trong các Buôn, Ấp xa các thị-xã, nghề chính của đồng-bào là nghề nông và chăn nuôi với kỹ-thuật rất thấp kém, do đó lợi tức rất nghèo-nàn. Từ lâu, sống bên lề sự tiến bộ của dân-tộc, đồng-bào Thiều-số đã không được hưởng những sự cải-tiến của xã-hội. Nhưng những năm gần đây xã-hội Thượng bắt đầu chuyển mình, cuộc tiếp xúc càng ngày càng nhiều với đồng-bào Kinh thêm vào đó những diễn biến chính-trị của Quốc-Gia đã làm cho đồng-bào thức tỉnh. Sĩ số học-sinh sinh-viên Sắc-tộc ngày một gia tăng từ niên-học này đến niên-học kia.

Đây là một dấu hiệu đáng mừng, vì những thành phần trẻ này khi trưởng-thành với những kiến-thức thâu - thập được ở học-đường, nghề chuyên-môn mình học hỏi được, không những có được một đời sống khả-quan hơn đối với thế-hệ phụ-huynh hiện nay mà còn góp sức vào việc cải-tiến dễ dàng nếp sinh-hoạt của những gia-đình Thượng trong Buôn, Ấp.

Việc theo đuổi học hành cho đến khi thành-tài, hữu-dụng đòi hỏi khả-năng tài-chánh và nhiều phương-tiện khác mà gia-đình đồng-bào Thiều-số không làm sao có thể cung ứng nổi. Do đó đối với các sinh-viên học-sinh Sắc-tộc, khi nói tới việc theo đuổi học-vấn là nói liền đến sự trợ-cấp của

Chính-Quyền Trung-Ương, Chính-Quyền Địa-Phương với sự đóng góp hữu-hiệu của các cơ sở văn-hóa xã-hội, từ-thiện, các tôn-giáo trong và ngoài nước.

Tiếp tục công-tác cấp-phát học-bổng cho sinh-viên học-sinh Sắc-tộc Thiều-số của Nha Đặc-Trách Thượng-Vụ từ năm 1964 đến năm 1967. Đề hệ-thống-hóa việc cấp học-bổng này Phủ-Đặc-Ủy Thượng-Vụ đã ban hành Thông-tư số 5110/ĐU IV/CT/1/ A ngày 14-9-1967. Kịp đến khi Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc lại phổ-biến Thông-tư số 6850/PTST/DS/GD ngày 19-10-1968 được sửa đổi và bổ-túc bởi Thông-tư số 5078/PTST/DS/GD ngày 5-8-1969 và các văn-kiện liên-quan đến việc xét cấp học-bổng cho các sinh-viên học-sinh Sắc-tộc theo học ở các tỉnh, thị, địa-phương cũng như theo học tại các Phân-khoa Đại-học, các Trung-Tâm Chuyên-Nghiệp Quốc-Gia, các Trường Chuyên-môn và Phổ-thông đang theo học tại Saigon — Gia-Định.

Theo đó, hàng năm Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã cấp một số học-bổng cho học-sinh và sinh-viên gốc thiều.số nhằm mục đích giúp đỡ các con em nhà nghèo, cô-nhi tử-sĩ, hiếu học có phương-tiện tiếp-tục học-vấn.

A. — ĐIỀU-KIỆN

Những học-sinh, sinh-viên gốc Thiều-số Thượng miền Nam, miền Bắc và Chàm muốn được cấp học-bổng của Bộ Phát-triển Sắc-tộc phải hội đủ những điều-kiện sau đây :

1) — Điều-kiện bắt buộc :

- a) — Không được nuôi ăn trong Ký-túc-xá.
- b) — Chưa được hưởng học-bổng của bất cứ cơ-quan nào.
- c) — Có hạnh-kiểm tốt.
- d) — Được nhà trường đề-nghị xứng - đáng hưởng học-bổng.

CHÍNH-QUYỀN TRUNG-ƯƠNG VÀ CHÍNH-QUYỀN ĐỊA-PHƯƠNG

2) — Điều-kiện ưu-tiên :

- a) — Ưu-tiên dành cho người xin tái-cấp (trong phạm-vi tỷ-lệ kê dưới ấn-định riêng cho từng Sắc-dân) có đủ những điều-kiện sau đây :
 - Không bị phạt về kỷ-luật trong niên-khóa trước.
 - Được lên lớp.
 - Được nhà trường đề-nghị xứng-dáng hưởng tái-cấp.
- b) — Học giỏi và hiểu-học.
- c) — Thuộc gia-đình cô-nhi tử-sĩ.
- d) — Thuộc gia-đình nghèo.
- e) — Thuộc gia-đình quân-nhân, công-chức nghèo đông con.
- f) — Chỉ được ở trong bất cứ Ký-túc-xá nào mà không được nuôi ăn.

B. HỒ-SƠ :

1) Thành-phần :

Hồ-sơ xin cấp học-bằng gồm có :

- 2 Đơn xin cấp học-bằng : có dán ảnh (4x6) phải có nhà trường và phụ-huynh ký nhận.
- 2 Chứng-chỉ học-trình hay bản sao : do nhà trường cấp và là chứng-chỉ của niên-học đang theo học.
- 2 Giấy cam-đoan theo mẫu : phải có thị-thực chữ ký của cơ-quan hành-chánh từ cấp Quận trở lên. Đối với những con em dưới 21 tuổi phải do phụ-huynh đứng đầu làm cam-đoan.
- 2 Bản sao Chứng-Chỉ Sắc-Tộc : do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.
- 2 Tấm ảnh (4X6)

2) Nơi nộp hồ-sơ :

a) *Tại Tỉnh* : Hồ-sơ xin cấp học-bằng của học-sinh Thiều-số tại các Quận do nhà trường hoặc Chi PTST tập-trung và chuyển nộp về Ty Phát-Triển Sắc-Tộc để đưa ra Hội-Đồng Học-Bằng Tỉnh cứu xét rồi chuyển về Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc những hồ-sơ được Hội-Đồng đề-nghị cấp học-bằng. Những học-sinh, sinh-viên Thiều-số cư ngụ tại Tỉnh-ly hoặc Thị-Xã xin cấp học-bằng sẽ nhờ nhà Trường hoặc tự đương sự gửi thẳng đầy đủ hồ-sơ tới Ty Phát-Triển Sắc-Tộc.

b) — *Tại Trung-Uơng* : Hồ-sơ xin cấp học-bằng phải nộp thẳng tại Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc. Hồ-sơ này do Hội-đồng Học-bằng Trung-ương tại Bộ cứu xét.

Học-sinh và sinh-viên ở địa-phương không được gửi hồ-sơ thẳng về Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc phải qua Hội-đồng Học-bằng Địa-phương trước.

3) — Kỳ hạn nộp hồ-sơ.

Trong mỗi niên-học, học-sinh và sinh-viên Thiều-số nào xin cấp học-bằng phải nộp hồ-sơ xin cấp học-bằng ngay từ 15 ngày sau ngày bắt đầu khai giảng. Chậm nhất sau thời gian 30 ngày kể từ ngày khai-giảng hồ-sơ xin cấp học-bằng phải đưa ra Hội-đồng Học-bằng Địa-phương và hồ-sơ liên-hệ chậm nhất 5 ngày sau để Bộ sớm đưa ra Hội-đồng Học-bằng Trung-ương cứu xét và quyết-định tối-hậu hầu kịp ước-chi về cuối tài-khoá.

C.— HỘI-ĐỒNG HỌC-BẰNG.—

+ Thành phần :

- Chủ-tịch: Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ hay Hành-Chánh Đại-diện Ông Tỉnh-Trưởng.
- Phó chủ-Tịch : Chủ-tịch Hội-đồng Hàng Tỉnh.
- Hội-viên : Hiệu-trưởng.
- -nt. : Đại-diện phụ-huynh học-sinh.
- Hội-viên kiêm :
thuyết-trình-viên: Trưởng-ty Phát-Triển Sắc-Tộc.

— Thư-ký : Trưởng ban Dân-sinh hoặc một thư-ký tại Ty Phát-Triển Sắc-Tộc.

● *Nhiệm-vụ* : Hội-đồng học-bằng Tỉnh có nhiệm-vụ :

— Xét hồ-sơ xin cấp học-bằng của các trường, các Chi PTST và các học-sinh, sinh-viên Thiếu-số cư ngụ tại Tỉnh lỵ hoặc thị-xã chuyển đến.

— Lập biên-bản của buổi họp.

— Lập danh sách học-sinh, sinh-viên được Hội-đồng đề-nghị cấp học-bằng.

— Chuyển hồ-sơ biên-bản của buổi họp và danh-sách học-sinh, sinh-viên được Hội-đồng đề-nghị cấp học-bằng.

— Chuyển hồ-sơ biên-bản của buổi họp và danh-sách học-sinh, sinh-viên được Hội-Đồng đề-nghị cấp học-bằng về Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc trước hạn định.

2) Hội-Đồng Học-Bằng Trung-Ương :

● *Thành phần* :

— Chủ-Tịch : Một vị phụ-tá Đại-diện Ông Tổng-Trưởng (1)

— Hội-Viên : Ông Thanh-Tra Trưởng

— -nt- : Ông Chánh-sự-Vụ Sở Tài-Chánh

— -nt- : Ông Chánh-sự-Vụ Sở Chương-Trình

— Hội-Viên kiêm

Thuyết-trình-viên : Ông Giám-Đốc Nha Dân-Sinh (2)

— Thư-ký : Ông Chủ-Sự Phòng Giáo-Dục KTX (3)

● *Nhiệm-vụ* : Hội-Đồng Học-Bằng Trung-Ương có nhiệm-vụ :

— Xét lại và quyết-định về hồ-sơ xin cấp học bằng do Hội-Đồng Học-Bằng Địa-Phương chuyển đến.

(1) Nay là Tổng Giám-Đốc Công-Tác

(2) Nay là Giám-Đốc Nha Văn-Hóa Xã-Hội

(3) Nay là Chủ-sự Phòng Giáo-Dục — Học-Bằng

- Cứu xét và quyết-định về hồ-sơ xin cấp học-bằng của học-sinh, sinh-viên tại Trung-Ương.
- Lập biên-bản của buổi họp lập danh-sách học-sinh, sinh-viên được Hội-Đồng đề-nghị cấp học-bằng.

3) Kỳ họp Hội-Đồng :

- *Kỳ cứu xét hồ-sơ :*

Vì ngày nộp hồ-sơ của học-sinh, sinh-viên và ngày khai-giảng của trường không cùng một ngày nên các kỳ triệu-tập của Hội-Đồng để cứu xét hồ-sơ xin cấp học-bằng chia làm nhiều đợt trong một niên-học. Tuy nhiên, để việc cấp phát học-bằng trong niên-học theo kịp tài-khoá Hội-Đồng sẽ triệu-tập vào khoảng thời-gian 30 ngày kể từ ngày khai-giảng của các trường theo lịch-trình của Bộ Giáo-Dục và Thanh-niên.

- *Kỳ bất thường :* Hội-Đồng Trung-Ương cũng như Địa-phương có thể triệu-tập những kỳ bất thường để quyết-định việc ngưng cấp học bằng cho học-sinh, sinh-viên có hạnh-kiếm xấu, bỏ học hay vô kỷ-luật và lấy học bằng đó cấp cho các học-sinh khác.

Ở địa-phương do Ty Phát-Triển Sắc-Tộc và ở Trung-Ương do Nha Giáo-Dục Xã-Hội Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc phụ-trách việc mời triệu-tập Hội-Đồng Học-Bằng.

D. CẤP XUẤT HỌC BẰNG.

Học-sinh, sinh-viên và học-viên Thiều-số các lớp chuyên-nghiệp do Hội-Đồng Học-Bằng Trung-Ương chọn cấp được hưởng học bằng và phụ-cấp đặc-biệt ấn-định bởi Sắc-lệnh số 042/SL/Th.T/CV ngày 27-3-1969 (cũ), được sửa đổi bởi Sắc-lệnh số 154/SL/Th.T/CV ngày 16-12-1970 (mới) như sau :

BẢNG CẤP XUẤT HỌC-BỔNG

Trình-độ HỌC-VẤN	Phân - loại người thụ-hưởng	Phụ cấp đặc-biệt một tháng	Học-bổng một tháng	CỘNG một tháng
ĐẠI- HỌC và CAO- ĐẲNG	a) — sinh-viên (4 năm đầu)	1.500đ	2.250đ	3.750đ00
	— sinh-viên (các năm sau)	1.500đ	3.000đ	4.500đ00
	b) — Học-viên các trường chuyên- nghịệp có cam đoan làm công- chức (4 năm đầu)	1.500đ	3.000đ	4.500đ00
	— -nt- (các năm sau)	1.500đ	3.750đ	5.250đ00
TRUNG- HỌC ĐỆ NHẤT CẤP	a) — Học-sinh	1.200đ	900đ	2.100đ00
	b) — Học-viên các trường chuyên- nghịệp có cam- đoan làm công- chức	1.200đ	1.200đ	2.400đ00
TRUNG- HỌC ĐỆ NHỊ CẤP	a) — Học-sinh	1.200đ	1.350đ	2.550đ00
	b) — Học-viên các trường chuyên- nghịệp có cam- đoan làm công- chức	1.200đ	1.800đ	3.000đ00
HỌC- VIÊN HẠNG C	a) — không làm công-chức	375đ	750đ	1.125đ00
	b) — làm công- chức	375đ	1.050đ	1.425đ00

1.— Bị ngưng cấp học-bổng :

a) — 2 Lần bị Hội-đồng kỹ-luật của nhà trường cảnh cáo về lỗi :

— Vắng mặt nhiều lần không đi học không lý-do chính đáng.

— Bị cảnh cáo về những lỗi lầm khác.

b) — Bỏ học vì bất cứ lý do nào.

c) Học lại cùng một lớp

● Thượng miền NAM được quá 1 năm

● Thượng miền BẮC (ở lại lớp đương nhiên

● CHÂM } không được cấp học-bổng.

2) Bồi hoàn học-bổng :

a) Bỏ học không lý do

b) Bị đuổi vì phạm kỹ-luật của nhà trường

c) Đã được nuôi ăn ở bất cứ Ký-túc-xá nào

d) Đã được hưởng học-bổng của cơ-quan khác.

I.— TỶ-LỆ CẤP PHÁT.

1) Tất cả các loại học-bổng do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc quản-trị sẽ phân phối theo tỷ-lệ sau đây :

— Thượng miền NAM : 70%

— Thượng miền BẮC : 15%

— CHÂM : 15%

2) — Trong một gia-đình, nếu có nhiều người xin cấp học-bổng chỉ được cấp tối-đa :

— Thượng miền Nam : 2 học-bổng

— Thượng miền Bắc : 1 học-bổng

— Châm : 1 học-bổng.

3) — Học-bổng sẽ được xét cấp cho học-sinh, sinh-viên Thiếu-số có đủ điều-kiện từ bậc Tiểu-học đến Đại-học và Chuyên-nghiệp, không phân-biệt Tư-thục hay Bán-công.

Niên-học 1968 — 1969

- Ngân-sách Quốc-Gia cấp: 397 Học-bằng
- Cơ-quan Văn-Hóa : 508 Học-bằng
- Á-Châu cấp: 111 Học-bằng

Niên-học 1969 — 1970

- Ngân-sách Quốc-Gia cấp: 609 Học-bằng
- Cơ-quan Văn-Hóa : 649 Học-bằng
- Á-Châu cấp: 40 Học-bằng

Niên-học 1970 — 1971

- Ngân-sách Quốc-Gia cấp: 724 Học-bằng
- Cơ-quan Văn-Hóa : 820 Học-bằng
- Á-Châu cấp: 26 Học-bằng
- Tổ-chức Xã-Hội : 20 Học-bằng
- Tin-Lành cấp: 20 Học-bằng
- Viện-trợ Hoa-Kỳ cấp : 50 Học-bằng

Niên-học 1971 — 1972

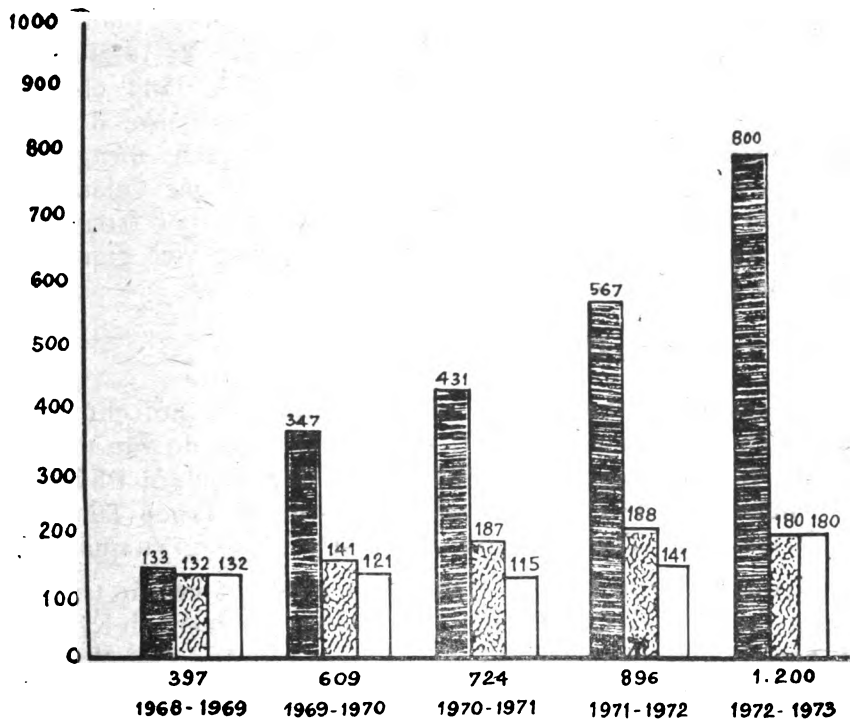
- Ngân-sách Quốc-Gia cấp: 896 Học-bằng
- Cơ-quan Văn-Hóa : 1003 Học-bằng
- Á-Châu cấp: 29 Học-bằng
- Tổ-chức Xã-Hội : 8 Học-bằng
- Tin-Lành cấp: 8 Học-bằng
- Viện-trợ Hoa-Kỳ cấp : 50 Học-bằng

Niên-học 1972 — 1973

- Ngân-sách Quốc-gia cấp: 1200 Học-bằng
- Tổ-chức Xã-Hội : 1280 Học-bằng
- Tin-Lành cấp: 30 Học-bằng
- Viện-trợ Hoa-Kỳ cấp: 50 Học-bằng

Tổng số học bằng các niên-học trên được biểu-diễn trên một biểu-đồ phân chia theo tỷ-lệ Sắc-dàn được hưởng.

BIỂU - ĐỒ CẤP PHÁT HỌC - BỔNG CHO SINH - VIÊN HỌC SINH SẮC-TỘC



■ : Thượng miền Nam
 ▨ : Thượng miền Bắc
 □ : Chăm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

III. TÌNH TRẠNG NUÔI ẪN SINH-VIÊN HỌC-SINH THƯỢNG.

tại các KỶ-TÚC-XÁ :

Các Kỵ-Túc-Xá học-sinh Thượng nguyên trước thuộc quyền quản-trị và điều-hành của Bộ Giáo-Dục thời Đệ-Nhất Cộng-Hòa, cho đến sau cuộc Cách-Mạng 1-11-63, ngành Thượng-Vụ Phát-Triển và Phủ-Đặc-Ủy Thượng-Vụ được thành lập do Sắc-lệnh số 21-SL/HP/VP ngày 22-2-1966. Ngay sau khi được thành-lập, Phủ-Đặc-Ủy Thượng-Vụ mặc dầu đang ở thời kỳ tổ-chức và bành trướng, đã nghỉ ngay đến việc trực-tiếp lo lắng cho sự học-vấn của học-sinh Thượng, vì trong các năm trước đó các Kỵ-túc-xá thường không được quản-trị một cách đứng-dẫn, trú-sinh không được săn-sóc cẩn thận bởi lẽ các giáo-viên thuộc Bộ Giáo-Dục bận lo việc dạy học, chấm bài, soạn bài. Do đó, các trú-sinh chịu nhiều thiệt-thòi trong việc giáo-dục, về cả ba phương-diện trí, đức, dục.

1) — Bộ Giáo-Dục quản-trị :

Sau các cuộc tham khảo rộng-rãi giữa các giới chức của ngành Thượng-Vụ và ngành Giáo-Dục. Kết cuộc do văn-thư số 6387/GĐ/KTNS/2 ngày 28-7-1966 của Bộ Giáo-Dục gửi Phủ-Đặc-Ủy Thượng-Vụ đề chuyển giao các Kỵ-túc-xá Trung-Tiêu-học và Chuyên-môn Thượng cho Phủ-Đặc-Ủy Thượng-Vụ quản-trị.

Trong văn-thư kể trên Bộ Giáo-Dục đã liệt kê các trường Trung-Tiêu-học và Chuyên-nghiệp Thượng có điều-hành Kỵ-túc-xá học-sinh Thượng tại các tỉnh Trung-Nguyên, Cao-Nguyên Trung-phần và miền Đông-Nam-Phần như sau:

a) — Bạc Trung-học :

1) — Trường Sư-Phạm Cao-Nguyên	150	Học-sinh
2) — « Trung-học Ban-Mê-Thuật	160	«
3) — « Kỹ-thuật «	120	«
4) — « Trung-học Pleiku	110	«
5) — « Trung-học Lê-Lợi Lâm-Đồng	60	«

b) — *Bậc Tiểu-học :*

6) —	Tr. Tiểu-học An-Lộc Tỉnh B. Long	250	Học-sinh
7) —	« « Nguyễn-Du Tỉnh Darlac	600	«
8) —	« « Lạc-Thiện «	210	«
9) —	« « Buôn-Hồ «	300	«
10) —	« « Buôn Mblot «	60	«
11) —	« « Buôn Pòk «	70	«
12) —	« « Buôn Đông-Bak «	50	«
13) —	« « Buôn Kna «	50	«
14) —	« « Buôn Mghan «	60	«
15) —	« « Khánh-Dương Khánh-Hòa	380	«
16) —	« « Phan-Chu-Trinh Kontum	190	«
17) —	« « DakTô «	120	«
18) —	« « Daksut «	100	«
19) —	« « Thượng-Uyền «	50	«
20) —	« « Toumorông «	40	«
21) —	« « Trung-Nghĩa «	50	«
22) —	Tr. Tiểu-học Bảo-Lộc Tỉnh L. Đồng)		
23) —	« « Di-Linh «)...)	400	Học-sinh
24) —	« « Phước-Bình Tỉnh Ph. Long)		
25) —	« « Đôn-Luân «)	250	«
26) —	« « Đức Phong «)		
27) —	« « Pleiku Tỉnh Pleiku	250	«
28) —	« « PleiBrelDor «	120	«
29) —	« « PleiBongmor «	130	«
30) —	« « Pleikly «	200	«
31) —	« « Cuty «	100	«

THE UNIVERSITY OF CHICAGO LIBRARY

32)	—	«	«	Hamrong-Yố	«	100	Học-sinh
33)	—	«	«	Hậu-Bồn tỉnh Phú-Bồn	«	250	«
34)	—	«	«	Yasol	«	120	«
35)	—	«	«	Kiến-Đức tỉnh Quảng-Đức	«	110	«
36)	—	«	«	Đức-Lập	«	90	«
37)	—	«	«	Khiêm-Đức	«	100	«
38)	—	«	«	Thạnh-Mỹ tỉnh Tuyên-Đức	«	200	«
39)	—	«	«	Lạc-Dương	«	140	«
40)	—	«	«	Phú-Lê	«	60	«

— Tổng-cộng là 40 Ký-túc-xá với 5.800 học-sinh.

— Tổng-số kinh phí điều-hành Ký-túc-xá học-sinh Thượng các trường Trung, Tiểu-học và Kỹ-thuật nêu trên được ghi về tài-khoá 1966 như sau :

Liệt-Kê các KTX	Kinh phí thực phẩm	Kinh phí y phục	Tinh tiền
40 Ký-Túc-Xá	29.440.000đ00	2.115.000đ00	31.555.000đ00

Trong số 40 Ký-Túc-Xá này chưa kể Ký-Túc-Xá học-sinh Thượng Huế với số trú-sinh là 150 học-sinh Trung Tiểu-học và Kỹ-thuật.

2) — Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc quản-trị :

Chiếu Biên-bản buổi họp liên Bộ giữa Bộ Giáo-Dục và Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ ngày 23-12-1966. Hai cơ-quan đã ban-hành một thông-tư liên Bộ số 015-ĐUTV/CT/1-A và số 8/GD/KT ngày 4-1-1967 minh-định việc phân-nhiệm và phối-hợp trong việc quản-trị các Ký-Túc-Xá đại-cương như sau :

1) — Quản-trị Ký-Túc-Xá học-sinh Thượng :

Kể từ 1-1-1957 Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ sẽ đài-thọ mọi chi-phí về việc quản-trị Ký-Túc-Xá Trung-Tiểu-học và Chuyên-nghiệp Thượng.

- Thực-phẩm, y-phục và học-phẩm của học-sinh.
- Lương bổng của nhân-viên Ban Quản-trị Ký-Túc-Xá.
(ngoại trừ các nhân-viên ban giáo-huấn).
- Tu-bổ các Ký-túc-xá và dụng cụ trang-bị Ký-túc-xá.

Quý ông Trưởng-ty Thượng-vụ sẽ liên-lạc với quý Ông Trưởng-ty Tiểu-học, Hiệu-trưởng trường Trung-học cùng các nhà thầu đề lập « Phụ-ước » củ về việc cung cấp thực-phẩm sống cho Ký-túc xá (mẫu « Phụ-ước » đã được Bộ Giáo-Dục chuyển đến quý ông) rồi gửi gấp về Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ với mọi chi tiết cần thiết nhất là phí khoản ghi trong khế-ước đề kịp ủy-ngân.

Đến ngày 17-7-1967 Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ đã ban-hành Nghị-định số 106/ĐUTV/NĐ ấn-định nhiệm-vụ, tổ-chức và điều hành các Ký-túc-xá học-sinh Thượng. Nghị-định này được sửa đổi và bổ túc điều 5 và 6 chương II do Nghị-định số 131/ST/NĐ ngày 28-4-1972 của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc.

Nội dung như sau :

Điều 1. — Ký-túc-xá học-sinh Thượng là cơ-quan ngoại-thuộc của Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ gồm có những Ký-túc-xá do Bộ Giáo-Dục chuyển giao và những Ký-túc-xá do Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ thành lập sau này khi thấy cần thiết.

CHƯƠNG I. MỤC — ĐÍCH.

Ký-túc-xá thành lập có mục đích :

Điều 2. — Giúp các em học-sinh Thượng có đủ tiện-nghi tối thiểu-về ăn mặc, cư-trú và học-hành, được yên-trí trau-dồi văn-hóa rèn luyện trí-dục, đức-dục, và thể-dục để mai sau trở nên người hữu-ích cho Quốc-gia Dân-tộc.

Điều 3. — Giúp các em học-sinh Thượng quen nếp sống tập-thể, hợp-quần, tạo điều-kiện cho các em góp phần ích lợi vào việc cải-tiến xã-hội Thượng.

CHƯƠNG II

TỔ-CHỨC VÀ QUẢN-TRỊ

Điều 4.— Hệ-thống tổ-chức quản-trị những Ký-túc-xá gồm có các cơ-quan Trung-ương và Địa-phương.

CƠ-QUAN TRUNG-ƯƠNG

Điều 5.— « mới » Hội-đồng Quản-trị Trung-ương.

THÀNH PHẦN:

Ô. Ô Tổng-Trưởng PTST	Chủ-tịch
— Tổng-Thư-Ký	Phó chủ-tịch
— Tổng-Giám-Đốc	Phó chủ-tịch
— Thanh-Tra-Trưởng	Hội-viên
— Giám-Đốc Nha Dân-Sinh (1)	«
— Chánh-Sự-Vụ Sở Hành-Chánh PC	«
— Chánh-Sự-Vụ Sở Tài-Chánh	«
— Chánh-Sự-Vụ Sở Tiếp-Vận	«
— Chủ-Sự Phòng Ký-Túc-Xá	Thư-ký

(Không quyền biểu quyết).

Hội-đồng Quản-trị Trung-ương có thể mời :

— Đại-diện các Bộ xung vào thành phần Hội-đồng với tư-cách hội-viên như : Bộ Giáo-Dục, Bộ Xã-Hội, Bộ Thanh-Niên, Bộ Y-Tế v.v...

— Các nhân-viên cao-cấp khác trong Chính-quyền, hay các chuyên-viên, nếu xét cần tham-dự phiên họp của Hội-đồng.

Ngoài ra Hội-đồng có thể mời 1 vị Dân-biểu Sắc-tộc tham-gia với tư-cách hội-viên.

Hội-đồng sẽ nhóm họp khi có sự triệu-tập của Vị Chủ-tịch.

(1) Nay là Nha Giáo-Dục Xã-Hội.

Nhiệm-vụ : Hội-đồng Quản-trị Trung-Uơng có nhiệm-vụ :

- Ấn-định cách thức tổ-chức, điều-hành và sinh-hoạt tại Kỳ-Túc-Xá.
- Thiết lập các chương-trình và kế-hoạch phát-triển Kỳ-túc-xá.
- Phối-hợp ngân-khoản dành cho Kỳ-Túc-Xá.
- Dự-trù ngân-khoản cho tài-khóa mới.

Điều 6.— «mới» Ban Thường-vụ.

Hội-đồng Quản-trị Trung-Uơng có một Ban Thường-vụ :

THÀNH-PHẦN :

Ô.Ô. Tổng-Giám-Độc Công-Tác	Trưởng-Ban
— Thanh-Tra Trưởng	Phó Trưởng-Ban
— Giám-Độc Nha Dân-Sinh (2)	—nt—
— Chánh-Sự-Vụ Sở Hành-Chánh P.C.	Hội-viên
— Chánh-Sự-Vụ Sở Tài-Chánh	—nt—
— Chánh-Sự-Vụ Sở Tiếp-Vận	—nt—
— Chủ-Sự Phòng Kỳ-Túc-Xá	Thư-ký

(Không quyền biểu quyết)

Nhiệm-vụ : Ban Thường-vụ Hội-đồng Quản-trị Trung-Uơng có nhiệm-vụ :

- Chấp-hành các quyết-định của Hội-đồng Quản-trị Trung-Uơng.
- Phối-hợp các Bộ và các Cơ-quan liên Bộ đề xin ý-kiến đệ-trình lên Hội-đồng Quản-trị Trung-ương những đề-nghị liên quan đến kế-hoạch và chương-trình phát-triển Kỳ-túc-xá.
- Đề nghị, việc phân-phối kinh-phí và dự-trù ngân-sách.

(2) Nay là Giám-Độc Nha Giáo-Dục Xã-Hội.

- Phối-hợp với các cơ-quan liên Bộ để giải-quyết các đề nghị của Hội-đồng Quản-trị Địa-phương cùng thỉnh-nguyện của học-sinh nội-trú trong Ký-Túc-Xá mà cấp địa-phương không thể giải-quyết được.
- Hướng-dẫn, theo dõi, đôn-đốc và kiểm-soát việc thi-hành các kế-hoạch, chương-trình và đệ-trình lên Hội-đồng Quản-trị Trung-Ương những kết-quả cùng nhận-xét và đề-nghị thích-nghi.

Ngoài ra Ban Thường-vụ có một đại-diện ở cấp Vùng là Giám-Đốc Nha Thường-vụ, có nhiệm-vụ thanh-tra, đôn-đón kiểm-soát việc quản-trị và điều-hành tại các Ký-túc-xá thiết lập trong quần hạt các Vùng chiến-thuật.

CƠ QUAN ĐỊA-PHƯƠNG

Điều 7.— *Hội-đồng Quản-Trị Địa-phương*: Tại mỗi Tỉnh có Ký-Túc-Xá một Hội-đồng Quản-trị Địa-phương được thành-lập :

Thành phần :

Ô.Ô. Tỉnh-Trưởng	Chủ-tịch
— Phó Tỉnh-Trưởng Thường-vụ (nếu không có, Phó Tỉnh-Trưởng HC)	Phó Chủ-tịch
— Trưởng-Ty Tiểu-học và một số Trưởng-Ty Chuyên-môn do Ông Tỉnh-Trưởng chỉ-định	Hội-viên
— Hiệu-Trưởng các Trường Trung-học Công và Tư có học-sinh Thượng nội-trú	Hội-viên
— Hội-Trưởng Hội Phụ-huynh học-sinh (nếu không có, một Hội-viên Hội-đồng Hàng-Tỉnh)	Hội-viên
— Trưởng-Ty Thường-Vụ (3)	Hội-viên thường trực kiêm thuyết-trình-viên

(3) Nay là Trưởng-Ty Phát-Triển Sắc-Tộc.

- Các Quản-đốc Ký-Túc-Xá Hội-Viên
- Một nhân-viên Ty Thượng-Vụ Thư ký
- Hội-đồng Quản-trị địa-phương nhóm họp khi có lệnh triệu-tập của Vị Chủ-tịch.

Nhiệm-vụ :

Hội-đồng Quản-trị Địa-phương có nhiệm-vụ :

- Thực hiện các chương-trình, kế-hoạch của Hội-ĐỒNG Quản-trị Trung-Ương.
- Trông coi việc điều-hành và sinh-hoạt tại các Ký-Túc-Xá trong Tỉnh.
- Nghiên-cứu và đề-nghị lên Hội-ĐỒNG Quản-trị Trung-Ương những biện-pháp cải-thiện sinh-hoạt thích-nghì.
- Đề-nghị phân phối kinh-phí và dự-trù ngân-sách cho tài-khóa mới.
- Cứu-xét và chấp-nhận các đơn xin gia-nhập Ký-Túc-Xá
- Giải-quyết những trở ngại xảy ra tại các Ký-Túc-Xá do Hội-viên thường-trực đệ-trình.

Hội-viên thường-trực : Hội-đồng Quản-trị Địa-phương có một Hội-viên thường trực là Trưởng-Ty Thượng-Vụ hay Trưởng Phòng Thượng-Vụ có nhiệm-vụ :

- Thi hành những quyết-nghị của Hội-đồng Quản-trị địa-phương.
- Quản-trị tất cả các Ký-Túc-Xá trong Tỉnh.
- Chịu trách-nhiệm về phương-diện Hành-chánh và Tài-chánh trong việc tổ-chức và điều-hành các Ký-túc-xá.
- Theo dõi, đôn-đốc, kiểm-soát việc sinh-hoạt tại các Ký-túc-xá.
- Giữ sự liên-lạc thường-xuyên với các cơ-quan chuyên-môn trong tỉnh để xin yểm-trợ phương-tiện và kỹ-thuật cần-thiết cho sự sinh-hoạt của Ký-túc-xá.

- Giải-quyết các trở-ngại thắc mắc xảy ra tại Ký-túc-xá.
- Báo cáo định kỳ về tình hình các Ký-túc-xá lên Hội-đồng Quản-trị Địa-phương.

Điều 8.— Ban Quản-Đốc Ký-Túc-Xá :

Mỗi Ký-Túc-Xá học-sinh Thượng có một Ban Quản-Đốc do một Quản-Đốc (ngang hàng với Chủ-sự phòng tại Nha Trung-Uơng) điều-khiển.

Thành phần gồm 3 Ban :

- Ban Quản-trị
- Ban Hỏa-thực và Tạp-dịch
- Ban Chuyên môn.

Số nhân-viên dành cho mỗi Ban tùy theo số học-sinh nội-trú trong Ký-túc-xá, đã được ấn-định tới mức tối-đa trong bản phụ-định Nghị-định này.

Nhiệm-vụ : Ban Quản-Đốc Ký-Túc-Xá có nhiệm-vụ :

- Quản-trị, điều-hành Ký-Túc-Xá
- Theo dõi việc học-hành của các học-sinh, hướng-dẫn sinh-hoạt của học-sinh về phương - diện trí - dục, đức-dục và thể-dục.
- Tổ-chức cung-cấp thức ăn uống cho học-sinh và trông coi vệ-sinh trong Ký-Túc-Xá.
- Giải-quyết những sự xích-mịch giữa các học-sinh.
- Báo cáo định kỳ tình-hình sinh-hoạt của Ký-Túc-Xá.
- Giữ trật-tự trong Ký-Túc-Xá.

Những chi tiết và sự phân công giữa nhân-viên Ban Quản-trị Ký-Túc-Xá do Trưởng-Ty Thượng-vụ Hội-viên Thượng trực Hội-đồng Quản-trị Địa-phương ấn-định chiểu đề-nghị của Quản-đốc Ký-Túc-Xá.

Bổ-nhiệm : Nhân-viên Ban Quản-đốc Ký-Túc-Xá do Ông Đặc-Ủy-Trưởng Thượng-Vụ (4) bổ-nhiệm bằng một Nghị-định, chiểu đề-nghị của Ban Thượng-Vụ Hội-đồng Quản-trị Trung-Uơng.

(4) Nay là Tổng-Trưởng Phát-Triển Sắc-Tộc

CHƯƠNG III

ĐIỀU-KIỆN THẦU-NHẬN HỌC-SINH VÀ KỸ-LUẬT ÁP-DỤNG TẠI CÁC KÝ-TÚC-XÁ

Điều 9.— Học-sinh Thượng đang theo học các Trường Tiểu-học hay Chuyên-nghiệp dù Công hay tư, không phân biệt các Sắc-tộc và Nam hay Nữ đều được gia-nhập Ký-Túc-Xá với điều-kiện là cha mẹ (nếu không có cha mẹ thì người giám-hộ) có đơn xin và được Hội-đồng Quản-trị Địa-phương chấp nhận.

Đơn này phải được Ông Hiệu-Trưởng nhà Trường sở-quan thị thực, đệ đến Hội-đồng Quản-trị Địa-phương xét định trong phiên họp thường niên, mỗi năm 1 lần, hai tháng trước khi niên-học sắp tới bắt đầu khai-giảng.

Điều 10.— Học-sinh được nội-trú trong Ký-Túc-Xá phải tuân theo kỹ-luật của Ký-Túc-Xá được ấn-định trong nội-quy nói ở điều 14 kể sau.

Điều 11.— Học-sinh nào vi phạm kỹ-luật sẽ bị trừng phạt theo kỹ-luật ấn-định trong nội-quy và nếu tái-phạm nhiều lần xét ra không thể giáo-dục được, có thể bị Hội-đồng kỹ-luật sa thải ra khỏi Ký-túc-xá. Những hình phạt ấn-định trong nội-quy là những hình thức phạt do Bộ Giáo-Dục áp-dụng cho học-sinh phạm lỗi tại các Trường học. Hình phạt nặng nhất áp-dụng tại Ký-Túc-Xá là sa-thải học-sinh phạm lỗi ra khỏi Ký-Túc-Xá.

Điều 12.— Tại mỗi Tỉnh một Hội-đồng kỹ-luật Ký-Túc-Xá được thành lập do Quyết-định của Ông Tỉnh-Trưởng sở quan kiêm Chủ-tịch Hội-đồng Quản-trị Địa-phương.

Thành phần :

- | | |
|--|----------|
| — Phó Tỉnh-Trưởng Thượng-Vụ hay Phó Tỉnh
Trưởng Hành-Chánh Đại-diện Hội-đồng
Quản-trị Địa-phương | Chủ-tịch |
| — Trưởng-Ty Thượng-Vụ | Hội-viên |
| — Đại-diện Phụ-huynh học-sinh | —nt— |

- Hiệu-Trưởng Trường học-sinh phạm lỗi theo học. Hội-viên
 - Quản-đốc Ký-Túc-Xá sở quan Hội-viên
kiêm thuyết-trình viên
 - Một nhân-viên Ty Thượng-vụ Thư-ký
(không có quyền biểu quyết)
 - Hội-đồng sẽ mời Phụ-huynh học-sinh hay người Giám-hộ của học-sinh phạm lỗi tham-dự phiên họp.
- Hội-đồng nhóm họp khi có giấy triệu tập của Chủ-tịch.

Nhiệm-vụ :

Hội-đồng kỷ-luật có nhiệm-vụ cứu xét việc vi-phạm kỷ-luật trong Ký-túc-xá của học-sinh phạm lỗi và áp-dụng biện-pháp trừng-phạt.

Quyết-nghị của Hội-đồng phải được tổng-dạt cho :

- Học-sinh đương-sự và thông-báo cho Phụ-huynh hay Giám-hộ.
- Hiệu-Trưởng Trường học-sinh đương-sự theo học.
- Niêm yết tại Ký-túc-xá.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 13.— Những nhân-viên Ký-túc-xá do Bộ Giáo-Dục chuyển giao sẽ được điều-chỉnh tình trạng hành-chánh bằng một Nghị-định và được giữ nguyên thâm niên công-vụ đã có từ trước ngày ban-hành Nghị-định này.

Điều 14.— Nội-quy Ký-túc-xá ấn-định hình thức sinh-hoạt thời-khóa-biểu và kỷ-luật sẽ do ban Thường-vụ soạn thảo và do Hội-đồng Quản-trị Trung-ương duyệt-y-đề áp dụng cho tất cả các Ký-túc-xá.

Điều 15.— Những thể lệ trước đây áp-dụng tại Ký-túc-xá học-sinh Thượng trái với Nghị-định này đều được bãi bỏ.

THỐNG-KÊ :

**SĨ SỐ SINH-VIÊN HỌC-SINH
CÁC SẮC-TỘC TẠI KÝ-TÚC-XÁ
Từ năm 1964 đến năm 1973.**

NIÊN - HỌC	SỐ KÝ-TÚC-XÁ	SỐ TRÚ-SINH
1964 — 1965	39	6.000
1965 — 1966	39	6.000
1966 — 1967	41	595
1967 — 1968	42	6.576
1968 — 1969	43	6.756
1969 — 1970	46	7.620
1970 — 1971	45	8.233
1971 — 1972	45	8.128
1972 — 1973	44	8.578

**3) — Tình-trạng nuôi ăn Sinh-viên học-sinh Sắc-tộc
tại các Ký-Túc-Xá niên-khóa 1972-1973 :**

Trong niên-khóa 1972-1973, đa số Sinh-viên học-sinh Thượng cũ đã trở lại các Ký-Túc-Xá từ đầu tháng 8-72 để chuẩn-bị cho niên-học mới, đối với các Sinh-viên học-sinh Sắc-tộc mới làm đơn xin gia-nhập Ký-Túc-Xá chiếu theo Chương III, Điều 9.

Các đơn này phải được Ông Hiệu-Trưởng nhà Trường sở-quan thị-thực, đệ đến Hội-đồng Quản-trị Địa-phương xét định trong phiên họp thường niên, mỗi năm một lần, hai tháng trước khi niên học sắp tới bắt đầu khai-giảng.

Sự kiện này phải được triệt để tôn trọng hầu có thể kiểm soát sự hiện diện của học-sinh tại trường học và để tránh tình trạng các học-sinh đã được nuôi ăn ở Ký-Túc-Xá còn làm đơn xin cấp học-bổng Quốc-gia hay học-bổng của các cơ quan Văn-hóa Xã-hội trong và ngoài nước.

Hiện tại có 13 Tỉnh và Đô-thành Saigon có Ký-Túc-Xá đó là các Tỉnh : Kontum, Pleiku, Phú-Bồn, Darlac, Quảng-Đức, Ninh-Thuận, Khánh-Hòa, Tuyên-Đức, Lâm-Đồng, Bình-Long, Long-Khánh, Phước-Long, Thừa-Thiên và Đô-thành Saigon (Ký-Túc-Xá Tân-Quý-Đông).

**TÌNH TRẠNG KỶ-TÚC-XÁ HỌC-SINH THƯỜNG
NIÊN KHÓA 1972 — 1973**

STT	Tỉnh	Tên Kỷ-Túc-Xá	Số số nội trú sinh		Tổng cộng	
			Trung-Học	Tiểu-Học		
01	Kon-tum	Tr. Tiểu-Học Bokkiơm	120	320	995	
02		—		Trung-Nghĩa		100
03		—		Pleikrong		75
04		—		Daktó		280
05		—		Nữ-nhi thường thức		100
06	Pleiku	Trung-Học Pleiku	170		1.195	
07		—		Tiểu-Học Pleiku		350
08		—		Pleibredor		170
09		—		Thanh-An		150
10		—		Hàmrong-Yố		120
11		—		Tiểu-Học Pleikly		150
12		—		Nữ Tr-Học Thánh-P-Lồ		85
13	Phú-bôn	Tr-Tiểu-Học Cheo-Reo	130	260	810	
14		—		Tiểu-Học Yasol		120
15		—		Tiểu-Học Phú-Túc		150
16		—		Tiểu-Học Thánh-Gia		100
17		—		Tiểu-Học Thăng-Tiến		50
18	Darlac	Sư-Phạm Cao-Nguyên	202		2.015	
19		—		Kỹ-Thuật Y-Út		250
20		—		Trung-Học Banmethuột		380
21		—		Tiểu-Học Nguyễn-Du		695
22		—		Tiểu-Học Buôn-Hồ		300
23		—		Tiểu-Học Lạc-Thiện		190
24		—		Sơ-cấp B.Èa-Yong-A		80
25		—		Tiểu-Học Buôn Pok		120

26	Quảng-	Tiểu-Học Daknông		135	425
27	Đức	Tiểu-Học Kiến-Đức		150	
28	—	Tiểu-Học Khiêm-Đức		140	
29	Ninh-	Trung-Học Pôklong	30		350
30	Thuận	Tiểu-Học Sông-Pha		50	
31	Khánh- Hòa	Tiểu-Học Khánh-Dương		400	400
32	Tuyên-	Trung-Học Cam-Ly	240		670
33	Đức	Tiểu-Học Lạc-Dương		140	
34	—	Tiểu-Học Thạnh-Mỹ		170	
35	—	Tiểu-Học Đức-Trong		120	
36	Lâm-	Trung-Học Lê-Lợi	240		670
37	Đông	Tiểu-Học Di-Linh		200	
38	—	Tiểu-Học Bảo-Lộc		230	
39	Bình- Long	Tiểu-Học An-Lộc		300	300
40	Long- Khánh	Tiểu-Học Long-Khánh		50	50
41	Phước-	Tiểu-Học Phước-Bình		160	250
42	Long	Tiểu-Học Bồ-Đức		90	
43	Thừa- Thiên	Tiểu-Học Thừa-Thiên		96	96
44	Saigon	Kỳ-Túc-Xá Tân-Quý- Đông	150		150

Tổng cộng : 2.267 : 6.311 : 8.578

IV.— CHƯƠNG-TRÌNH THANH-TOÁN NẠN MÙ CHỮ VÀ BÌNH-DÂN GIÁO-DỤC.

1) Diễn-tiến lịch-sử :

a)— Tại Việt-Nam :

Trong thời-kỳ Pháp thuộc mặc dầu bị người Pháp theo dõi ngăn cấm, năm 1938 nhà Học-giả Nguyễn-văn-Tổ đã thành lập tại Hà-Nội một tổ-chức tư-nhân mang tên Hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ. Mục-đích dạy cho người bình dân biết đọc, biết viết chữ Quốc-Ngữ đã mở mang dân-trí, nâng cao mức sống thấp kém của người dân. Kể từ ngày thành lập 29-7-1938 Hội Truyền Bá Quốc-Ngữ đã mở được 13 khóa học, mỗi khóa kéo dài từ 3 đến 4 tháng.

Riêng tại miền Nam, chi nhánh của Hội truyền-bá Quốc-ngữ được thành lập vào tháng 10 năm 1944.

Đến năm 1945 nước ta lấy lại chủ-quyền độc-lập phong-trào chống nạn mù chữ mới bộc phát một cách mạnh mẽ, công cuộc thanh toán nạn mù chữ được tổ-chức rầm rộ khắp nơi trên toàn quốc. Thế rồi khời lửa chiến tranh làm ngưng trệ công cuộc hữu ích này và cho đến năm 1949 Chính-Phủ Quốc-Gia lại cho tái phát động phong-trào bằng cách mở các lớp Bình-dân Giáo-dục tráng-niên và các lớp Tiểu-học cấp tốc để giải-quyết nạn thất học.

Chương-trình đang diễn-tiến tốt đẹp thì lửa chiến-chinh Quốc Cộng ngày thêm ác-liệt cho đến ngày qua phân lãnh-thở 20-7-1954.

Nhận thấy ảnh hưởng tai hại của nạn thất học nguyên do chính làm ngưng trệ mọi cải tiến xã-hội nhất là việc thiếu trường ốc và giáo chức khiến số người thất học gia tăng nên năm 1956 một chiến dịch thanh-toán nạn mù chữ trên khắp lãnh thổ miền-Nam được phát-động.

b) — Các Quốc-gia trên thế-giới :

Tại các hội-nghị Quốc-tế và giáo-dục tráng-niên ở Montréal (Canada) năm 1960, ở Rome năm 1962 hay ở Abidjan năm 1964, các Quốc-gia đã quan-niệm :

« Nếu người dân có cơ-hội đọc thêm để hiểu biết thêm thì khi làm việc, năng xuất của họ sẽ gia-tăng gấp bội ; vì thế chương-trình giáo-dục tráng-niên và việc thanh-toán nạn mù chữ chỉ là bước khởi đầu phải đáp ứng cho kỳ được nhu-cầu cấp thiết.

Hội-nghị các Tổng-trưởng Giáo-Dục thế-giới họp tại Téhéran từ ngày 8 tháng 9 là ngày Quốc-tế chống nạn mù chữ.

Kể từ đó, nhiều chương-trình đoản kỳ và trường kỳ, cũng như nhiều biện-pháp đã thực-hiện tại nhiều Quốc-Gia trên thế-giới để hỗ-trợ chiến-dịch thanh-toán nạn mù chữ. Chẳng hạn Quốc-vương Ba-Tư đã dành một ngày chi-phí Quân-đội toàn quốc để đóng góp vào công cuộc bài trừ nạn thất học trên thế-giới. Các Quốc-gia khác như Maroc, Tunisie, Mali, Côte-D'Ivoire.v. cũng có những hành-động hào-hiệp như vậy.

Đặc-biệt, Cơ-Quan Giáo-Dục, Khoa-Học và Văn-Hóa Liên-Hiệp-Quốc (UNESCO) mong ước ngày lễ : « Quốc-tế chống nạn mù chữ » sẽ được tổ-chức trọng thể tại tất cả các Quốc-Gia Hội-Viên.

2) — Cao-Nguyên hiện nay :

a) — Sự mở mang trên những phương-diện chính-trị, xã-hội và kinh-tế cho đồng-bào Thượng thật khó-khẩn vì lý-do 90% đồng-bào Thượng trên 15 tuổi đều không biết đọc và viết Việt-ngữ. Nếu nạn mù chữ không được giải-quyết, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ tiếp-tục phải đối phó với tình-trạng của đồng-bào Thiều số hiện tại, nghĩa là tình-trạng chính-trị sẽ vẫn còn thay đổi và sự phát-huy những tài-nguyên giàu có của nước nhà sẽ còn bị cản-trở.

b) — Với mục-đích cải-thiện đời sống đồng-bào Sắc-tộc trong cơ-cấu chính-trị của Việt-Nam Cộng-Hòa, những nỗ-lực đáng kể đã được thực-hiện để giải-quyết vấn-đề đất đai cải-tiến đời sống kinh-tế của đồng-bào, phát-huy dân chủ và mở mang sự giáo-dục cho những người trẻ tuổi. Vậy mà khi ta so sánh những tiến-bộ đã được hoàn thành tại miền Cao-Nguyên so với những miền khác trên toàn cõi Việt-Nam chúng ta thấy rõ là tất cả những nỗ-lực vừa kể trên chỉ mang lại một số thành công giới - hạn về phía đồng bào Sắc-tộc chỉ vì những đồng-bào này không biết đọc và viết Việt-ngữ. Yếu-tố này gặp thêm khó-khăn vì sự mù chữ đã khiến những đồng-bào Sắc-tộc bị một số người Việt và Thượng có học lợi-dụng khai-khác.

3. — PHÁT-ĐỘNG CHƯƠNG-TRÌNH BÌNH-DÂN GIÁO-DỤC VÀ THỔ-NGỮ.

a) — May thay, nạn mù chữ của đồng-bào Sắc-tộc không phải là không giải-quyết nổi. Một kỹ-thuật mới đã được áp-dụng trong việc giảng dạy các trẻ em Thượng biết đọc và viết Thổ-ngữ và Việt-ngữ. Kỹ-thuật này cho phép một số lớn trẻ em Thượng theo học ba năm đầu tiên của bậc Tiểu-học rồi tiếp-tục theo học chương-trình giáo-dục bằng Việt-ngữ. Kỹ-thuật này cũng đã được dùng tại những quốc-gia có nạn mù chữ cả Thổ-ngữ và ngôn-ngữ chánh-thức của nước đó. Kỹ-thuật đã được chấp nhận và giúp giải-quyết một số khó-khăn của Việt-Nam Cộng-Hòa.

b) — Kế-hoạch nhằm giảng dạy cho hầu hết đồng-bào Thiều-số biết đọc và biết viết trong những năm tới. Như vậy thế-hệ những người trưởng thành có trách-nhiệm hoàn tất những chương-trình mở-mang ngắn hạn tại miền Cao-Nguyên Trung-Phần sẽ có đầy đủ khả-năng ngôn-ngữ để thấu hiểu vai trò của họ và tham dự một cách hiểu biết vào những hoạt-động chính-trị và xã-hội tại địa-phương, đồng-thời có thể rút tĩa những lợi ích trong việc huấn-luyện như những người dân quê Việt-Nam khác biết đọc và biết Việt-ngữ hiện đang sinh sống ở đồng bằng.

c) Bộ Phát-triển Sắc-tộc coi kế-hoạch trên đây như một chương-trình quan-trọng nhất, quyết-định tương lai của đồng-bào Thiều-số. Nếu chúng ta không cố gắng hoàn tất những nỗ-lực cần-thiết ngay từ bây giờ, cả người Việt lẫn người Thượng sẽ phải đối đầu với những khó-khăn trên phương-diện chính-trị, xã-hội và kinh-tế trong nhiều năm sắp tới trên một bình-diện chiến-lược quan-trọng.

— *Niên-khoá 1967 — 1968 :*

Đã mở 23 lớp Bình-Dân Giáo-Dục gồm 1.230 học-viên tại các Tỉnh : Thừa-Thiên, Quảng-Ngãi, Quảng-Nam, Quảng-Tín, Phú-Yên và Ninh-Thuận.

— *Niên-khoá 1968 — 1969 :*

(Theo thống-kê của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc)

VÙNG	DÂN-SỐ SẮC-TỘC	MÙ CHỮ
Vùng I Chiến-Thuật	28.855	22.469
Vùng II Chiến-Thuật	438.481	250.448
Vùng III Chiến-Thuật	64.436	51.119

SỐ LỚP BÌNH-DÂN GIÁO-DỤC ĐÃ MỞ ĐẾN CUỐI THÁNG 5/1969

VÙNG	SỐ LỚP	SỐ HỌC VIÊN
Vùng I Chiến-Thuật	13	656
Vùng II Chiến-Thuật	26	1.741
Vùng III Chiến-Thuật	03	211
CỘNG ...	42 lớp	2.608 Học-viên

— Trong năm 1970 :

Riêng trong năm 1970, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã phát động một chiến-dịch Bình-Dân Giáo-Dục dành cho đồng-bào Thiều-số, với kết-qua, trong số 25 Ty Phát Triển Sắc Tộc đã tổ-chức được 127 lớp với 7.058 người thoát nạn mù chữ. Chương-trình này có lớp dạy thổ-ngữ, có lớp dạy Việt-ngữ. Ngân khoản dành cho chương-trình này là : 423.480đ00.

— Trong năm 1971 :

Đặc-biệt trong năm 1971, Bộ Giáo-Dục đã mở 450 lớp thanh-toán nạn mù chữ với ngân khoản dự-trù đề đài-thọ chi-phí là 6.759.000đ00.

Về chương-trình các lớp Bình-Dân Giáo-Dục cho đồng-bào Thiều-số, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc với 25 Ty đã liên tiếp mở được 198 lớp qui-tụ tất cả 10.651 đồng-bào Sắc-tộc tham dự với ngân khoản chi-phí là 778.720đ00.

— Trong năm 1972 :

— Tổng số đồng-bào Sắc-tộc	:	722.071 người
— Số người mù chữ	:	419.525 người
— Số lớp BDGD đã mở	:	336 lớp
— Số người biết đọc, viết	:	14.257 người
— Với ngân-khoản	:	5.352.660đ00

4) — Đào-tạo Giáo-viên BDGD và Thổ-ngữ.

Với sự phối-hợp của Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã hoạch-định một chương-trình đào-tạo giáo-viên BDGD và Thổ-ngữ rất qui-mô và toàn diện nhằm vào tỷ-lệ Sắc dân để thanh-toán nạn mù chữ. Trung-tâm Huấn-luyện Cán-Bộ Quốc-Gia vùng Cao-Nguyên Pleiku là một địa-điểm lý-tưởng để huấn-luyện số giáo-viên này với số huấn-luyện-viên cơ-hữu cùng với sự trợ giúp của một số giáo-sư Viện Chuyên-Khảo-Ngữ-Học và một Chuyên-Viên Ngôn-Ngữ-Học người Sắc-tộc thuộc ty Tiểu-học Darlac. (1)

(1) Ông Y-Căng-Niê

a) — *Chương-trình huấn-luyện* :

Có 3 giai đoạn :

Giai-Đoạn. 1 : Dạy Su-phạm tổng-quát về Việt-ngữ.

Giai-Đoạn. 2 : Dạy ngữ-vựng về Việt-văn.

Giai-Đoạn. 3 : Dạy Su-phạm Thổ-ngữ.

b) — *Thời gian học* : 18 tuần lễ

c) — *Trong năm 1972* :

— Đã đào-tạo được một khóa gồm 128 giáo-viên phân chia như sau :

— 36 Rhadé — 8 Sé dang

— 35 Jarai — 3 Hré

— 29 Koho -- 2 Chàm

— 15 Bahnar

— Mở 1 khóa đào-tạo phụ-lá giảng-viên BDGD (cạnh Trưởng-Ty PTST) gồm 16 học-viên cho 8 sắc-dân : Jarai, Sé dang, MNông, Koho, Churu, Rơglai, Hré, Chrau.

5. — Sự đóng góp của các cơ-quan đoàn-thể, hiệp-hội, tôn-giáo.

Ngoài những cơ-quan công-quyền đảm trách việc thanh-toán nạn mù chữ như Bộ Giáo-Dục, Bộ Phát-Triển Nông-Thôn, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, còn phải kể một số lớn các cơ-quan đoàn-thể tư-nhân, các hiệp-hội, tôn-giáo đã đóng góp phần đặc-lực vào công cuộc bãi trừ nạn thất học cho đồng-bào Thượng mà thành-quả thâu lượm rất là đáng kể.

a) — Kỹ-thuật chống nạn mù chữ và BDGD được áp-dụng bởi Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học ở Việt-Nam. Kỹ-thuật này cũng đang được áp-dụng ở một số nước khác. Nó rất thích hợp với hoàn cảnh mà một nhóm Thiều-số bị thất học cả Thổ-ngữ lẫn Quốc-ngữ. Ở Việt-Nam, những kinh-nghiệm đáng kể thu thập được về việc xử-dụng kỹ-thuật dạy dỗ trẻ em Thượng trong những năm đầu bậc Tiểu-học rất hữu hiệu. Người ta nhận thấy rằng khi đem kỹ-thuật giảng dạy mới vào kinh-nghiệm nhà trường thì tỷ-lệ bách phân lớn hơn về trẻ em Thượng đã học xong bậc Tiểu-học và đang tiếp-tục chương-trình giáo-dục của Việt-Nam. Những nguyên-tắc liên-hệ đến việc mở mang những chương-trình chống nạn mù chữ trong tình-trạng dạy Thổ-ngữ rất là phức-tạp và kỹ-thuật thi tế-nhi trên phương-diện Ngôn-ngữ Sắc Tộc. Tuy nhiên, phương-pháp giáo-dục rất thực-tế, nó truyền dạy một cách dễ-dàng cho những giáo-viên chuyên về chống nạn mù chữ và họ áp-dụng những sự giáo-huấn cụ-thể không mấy khó-khăn.

b) — Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học là một Cơ-quan Từ-thiện và trụ sở Quốc-tế đặt tại Hoa-kỳ. Ở những nơi trên thế-giới, cơ-quan này giải-quyết nạn mù chữ cho những nhóm Thiều-số Trong số những người của cơ-quan này có những chuyên-viên về ngôn-ngữ học thiên về cả hai thứ tiếng. Thổ-ngữ lẫn Việt-ngữ. Trong chương-trình chống nạn mù chữ cho người Thượng những chuyên-viên của Viện này sẽ có trách-nhiệm về việc chỉ dẫn áp-dụng những vật-liệu cần-thiết trong sự chống nạn mù chữ cho những người lớn, nó sẽ trở nên cần-thiết, để chống nạn mù chữ cho người Thượng ngôn-ngữ chưa có chữ, họ sẽ cố-vấn và tham dự vào việc huấn-luyện những giáo-viên chống nạn mù chữ tại Trung-Tâm Huấn Luyện và họ sẽ giúp đỡ để xét lại những kết-qua, sự tiến-triển được xúc-tiến trong việc chống nạn mù chữ ở những Buôn Ấp.

6) — Một miền tin ở tương-lai :

Chương-trình chống nạn mù chữ cho đồng-bào Thượng do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc phát động qui-mô đầu năm 1970 là tiếp nối các kế-hoạch Bình-dân Giáo-dục đã được thực-hiện từ các năm 1966 và năm 1967, với sự phối-hợp của các Ty Tiểu-học địa-phương thuộc Bộ Giáo-Dục. Thêm vào đó hàng năm Bộ Giáo-Dục đều có đề ra các chương-trình thanh-toán nạn mù chữ và Bình-dân Giáo-dục trong toàn quốc không phân biệt đồng-bào Kinh-Thượng. Với các nỗ-lực đó cộng thêm với ý-chí quyết tâm của các giới-chức từ Trung-ương đến địa-phương, hy-vọng trong các năm tới tình-trạng thất học của đồng-bào Thượng ở Cao-Nguyên sẽ không còn nữa và khi đó đồng-bào sẽ tích-cực tham-gia vào các chương trình công-tác văn-hóa, xã-hội, chính-trị của Chính-Phủ, đời sống sẽ được cải-tiến và nạn bóc-lột ở Buôn Ấp sẽ bị tận diệt.

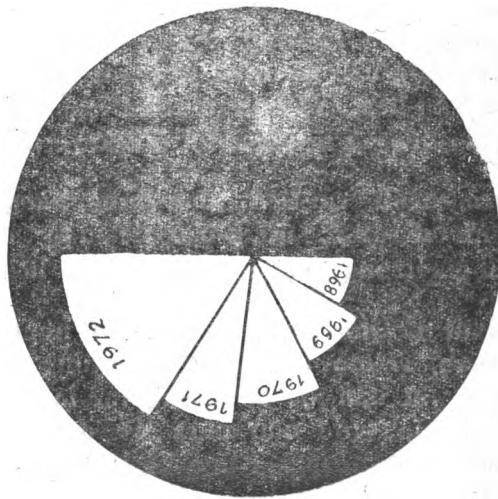
Các chương-trình cải-tiến dân-sinh, nâng cao dân-trí của Chánh-Phủ sẽ được đồng-bào tích-cực đầy mạnh và hăng hái tham-gia trong một tinh-thần hiểu biết tận tường.

Nạn mù chữ là một trở-ngại lớn lao nhất, có thể sánh như là quốc nạn, vì một quốc-gia mà trong đó đa số dân chúng thất học thì dân-tộc đó không thể làm bất cứ việc gì, cải-tiến bất cứ lãnh-vực nào chưa nói đến việc thu nhận những phát-minh kỹ-thuật tân-tiến từ nước ngoài vào.

Trong bản tuyên-ngôn của Hội-Nghị Thế-Giới về Giáo-Dục Tráng-Niên tại Montréal (Canada) có nói :

«Trong phạm-vi khả-năng riêng biệt của mình, mỗi người đều có thể phát-triển mọi khía-cạnh của nhân-cách để trưởng thành và lãnh trách nhiệm. Giáo-dục tráng-niên cần phải cho mỗi người hiểu rõ vai-trò của mình ở gia-đình cũng như trong cộng-đồng xã-hội hầu giúp họ thăng tiến khả năng của họ.»

BIỂU - ĐỒ THANH - TOÁN NẠN MÙ - CHỮ VÀ BÌNH - DÂN GIÁO - DỤC SẮC - TỘC



BÍ-CHÚ :

- - Số người đã biết đọc biết viết theo từng năm.
- - Số người còn mù chữ.

4.

**CHƯƠNG-TRÌNH DẠY THỎ - NGŨ
CHO ĐỒNG-BÀO SẮC-TỘC**

I.— CÁC VĂN-KIỆN QUY-ĐỊNH CHƯƠNG-TRÌNH DẠY THỔ-NGŨ.

- A)— Thông-diệp của Thủ-Tướng Chánh-Phủ ngày 17-10-1964 tại Đại-Hội các Sắc-Tộc tại Pleiku ngày 15, 16 và 17-10-1964 về văn-hóa giáo-dục có khoản quy-định :
« . . . tại bậc Tiểu-học, các Thổ-ngữ sẽ được đặc-biệt dạy kèm với chương-trình Việt-ngữ».
- B)— Thông tư số 474-GD/KH-1 ngày 28-10-1964 của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục ấn-định biện-pháp nâng đỡ học-sinh sinh-viên Thượng, khoản 7 ấn-định :
« cho phép học-sinh Thượng học tiếng mẹ đẻ đến hết bậc Tiểu-học kèm theo với chương-trình quốc-ngữ».
- C)— Sắc-luật 033/67 ngày 29-8-1967, điều 7, khoản 4 qui-định :
«Tại bậc Tiểu-học, Thổ-ngữ Thượng sẽ được dạy kèm với chương-trình Việt-ngữ, chương-trình dạy Thổ-ngữ sẽ chú trọng đến phong-tục tập-quán của các Sắc-dân».
- D)— Nghị-định số 1399-GDTN/PG/NĐ ngày 28-8-68 của Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên, mở lớp 6 (nay là lớp võ lòng) Thượng ngữ.

Nguyên-văn điều 1, điều 2 và chương-trình phụ-đính như sau :

« Điều 1.— Nay mở kể từ niên-khóa 1968-69 các lớp 6 cho học-sinh gốc Thượng : Bahnar, Rhadé, Koho, Jarai.v.v.. ở lớp này học-sinh sẽ chỉ học đọc, học viết Thượng-ngữ như học-sinh Kinh học lớp « võ lòng » để bắt nhịp cầu học Việt-ngữ ở lớp 6.

Điều 2.— Điều-kiện tuổi của học-sinh các lớp 6 và chương trình học được ấn-định như sau :

- a) — Hạn tuổi của học sinh : — tối-thiểu 5 tuổi
— tối-đa 9 tuổi
- b) — Chương-trình học : được soạn-thảo do sự phối-hợp giữa Bộ Văn-Hòa Giáo-Dục và Thanh-Niên và Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc (phụ-bản đính kèm Nghị-định này).

CHƯƠNG-TRÌNH GIÁO-DỤC TIỂU-HỌC THƯỢNG LỚP 6

I. — TIẾNG THƯỢNG

Việc dạy tiếng Thượng nhằm vào :

- 1) — Cách dạy đọc, viết và làm văn bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ em như là nhịp cầu để học đọc, viết và nói tiếng quốc-ngữ.
- 2) — Giới-thiệu trẻ em về văn-hóa và văn-chương bình-dân Thượng.

A. — TẬP ĐÁNH VĂN.

Trẻ em học tiếng Thượng sẽ dùng cuốn sách tập đánh vần để đạt mục-đích này.

B. — CHÍNH TẢ VÀ TẬP VIẾT.

Trẻ em học sắp chữ khi chúng đã học đọc những chữ trong cuốn tập đánh vần. Chúng sẽ có bài tập chép và chính-tả căn-cứ vào chữ chúng đã đọc.

II. — TIẾNG VIỆT-NAM. —

Ngữ-vựng

Bài học quốc-ngữ với đàm thoại thực-hành nhất là đặt chương-trình cho học-sinh Thượng chưa nói được tiếng Kinh.

III.— TOÁN.

Dùng một nửa cuốn sách toán lớp năm (1) bằng cả hai thứ tiếng thượng và tiếng Việt-Nam.

IV.— ĐỨC-DỤC, VỆ-SINH, KHOA-HỌC, ĐỊA-LÝ, SỬ-KÝ.

Đề-tài được chọn bằng tiếng Thượng, mục-đích là dạy và chuẩn-bị các em tiếp nhận các ý tưởng mới ».

E) — Văn thư số 729-GĐ/PCHV/7 ngày 27-1-1970 của Bộ Giáo-Dục phúc đáp văn thư số 4874/PTST/DS/GD ngày 26-7-1969 của Bộ PTST tán thành trên nguyên-tắc cho các lớp bậc Tiểu-học tại các trường vùng Cao-Nguyên được giảng dạy song ngữ : Thượng và Việt ngữ với một số giờ hạn-định đồng đều tại các lớp cho các học-sinh Thiều-số.

Nguyên-văn văn thư trên như sau :

« Bộ tôi tán thành trên nguyên-tắc việc cho các lớp bậc Tiểu-học tại trường vùng Cao-Nguyên : Lớp, Năm, Tư, Ba, Nhì, và Nhất (gọi theo tổ-chức mới là 1, 2, 3, 4 và 5) được giảng dạy song-ngữ : Thượng, Việt và một số giờ hạn định đồng đều tại các lớp cho các học-sinh Thiều-số.

Vậy xin quý Bộ vui lòng cử đại-diện hợp-tác với Tổng Nha Trung Tiểu-học và Bình-dân Giáo.dục, đề soạn thảo chương-trình học song-ngữ cho các lớp Tiểu-học và nghiên cứu các chi-tiết thực-hiện chương-trình này (xét có nên mở thêm khóa Sư-phạm cho giáo-viên dạy trường Thượng để áp-dụng việc giảng dạy song-ngữ, tài-liệu sách học song-ngữ, ngân khoản tổ-chức sẽ do Bộ nào đài-thọ. v.v..)

Ngoài ra danh từ lớp 6 thượng-ngữ sẽ được sửa đổi cho thích hợp với việc gọi danh từ các lớp Tiểu-học. »

(1) Nay là lớp 1

F) — *Khuyến-nghị của Hội-Đồng các Sắc-Tộc về vấn-đề Văn-hóa Giáo-dục.*

« **Hội-Đồng các Sắc-Tộc,**

Sau khi đã thảo-luận trong khóa họp khoáng-đại tại Pleiku trong những ngày 11, 12 và 13-2-1971.

Trân trọng khuyến-nghị :

1) —

3) — Phát huy văn-hóa Sắc-tộc ngay tại các trường có đồng con em Sắc-tộc theo học bằng cách cho dạy Thổ-ngữ tại bậc Tiểu-học và bậc Trung-học như là một môn học nhiệm ý hoặc như là một sinh ngữ 2 (phụ)».

G) — Nghị-định số 3263-GD/KHPG/HV/NĐ ngày 18-11-1972 của Bộ Giáo-Dục mở lớp vỡ lòng, lớp Một và Lớp Hai Thổ-ngữ dạy kèm với chương-trình Việt-ngữ.

Nguyên-văn điều 1, điều 2 và chương-trình phụ-đính như sau :

Điều 1. — «Nay ban hành chương-trình dạy Thổ-ngữ kèm theo tiếng Việt tại các lớp Vỡ-lòng, lớp 1 và lớp 2 bậc Tiểu-học đính theo Nghị-định này để áp-dụng cho các học-sinh Sắc-Tộc trong các Tỉnh có đồng-bào Sắc-tộc kể từ niên-khóa 1972-1973.

Điều 2. — Các điều-khoản về việc mở lớp Thượng-ngữ dự liệu tại Nghị-định số 1399-GDTN/PC/NĐ ngày 28-7-1968 dẫn chiếu trái với Nghị-định này đều được bãi bỏ.

CHƯƠNG-TRÌNH GIÁO-DỤC THỔ NGŨ
LỚP VÕ LÒNG, LỚP MỘT VÀ LỚP HAI (Bậc Tiểu-Học)

— LỚP VÕ LÒNG :

A.— PHÂN PHỐI GIỜ HỌC HÀNG TUẦN
VÀ GIÁO-VIÊN GIẢNG DẠY :

— Giáo.viên Sắc-tộc, dạy hết bảng Thổ-ngữ.

B.— SÁCH GIÁO-KHOA :

1)— Tập đọc và viết Thổ-ngữ :

Dùng bộ sách võ lòng, sách chỉ nam, bảng treo.

2)— Số-học :

Dùng hai cuốn phần học-sinh, sách chỉ nam.

3)— Khoa-học, Đức-dục, Vệ-sinh :

Dùng 33 bảng treo, sách chỉ nam.

4)— Việt-ngữ đàm-thoại :

Dùng sách chỉ nam.

LỚP MỘT :

A)— PHÂN PHỐI GIỜ HỌC HÀNG TUẦN
VÀ GIÁO-VIÊN GIẢNG DẠY :

— Giáo.viên Sắc-Tộc giảng dạy bằng cả hai thứ tiếng (Thổ-ngữ và Việt-ngữ).

— Số giờ học Thổ-ngữ bằng số giờ học Việt-ngữ trong thời khóa biểu hàng tuần.

B) — SÁCH GIÁO KHOA :

1) — Thổ ngữ :

- Giáo-viên dạy bằng Thổ ngữ.
- Dùng sách phong-tục và văn-hóa với bản Việt-ngữ kèm theo và sách ngữ vựng.

2) — Toán-học :

- Giáo-viên dạy bằng Việt-ngữ, có thể cắt nghĩa bằng Thổ-ngữ.
- Dùng sách giáo-khoa Việt-ngữ lớp một.

3) — Khoa-học :

- Giáo-viên dạy bằng Thổ-ngữ.
- Dùng sách song ngữ.

4) — Vệ-sinh :

- Giáo-viên dạy bằng Thổ-ngữ.
- Dùng sách song ngữ.

5) — Đức-dục :

- Giáo-viên dạy bằng Thổ-ngữ.
- Dùng sách song ngữ.

6) — Việt-văn :

- Giáo-viên dạy bằng Việt-ngữ.
- Dùng sách giáo-khoa Việt-ngữ với bản Thổ-ngữ kèm theo.

7) Việt-ngữ đàm thoại :

- Giáo-viên dạy bằng Việt-ngữ.
- Dùng sách chỉ nam bằng Việt-ngữ.

CHÚ GIẢI:

- D - Đang biên soạn
- X - Xong bản nhập
- B - Ban thảo đã hoàn tất
- Năm - Đã xuất bản năm ('69)
- T - Tái bản/bổ túc

ĐỘI AN GIÁO
Bảng Báo Cáo

	BÀNH M	JÓRAI	KHÔD	BAĐE	TRU	CHUYÊN	TRU	TRU
A. LỚP VÕ LÒNG								
1. Bộ sách vở lòng	T71	T71	67	67	69	71	71	71
2. Bảng treo học vở lòng	T71	T71	T71	T71	71	71	71	71
3. Phân chỉ nam sách vở lòng	T72	T72	T72	T72	71	71	71	71
4. Bộ sách số học								Hai cu
5. Phân chỉ nam cho sách số học	72	72	71	71	71	71	71	72
6. Bảng treo của các môn KH-VS-ĐD								33 Ban
7. Phân chỉ nam về bảng treo: KH-VS-ĐD	72	72	72	71	71	72	71	72
8. Tập nói tiếng Việt - Đề tài riêng								Một cu
B. LỚP MỘT								
1. Khoa Học	71	71	71	71	71	71	71	71
2. Vệ Sinh	71	71	71	71	71	71	71	71
3. Đức Dục	72	72	72	72	71	71	71	71
4. Tập đọc	71			71	71	71	71	71
5. Số học	X	X		X				X
6. Văn hóa và phong tục sắc tộc	71			71	72	D	71	71
7. Tập nói tiếng Việt								Một cu
C. LỚP HAI								
1. Khoa Học	B			B				B
2. Vệ Sinh	B			B				B
3. Đức Dục	B			B				B
4. Văn hóa và phong tục sắc tộc				X				D
D. NGŨ VÙNG/TU ĐIỀN								
	D	X		B	X	D	X	D
E. BÀI HỌC TIẾNG SẮC TỘC								
	X			71	B	X	B	B
F. MỞ KHÓA HUẤN LUYỆN CHO GIÁO VIÊN								
	70	70	70	70	71	71	71	71

Đặc-rúc
 Bộ Giáo Khoa

Viện Chuyên-Khảo Ngữ Học
 Liên hệ với Bộ Giáo Dục và
 Bộ Phát Triển Sắc Tộc
 Tháng 2 năm 1973

CHAU	CHU	JER	ROGLAY	SEDIANG	CHAM C	CUA	HAI LANG	HABOI	KATU	KUONG	KUNG	MACON	RENGAO	STIENG	TAI DEN	TAI THANG
72	72	72	72	X	B	X	X	67		72	66		67			62
72	B	72	72		B	X	X	X		72			B			
72	B	B	72		B	X	X	X		72			B			
soan chung cho cac thu tieng - 71																
73		73	73		B											
soan chung cho cac thu tieng - 71																
72		73	72		B											
soan chung cho cac thu tieng - 72																
72		72	B		B											
72		71	72		B					B						
72		72	72		B											
soan chung cho cac thu tieng - 72																
B	X	D	67	B	X	B	B	71	X	X	X	B	B	D	D	71
B	X	71	67	72	B	73	B	D	X	B	X		67	D		
72																

— LỚP HAI :

A) — PHÂN PHỐI GIỜ HỌC HÀNG TUẦN
VÀ GIÁO-VIÊN GIẢNG DẠY :

— Giáo-chức người Sắc-tộc hay người Kinh.

— Số giờ học Thổ-ngữ bằng (1/3) một phần ba tổng số giờ học trong tuần.

B) SÁCH GIÁO-KHOA :

1) — Văn-hóa Sắc-tộc :

— Giáo-viên dạy bằng Thổ-ngữ

— Dùng sách về phong-tục và văn-hóa bằng Thổ-ngữ với bản Việt-ngữ kèm theo.

2) — Toán-học :

— Giáo-viên dạy bằng Việt-ngữ

— Dùng sách giáo-khoa Việt-ngữ

3) — Khoa-học

4) — Vệ-sinh

5) — Đức-dục

6) — Địa-lý

7) — Sử-học

8) — Việt-văn

} Giáo-viên dạy bằng Việt-ngữ
dùng sách giáo-khoa Việt-ngữ
với bản Thổ-ngữ kèm theo.

oOo

II.— SÁCH THỎ-NGŨ

DO VIỆN CHUYÊN - KHẢO NGŨ-HỌC, BỘ GIÁO-DỤC, BỘ PHÁT-TRIỂN SẮC-TỘC BIÊN SOẠN, ÁN HÀNH

A) Từ năm 1966 Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học đã được Bộ Giáo-Dục yêu cầu tiếp tay vào chương-trình soạn sách giáo-khoa Thỏ-ngữ bậc Tiểu-học cho các Sắc-dân để một ngày gần đây tất cả đồng-bào Sắc-tộc đều đọc và viết được bằng chính ngôn-ngữ của họ ngoài quốc-ngữ.

Tiến-sĩ Sarah Gudschinaky, một trong những nhà ngữ-học nổi tiếng của thế-kỷ 20 đã được mời tiếp tay. Chương-trình giáo-dục dành cho những Sắc-tộc đã khởi sự từ năm 1967 trong một khóa tu-nghiệp ở tỉnh lỵ Kontum.

Người ta đã khám phá ra rằng vấn-đề đặc-biệt khi dạy cách đọc những ngôn ngữ Sắc-tộc là sự cấu-tạo âm hệ của chúng. Một số ngôn ngữ có đến 40 nguyên âm và 24 phụ âm trong khi Việt-ngữ chỉ có tối đa là 11 nguyên âm và 22 phụ-âm. Sự kiện này đã tạo ra sự khó khăn trong việc giảng dạy cách tập đọc và tập viết. Tiến sĩ Sarah Gudschinaky đã tìm ra một phương pháp để giảng dạy những phụ-âm và tiếng nguyên âm của ngôn-ngữ Sắc-tộc. Phương-pháp huấn-luyện đã đem lại kết-quả tốt đẹp. (Tài-liệu của Viện Chuyên-Khảo Ngữ Học) :

Năm 1967, Bộ Giáo-Dục và Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã hợp-tác với Cơ-quan Viện-trợ giáo-dục của Hoa-kỳ, cùng với Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học thiết-lập một chương-trình giáo-dục như sau :

Lớp vỡ lòng :

Ở lớp này, tất cả những sách giáo-khoa và sự giảng dạy đều bằng tiếng mẹ đẻ. Những môn học chính gồm như sau :

1) — Bộ sách vỡ-lòng :

- a) Sách tập đọc (phần học-sinh).
- b) Sách tập đọc chung với sách tập viết (phần chỉ nam).
- c) Bộ bảng treo dùng để dạy bài tập đọc.

2) — Bộ sách số-học :

- a) — Sách số học : phần học-sinh (sách này chỉ có hình và con số nên có thể áp-dụng cho mỗi Sắc dân).
- b) — Sách số học : phần chỉ nam (bảng Thổ-ngữ)

3) — Bộ sách Vệ-sinh, Đức-dục, Khoa-học :

- a) — Bộ gồm 33 bảng treo (mỗi bảng treo một bài)
- b) — Phần chỉ Nam (bảng Thổ-ngữ)

4) — Sách tập nói tiếng Việt :

Sách này chỉ soạn cho giáo-viên để dạy học-sinh tập nói tiếng Việt, vì lên lớp một mới học Việt ngữ.

Lớp vỡ lòng Sắc-tộc nhằm mục-đích chính là dạy cho trẻ em Sắc-tộc biết đọc và biết viết tiếng mẹ đẻ. Mục đích ấy có thể thành đạt được vì những mẫu tự trong ngôn-ngữ Sắc-tộc được phát âm ra rõ-ràng như i, e, a, v.v... mỗi âm được đánh vần nhưt định, trái với tiếng Anh, có những âm khác nhau mà lại đánh vần giống nhau và ngược lại một âm thường đánh vần vài lối khác nhau như *cow*, *bough*, v.v...

Thêm vào môn tập đọc và tập viết tiếng mẹ đẻ, học-sinh cũng còn học những môn khác như vệ-sinh, đức-dục và khoa học thường thức. Ngoài những môn học ấy ra, học-sinh còn học môn tập nói tiếng Việt như là học một sinh-ngữ.

Những tài-liệu trên đây đã được soạn thảo đặc-biệt để có thể áp-dụng cho cả lớp bình-dân giáo-dục để trừ nạn mù chữ.

Lớp Một, Lớp Hai và Lớp Ba :

Những sách giáo-khoa dùng cho mỗi lớp gồm có :

- 1— Khoa-học
- 2— Vệ-sinh
- 3— Đức-Dục
- 4— Số học : tiếng Việt
- 5— Tập đọc : Lớp 1 = song ngữ
- 6— Văn-hóa và phong-tục tập-quán : Thổ-ngữ
- 7— Tự-điền (soạn cho học-sinh ở bậc Tiểu-học)

Ở lớp Một :

Những sách giáo-khoa đều in song ngữ nghĩa là Thổ-ngữ và Quốc-ngữ in song song với nhau, nhưng giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ. Học-sinh tập đọc và bắt đầu tập viết tiếng Việt. Cách phiên âm Quốc-ngữ cũng tương-tự cách phiên âm tiếng mẹ đẻ nên khi tập viết Quốc-ngữ không gây nhiều trở ngại cho học-sinh. Hơn nữa, các mẫu tự của Thổ-ngữ đã được soạn thảo sát với Quốc-ngữ.

Ở lớp Hai :

Những sách giáo-khoa vẫn còn in song ngữ. Sự giảng-dạy bài học bằng tiếng Quốc-ngữ lẫn tiếng mẹ đẻ. Học-sinh tiếp tục tập đọc và tập viết Quốc-ngữ.

Ở lớp Ba :

Những sách giáo-khoa vẫn còn in song ngữ, nhưng sự giảng dạy bài bằng tiếng Quốc-ngữ nhiều hơn bằng Thổ-ngữ. Nếu học-sinh không hiểu bài Việt-ngữ thì chúng có thể xem bài viết bằng tiếng mẹ đẻ.

Ở lớp Bốn và lớp Năm :

Tất cả những môn học đều giảng dạy bằng Quốc - ngữ chỉ trừ môn văn-hóa và phong-tục tập quán. Giáo-viên có thể dịch ra Thổ-ngữ những tiếng khó hoặc đoạn văn khó của bài để học sinh hiểu. Ngoài sách văn-hóa và phong-tục tập quán ra, tất cả những sách giáo-khoa đều bằng Quốc ngữ.

Bộ sách này theo chương-trình của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa để tiến-triển một cách đều đặn trình-độ giáo-dục đồng-bào Thiều-số trong nước. Bước đầu tiên là dạy học-sinh Thượng đọc và viết tiếng mẹ đẻ. Khoa tập đọc khéo léo có thể chuyển qua học quốc-văn khi lên lớp một. Sự chuyển ngữ dần dần, từ tiếng mẹ đẻ sang quốc-văn khi học thêm sẽ giúp cho học-sinh sẵn sàng chung học với các học-sinh Kinh nơi học đường.

b) — Đến nay Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học hợp tác với Bộ Giáo-Dục và một số giáo-chức Sắc-tộc đã và đang soạn thảo sách Thổ-ngữ cho 22 Sắc dân chính : Bahnar, Jarai, Koho, Rhadé, Bru, Chăm, Hré, M Nông, Chrau, Churu, Jéh, Roglai, Sédang, Cua, Halang, Haroi, Katu, Nùng, Pacoh, Hơngao S' Tiêng, Thái (trắng).

Đối với tiếng Chăm chia 2 phần ! Chăm (Phan Rang) đã có sách, Chăm (Châu-Độc) đang soạn thảo.

Công cuộc soạn thảo và ấn-hành các sách giáo-khoa Thổ-ngữ nêu trên được khởi sự từ năm 1967 và diễn tiến đến nay theo « bảng báo cáo tài-liệu giáo-khoa » của Viện Chuyên Khảo Ngữ-Học đính kèm.

Số sách giáo khoa Thổ-ngữ đã ấn-hành dưới sự bảo-trợ tài-chánh của cơ-quan USAID, đã được Trung-Tâm Học-Liệu Bộ Giáo-Dục phân-phối về Ty Tiểu-học để cấp phát cho các trường có học-sinh Sắc-tộc.

Nha Tiểu-học và GDCĐ Bộ Giáo-Dục, tại văn thư số 1495/HVL ngày 7-11-1972 đã chỉ-thị cho các Ty trưởng Tiểu-học nguyên văn như sau :

« Đề việc giáo-dục học-sinh Sắc-tộc đạt được kết quả tốt, Nha yêu-cầu Quý-Ty khi nhận được sách giáo-khoa Thổ-ngữ (đã được Bộ Giáo-Dục cho phép ấn hành) hãy :

- Phân phối nhanh chóng các sách này cho các trường có học-sinh Sắc-tộc.
- Chỉ thị cho các giáo-chức dạy lớp có học-sinh Sắc-tộc (lớp vỡ lòng, lớp Một, lớp Hai) phải sử-dụng số sách này để làm sách giáo-khoa giảng dạy cho học-sinh Sắc-tộc tùy theo từng Sắc-dân, và tùy theo số lượng giờ trong thời khóa biểu do Bộ Giáo-Dục ấn-định (với tiêu-chuẩn số giờ Thượng-ngữ sẽ giảm dần ở lớp cao hơn) ».

Ông Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu Bộ Giáo-Dục đã gửi văn thư số 526/GD/HL/AL2 ngày 6-4-1972 tới các ông Trưởng Ty Tiểu-Học v/v phân phối sách giáo-khoa Sắc-tộc, nguyên văn như sau :

« Các sách giáo-khoa Sắc-tộc do Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học soạn thảo sẽ được phân phối theo bảng kê đính kèm.

Xin các Ty có tên trong cột « nơi tồn trữ » sẵn sàng tiếp nhận khi nhà thầu chở sách tới ; và các Ty có tên trong cột « nơi sử dụng » liên lạc trực tiếp với các Ty tồn trữ để lãnh sách ».

BẢNG PHÂN PHỐI SÁCH GIÁO-KHOA SẮC-TỘC

NGÔN-NGỮ	NƠI SỬ DỤNG	NƠI TỒN TRỮ
Brù	Quảng-Trị, Thừa-Thiên	Huế
Pacoh	Thừa-Thiên	Huế
Katu	Quảng-Nam, Thừa-Thiên	Đà-Nẵng
Cua	Quảng-Ngãi, Quảng-Tín	Quảng-ngãi
Hrê	Quảng-Ngãi	Quảng-Ngãi

Jeh	Quảng-Tín, Kontum	Kontum
Rengao	Kontum	Kontum
Sedang	Kontum	Kontum
Halăng	Kontum	Kontum
Bahnar	Kontum, Pleiku, Bình-Định	Kontum
Jarai	Kontum, Pleiku, Phú-Bồn	Pleiku
Radé	Darlac, Khánh-Hòa, Phú-Yên	Darlac
Mnông	Quảng-Đức, Darlac	Quảng-Đức
Haroy	Phú-Yên, Bình-Định, Phú-Bồn	Phú-Yên
Rơglai	Khánh-Hòa, Ninh-Thuận, Bình-Thuận, Tuyên-Đức	Nha-Trang
Chăm	Ninh-Thuận, Bình-Thuận, Bình Tuy, Châu-Đốc, Tây-Ninh	Phan-Rang
Koho	Tuyên-Đức, Khánh-Hòa, Long Khánh, Bình-Tuy, Lâm-Đồng	Đà-Lạt
	Quảng-Đức	
Chru	Tuyên-Đức	Đà-Lạt
Nùng (Thồ)	Tuyên-Đức, Long-Khánh Bình-Thuận	Đà-Lạt
Thái	Tuyên-Đức	Đà-Lạt
Chrau Jro	Long-Khánh, Bình-Tuy, Phước-Tuy, Biên-Hòa, Tây-Ninh	Long-Khánh
Stiêng	Phước-Long, Bình-Long	Bình-Long.

III.— ĐÀO-TẠO GIÁO-VIÊN THỔ-NGŨ :

— Từ năm 1967 đến 1973 : Nha Sư-Phạm và các Ty Tiểu-Học với Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học đã mở một số khóa huấn luyện địa-phương đào-tạo một số giáo-viên Thổ-ngữ thuộc các Sắc-dân Bahnar, Jarai, Koho, Rhadé, Bru, Chăm, Hré, Nông, Chrau.

— Năm 1972 : TTHL/CBQG/VCN Pleiku và Viện Chuyên-Khảo Ngữ-học đã mở một khóa huấn luyện đào-tạo được 128 giáo-viên Thổ-ngữ — Bình-dân Giáo-dục cho các Sắc-dân Bahnar, Jarai, Koho, Rhadé v.v... trong thời-gian 4 tháng rưỡi. Các giảng viên này đã tới-nghịệp và đã về địa-phương dạy học gồm :

— Koho	29	Giáo-viên
— Radé	36	—
— Jarai	35	—
— Bahnar	15	—
— Sédang	8	—
— Hroi	3	—
— Chăm	2	—

Cộng 128 Giáo-viên

— Năm 1973 : Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc ấn định mở 2 khóa mỗi khóa 4 tháng rưỡi tại TTHL/CBQG/VCN Pleiku huấn-luyện cho giáo-viên các Sắc-dân Jarai, Koho, MNông, Churu, Sédang, Chrau, Hré, Rhadé, Bahnar, S'Tiếng Rơglai, Chăm (Phan-Rang) Hroi. Số khóa-sinh của cả 2 khóa là :

— Khóa 1 :	200	Khóa-sinh
— Khóa 2 :	200	« «

Cộng 400 Khóa-sinh

Khóa 1-73 khai-giảng từ 12-2-73 đến 30-6-73.

Khóa 2-73 khai-giảng từ 6-8-73 đến 22-12-73.

Hiện nay khóa 1-73 đã khai-giảng tại TTHL/CBQG/VCN Pleiku từ ngày 12-2-1973.

Tổng số giáo-viên Thổ-ngữ và Bình-dân Giáo-dục cần đào tạo là 800 để cung ứng đủ cho chương-trình thanh-toán nạn mù chữ cho đồng-bào Sắc-tộc trong thời-gian khoảng 10 năm.

Ứng-viên được chọn cử đi thụ-huấn là những cán-bộ Phát-triển Sắc-tộc hoặc cán-bộ Sơn-thôn đều phải là người Sắc-tộc, ít nhất đã theo học từ lớp 4 trở lên, biết đọc và viết rành rẽ Thổ-ngữ và tiếng Kinh.

Chương-trình huấn luyện tại Trung-Tâm Huấn-Luyện CBQG/VCN Pleiku gồm 3 phần :

a) — Sư-Phạm Thổ-ngữ trong thời-gian 3 tuần.

b) — Sư-Phạm Việt-ngữ trong thời-gian 3 tuần.

c) — Ngữ-vựng Việt-Văn trong thời-gian 12 tuần để đào tạo thành một giáo-viên Thổ-ngữ và Bình-dân Giáo-dục. Riêng phần Sư-phạm Thổ-ngữ nhằm mục-đích huấn-luyện những học-viên dạy tiếng mẹ đẻ của họ. Trong phần này những học-viên được chia ra làm nhiều toán tùy theo từng ngôn-ngữ của học-viên. Sau 3 tuần thụ huấn Sư-phạm Thổ-ngữ, học-viên học tiếp 2 tuần Sư-phạm Việt-ngữ rồi đến 12 tuần ngữ-vựng Việt-văn. Phần cuối này dạy 6 môn :

1) — Máy móc

2) — Ngành mọt

3) — Hành-chánh địa-phương

4) — Canh-nông

5) — Y-tế

6) — Chánh-trị và kinh-tế.

Trong phần này, học-viên được chia ra 6 toán. Các Toán thay phiên nhau học ngữ-vựng, mỗi môn 2 tuần. Mỗi môn gồm có : giảng dạy, một cuộc thăm viếng quan-sát và thi cuối năm.

IV.— MỞ LỚP THỔ NGŨ.

1) Tại các trường Tiểu-học và Sơ-cấp trực-thuộc Bộ Giáo-Dục :

Từ năm 1968, sau khi Bộ Giáo-Dục và Thanh-Niên ban hành nghị-định số 1399/GDTN/TC/NĐ ngày 28-8-68 dạy Thổ-ngữ tại lớp vỡ lòng cho học-sinh Sắc-tộc đã bắt nhíp câu học Việt-ngữ ở lớp 1, một số trường Sơ-cấp do giáo-viên Sắc.tộc phụ-trách đã khởi sự dạy Thổ-ngữ lớp vỡ-lòng nhưng vì lúc ấy sách giáo khoa Thổ-ngữ chưa có đầy đủ, nên việc giảng dạy gặp nhiều trở ngại.

Từ năm 1971 sang năm 1972, sách giáo-khoa Thổ-ngữ được ấn hành dồi dào cho nhiều Sắc.dân và Bộ Giáo-Dục tiếp tục ban hành nghị định số 3263/GD/KHPC/HV ngày 18-11-1972 mở tiếp lớp 1 và 2 Thổ-ngữ, chương-trình dạy Thổ-ngữ kèm theo tiếng Việt tại các lớp vỡ lòng, lớp 1 và 2 bậc Tiểu - học đang được hoạt-động tại các trường Buôn Ấp Thượng cũng như tại các trường Quận, Tỉnh, Ly.

Theo chương-trình giảng dạy :

- Lớp vỡ lòng giáo-viên là người Sắc-tộc, giảng dạy hoàn toàn bằng Thổ-ngữ.
- Lớp một, giáo-viên cũng là người Sắc.tộc giảng dạy bằng cả hai thứ tiếng (Thổ-ngữ và Việt-ngữ).
- Lớp hai, giáo-viên là người Sắc-tộc hay người Kinh, số giờ học Thổ-ngữ bằng $1/3$ (một phần ba) tổng số giờ học trong tuần.

2) — Tại các lớp Thổ-ngữ và Bình-dân Giáo-dục trực-thuộc Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc :

Năm 1972 : đầu đệ II lục cá-nguyệt 1972, 128 giáo-viên Thổ-ngữ và Bình-dân Giáo-dục tốt-nghiệp tại Trung-Tâm Huấn-Luyện CBQG/VCN Pleiku thuộc các Sắc-dân Rhadé, Bahnar, Jarai Koho, Sédang Chăm, Hroi đề về Buôn Ấp địa-phương mở ngay các lớp Thổ-ngữ và BDGD. Các lớp Thổ-ngữ và BDGD này hiện đang hoạt-động đáng khích-lệ.

Trong đệ II lục-cá-nguyệt 1972 đã mở 330 lớp Thổ-ngữ và BDGD với số học-viên 14.397 người. Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã ủy-ngân để thực-hiện các lớp học này là 5.200.000đ.

— Năm 1973 : dự-trù mở 1.100 lớp Thổ-ngữ và BDGD, số học-viên là 44.000 người với kinh phí 13.000.000đ.

3) — Vấn đề dạy Chàm ngữ :

Vấn-đề dạy Chàm-ngữ bằng Chiêm-ngữ (cổ-ngữ Chàm) hay bằng mẫu-tự La-Tinh tại các trường Tiểu-học, Sơ-cấp Chàm hiện đang được các giới chức Chàm nêu lên với nhiều ý-kiến khác nhau.

Về vấn-đề này, Nha Tiểu-học và GDCĐ đã gửi văn thư số 1710/HV/L ngày 11-12-1972 xin ý-kiến Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc nguyên-văn như sau :

« Do văn thư số 2167-VHGD/HV/3 ngày 14-5-1965 Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục đã cho phép các trường có học-sinh Việt gốc Chàm dạy tiếng Chàm từ 2 đến 5 giờ mỗi tuần.

Trong biên-bản cuộc họp ngày 9-9-1972 nêu trên, sau phần thảo-luận, Hội-nghị đã quyết-định :

1 — Tuyệt-đối không dạy tiếng Chàm bằng chữ La-Tinh tại các trường Tiểu-học, Sơ-cấp thuộc Quận Phan-lý-Chàm.

2 — Chiêm-ngữ thuần-t túy (Cổ-Ngữ Chàm) tuyệt-đối được tôn-trọng và phải tiếp tục dạy liên tục uhr trong thời khóa-biểu và do Bộ Giáo-Dục đã dành cho các trường thuộc Sắc-dân Chàm.

3 —

Đồng thời Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cũng nhận được bản sao văn thư số 1798/HL ngày 5-12-1972 của Ty Tiểu-Học Ninh-Thuận gửi Trung-Tâm Học-Liệu Bộ Giáo-Dục xin cung cấp sách Chàm-ngữ bằng chữ La-Tinh do Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học biên soạn, nguyên văn như sau :

« Vì nhu cầu cần-thiết trong vấn-đề có sách Chiêm ngữ dùng cho niên-khóa này, Ty tôi trân trọng kính gửi đến ông cho phân phối số sách theo thứ tự như sau :

— Bảng treo (Em học vần)	500 bộ
— Bảng treo (Vệ sinh, Khoa-Học Đức-Dục)	50 —
— Tập nói tiếng Việt lớp vỡ lòng (phần chỉ nam)	160 cuốn
— Tập nói tiếng Việt lớp I (phần chỉ nam)	160 —
— Vệ sinh, Khoa-Học, Đức-Dục (phần chỉ nam)	900 —
— Toán quyền I (phần học-sinh)	1.000 —
— Toán quyền II (phần học-sinh)	1.000 — »

Tại văn thư số 00574/ST/DS/GD ngày 24-1-73, Tổng Nha Công-Tác Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đã phúc đáp văn thư số 1710/HV/L ngày 11-12-1972 dẫn thượng của Nha Tiểu-Học và Giáo-Dục Cộng-Đồng nguyên-văn như sau :

« Thề theo ý kiến của đa số các vị Hội-viên Chăm trong Hội-đồng các Sắc-tộc, Bộ tôi không thấy chi trở ngại về việc dạy Chăm ngữ thuần-túy (cổ-ngữ Chăm) tại các trường thuộc Quận Phan-Lý-Chàm Bình.Thuận. Tuy nhiên cần dùng sách dạy tiếng Chăm bằng chữ La-Tinh do Bộ Giáo-Dục, Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học và Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc ấn-hành đề tiếng Chăm được phổ-biến rộng rãi hơn như tại văn thư số 1798/HL ngày 5-12-1972, Ty Tiểu-Học Ninh-Thuận đã xin Trung Tâm Học-Liệu Bộ Giáo-Dục phân phối các loại sách tiếng Chăm bằng chữ La-Tinh để xử dụng trong niên khóa này. »

V.— DÂN SỐ VÀ VỊ TRÍ TỪNG SẮC DÂN TẠI MIỀN NAM VIỆT-NAM.

1) — Dân-số :

Theo tài-liệu của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc và Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học đến tháng 12-1972, dân số Sắc-tộc tại miền-Nam Việt-Nam có khoảng 1.003.800 người, dân-số kiểm-soát được là 751.685 người.

**BẢNG-KÊ DÂN-SỐ SẮC-TỘC
TẠI MIỀN NAM VIỆT-NAM**

SẮC DÂN	TÊN BỘ LẠC CHI-PHÁI	TỈNH	Dân số mỗi Sắc dân	CƯỚC- CHỦ
a) — MÔN KHMER. —				
BRŨ	Muong leung, kalo Leu, Galler, Khùa Tri Măng Koong	— Quảng-Trị — Darlac (B. Jat di dân 72)	40.000	— 3.000 tại Quảng-Trị — một số ở Tchepo- ne (Lào)
PACỒH	Pahi, Tồi-Ôi	— Thừa-Thiên — Quảng-Trị	10.000	— 5.000 ngư ời ở Lào
KATU	Khat, Teu, Attouat High, Low Phuong	— Quảng-Nam — Thừa-Thiên	25.000	— 5.000 ngư ời ở Lào
TAKUA	Langya, Duan, Kotua	— Quảng-Tín — Kontum — Quảng-Ngãi		
JEH	Die, Yeh, Bri, Ia Jeh, Măng, Ram	— Quảng-Tín — Kontum	8.000	— 2.000 ngư ời ở Lào
CUA	Kor, Traw, Bong Miêu, Kol, Dot, Yot	— Quảng-Ngãi — Quảng-Tín	60.000	
KAYONG	Katang, Ca Giông Kagitrong	— Quảng-Ngãi — Kon-Tum	15.000	
HIRE	Rabah Créo, Taliang	— Quảng-Ngãi — Bình-Định	15.000	

SÉDANG	Hadang, Hoteang Stiêng, Dedrah Kơ- Mrang	Kon-tum	35 000	
HALANG	Koyong	Kon-tum	10.000	— Đa-số ở Lào gọi là Saleng
TODRAH	Didrah, Mōdra	Kon-tum	5.000	
RENGAO		Kontum	12.000	
BAHNAR	Jolong, Alakong Tólô, Cola, Krem	Kontum Pleiku Binh-Định Phú-Bồn	85 000	
MƠNÂM		Kontum	5.000	
MNÔNG	Gar, Rơlơm, preh Budâng, Chil Dìh Bri, Bu nâr	Darlac Quảng-Đức	40.000	
STIÈNG	Bulo, Bu deh	Phước-Long Binh-Long Long-Khánh Tây-Ninh	48.000	
KOHO	Chil, Lat, Tring Sre, Maa (Chau Ma) Kalơp, sop, Laya Rjon. Nop, Tala	Tuyên-Đức Lâm-Đông Khánh-Hòa Binh-Tuy Quảng-Đức Long-Khánh	100.000	
CHRAU JRO	Ro, Tamun, Dơ Prâng, Mơ, Vajiêng Chalah, Chalun	Long-Khánh Binh-Tuy Phước-Tuy	15 000	

● MƯỜNG
(Bắc-Việt)

— Tây-Ninh	4.000	di cư 1954
— Bình-Long		
— Biên-Hòa		
— Darlac (Hòa-Bình)		
— Long-Khánh (Túc-Trung)		

Cộng 517.000

b) — MALAYO-POLYNÉSIAN. —

● CHĂM

— Gia-Định	59.000
— Saigon	
— Bình-Thuận	
— Ninh-Thuận	
— Long-Khánh	
— Châu-Độc	
— Bình-Tuy	
— Tây-Ninh	
— Bình-Dương	

● RO'GLAI Radlai, Aadlai

— Bình-Dương	40.000
— Ninh-Thuận	
— Khánh-Hòa	
— Tuyên-Đức	
— Cam-Ranh	

● CHURU Chrau Hma, Cadoc
Loang

— Tuyên-Đức	17.000
— Ninh-Thuận	
— Bình-Tuy	

● RADÈ Mdhur, Adhal, Blo
Kodrao, Bih, Krung,
Đế Kpã

— Darlac	100.000
— Khánh-Hòa	
— Pleiku	
— Phú-Bồn	
— Quảng-Đức	

● JARAI	Puan, Hơdrung, Hrue Arap	— Phú-Bồn — Kontum — Darlac — Pleiku	150.000	Một số tại Stung Tieng Lào
● HAROI	Hrway, Bahnar Chăm, Hroi, M·Thur	— Bình-Định — Phú-Yên — Phú-Bồn — Darlac	30.000	

Cộng 396.800

c) — DAIC : THÁI

● THÁI (trắng, đen) (Bắc-Việt)		— Tuyên-Đức (Tùng-Nghĩa) — Darlac (Thọ-Thành) — Pleiku	3.500	Di-cư 1954
● THỎ (Tày) (Bắc-Việt)		— Tuyên-Đức (Tùng-Nghĩa) — Bình-Thuận (Sông-Mao)	10.000	Di-cư 1954
● NÙNG (Nông) (Bắc-Việt)		— Tuyên-Đức (Nam-Sơn) — Long-Khánh (Ngô-Quyền)	25.000	Di-cư 1954

Cộng 38.500

d) — SINO TIBETAN. —

● NÙNG (Bắc-Việt)		— Gia-Định — Bình-Dương — Biên-Hòa — Bình-Thuận — Long-Khánh — Chợ-Lớn	50.000	Di-cư 1954
----------------------	--	---	--------	------------

— Vŭng-Tàu	
— Phú-Quốc	
Cộng	50.000

e) — MIAO YAO. —

● MÁN
(Bắc-Việt)

— Darlac	1.500	Di-cư 1954
— Long-Khánh		
Cộng	1.500	

TỔNG KẾT.

1.— Dân số chia theo nhóm :

a) — Nhóm Mon Khmer	517.000 người
b) — Nhóm Malayo Polynesian	396.800 —
c) — Nhóm Daic : Thái	38.500 —
d) — Nhóm Sino Tibetan	50.000 —
e) — Nhóm Miao Yao (Mán BV)	1.500 —
Tổng Cộng	1.003.800 người

2.— Dân số chia theo 3 Sắc dân :

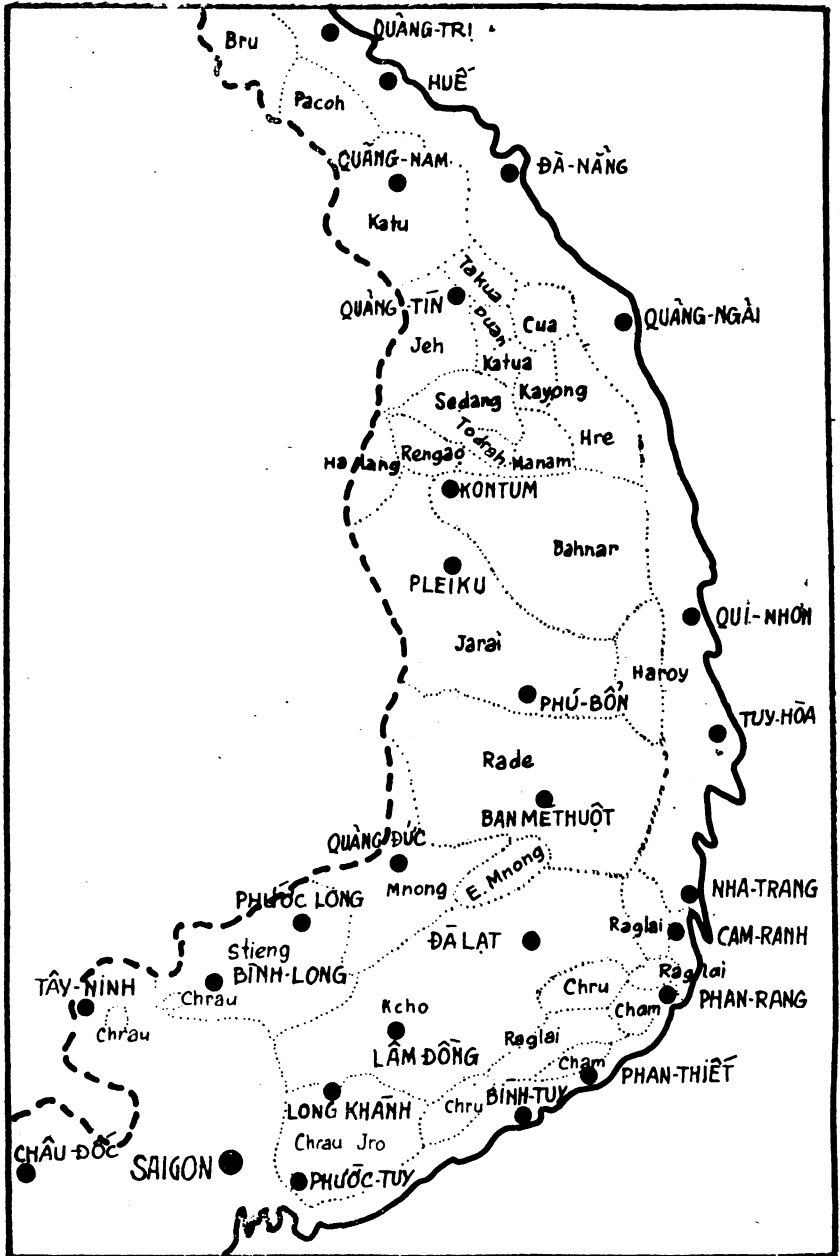
a) — Thượng miền NAM	850.000 người
b) — Thượng miền BẮC di-cư	94.000 —
c) — Sắc-dân CHàm	59.000 —
Tổng Cộng	1.003 800 người

3.— Dân số kiểm-soát được tính đến tháng 12-1972 theo tài-liệu của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc :

a) — Thượng miền NAM	598.824 người
b) — Thượng miền BẮC di-cư	93.132 —
c) — Sắc-dân CHÀM	59.719 —
Tổng Cộng	751.585 người

B.— VỊ TRÍ SẮC DÂN :

HỌA ĐỒ VỊ TRÍ TỪNG SẮC-DÂN



2) Xã-Hội Thượng

Trên Cao-Nguyên miền Nam có «Vua Lửa, Vua Nước» người Jarai tỉnh Phú-Bồn, hai vị này là những pháp.sư. Hỏa-Xá (Patau-Pui) là người giữ gươm thần, còn Thủy-Xá (Patau Ea) là người có thể «hô phong, hoán vũ». Mỗi vị cai quản một vùng, uy-tín rất lớn, trước đây chẳng những người Jarai phải phục-tùng, mà người Bahnar tỉnh Kontum, người Rhadé ở Ban-Mê-Thuột cũng nể sợ.

Những vị «Kră» rất có uy-tín đối với đồng bào Bahnar, Sédang và một vài bộ-lạc khác tỉnh Kontum. Những vị này được mô tả như những vị anh hùng can đảm của bộ-lạc, rất giàu có và hoạt bát. Những giòng họ Tù-Trưởng này thường là những người đi tiên phong mỗi khi trong vùng có giặc cướp.

Đối với Sắc dân Hré, Dié tỉnh Quảng-Ngãi thì có các vị Cà-Rá cũng có ảnh-hưởng rất lớn trong vùng, trong phạm vi của các Cà-Rá còn có các Chủ Làng. Xuất-Vin, nên các vị Cà-Rá có thể so sánh với các vị Hương-Cả, Chánh-Tổng miền đồng-bằng.

Ngoài ra còn có các vị Phó-Bang, Chúa Vùng, Chúa Làng của các Bộ-lạc khác là những người giàu có nhất trong vùng, trong Buôn Ấp được đồng bào kính nể vì cho nhờ vả vay mượn v.v...

Sau giai cấp Chúa Vùng, Chủ Làng là những Bò-Lão, Tộc Trưởng Pô-Lăn, tới các thầy Pháp được gọi là Bồi-dâu, Thầy mo, Thầy cúng, Bà Bóng v.v... tùy theo địa-phương.

Đối với người Thượng miền Bắc di cư như Thái, Thổ, Nùng, Mường, Mán v.v... có các vị Tù-Trưởng, quan Lang thường là những dòng họ rất lớn, có quyền uy và được cha truyền con nối để cai quản đồng bào trong vùng như một lãnh chúa.

Do đó ta nhận thấy người Thượng còn nặng đầu óc Bộ Lạc suy phục Tù-Trưởng và tự tin về dòng dõi của mình.

Cho đến hiện tại các Sắc dân Chăm và Thượng miền Bắc di cư đã có một trình-độ sinh hoạt khá tiến-bộ, nếu không nói là đã có một số lớn để theo kịp lẽ lối sinh hoạt và đà tiến bộ chung của Dân-tộc.

Tuy nhiên, giới trẻ, có học thức, tiếp xúc nhiều với nền văn-minh đô thị, làm quen nhiều với các sinh hoạt dân chủ đang lần hồi nắm ưu thế trong xã hội các Sắc-tộc.

Giai cấp xã-hội Thượng đang chuyển mình, các vị Hỏa-Xá, Thủy-Xá, Kră, Cá-Rá, Tộc-Trưởng, Pô-Lăn đang lần lần lùi về quên lãng với những quyền lực tinh thần vật chất giảm sút, nhường ảnh hưởng cho các giới trí-thức, quân-nhân, công chức có địa vị xã-hội, có ý thức tiến bộ để hướng dẫn gần 1 triệu đồng bào còn chậm tiến bước ra khỏi vùng tăm tối để được hưởng tự-do, dân-chủ, cơm no, áo ấm.

Chìa Khóa «THẦN» nào mở cửa dẫn đồng bào Sắc-tộc đến Hòa-Đồng, Đồng-Tiến, xin thưa đó là Giáo-dục.

oOo

VI.— NHẬN-ĐỊNH VỀ CHƯƠNG-TRÌNH DẠY THỔ-NGŨ.

a) Phần tổng-quát :

Song song với công-tác cải-tiến dân-sinh, chương-trình nâng-cao dân-trí cho đồng-bào các Sắc-tộc đa-số thất học, ngôn ngữ bất đồng, sinh sống ở vùng đồi núi xa-xa hẻo lánh, là một trong những trọng tâm công-tác chính-yếu của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa. Trong chương-trình này, việc dạy Thổ-ngữ cho đồng-bào các Sắc-tộc chiếm phần đầu tối quan-trọng có ảnh hưởng rất lớn lao tới rất nhiều lãnh-vực chính-trị, văn-hóa, xã-hội, kinh-lẽ v.v... đối với đồng bào Sắc.tộc trong cộng đồng tiến-bộ của Quốc-Gia Việt-Nam.

Công-tác biên soạn và ấn-hành sách Thổ-ngữ cũng như phương-pháp dạy Thổ-ngữ cho đồng-bào các Sắc-tộc khởi sự cũng như hiện nay đang được Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học cùng Bộ Giáo-Dục và cơ-quan ngoại-viện tích cực giúp đỡ với sự yểm-trợ tích cực của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, thiết-trưởng đến nay các giới Thượng, Kinh cũng cần lưu tâm hơn nữa tham-gia, ủng-hộ tích-cực, bổ-túc các khiếm khuyết nếu có để chương-trình thành đạt mỹ-mãn, giúp đỡ tất cả đồng-bào các Sắc-tộc đều sớm biết đọc biết viết tiếng mẹ đẻ cũng như Quốc-ngữ.

b) Phần nhận xét :

Sau một thời-gian hoạt-động, công-tác dạy Thổ-ngữ cho đồng-bào các Sắc-tộc đã được đồng-bào tiếp nhận với nhiều cảm tình nên thâu lượm được nhiều kết-quả đáng khích-lệ. Sau đây là nhận xét (nguyên-văn) của Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học :

« Những lớp vỡ lòng đã được khai-giảng ở các nơi như Bahnar, Bru và Koho mang lại kết-quả khả-quan. Những giáo chức và học-sinh đều tán thành về chương-trình mới mẽ này. Một số học-sinh rất khá có thể lên từ lớp này đến lớp hai.

Các phụ-huynh học-sinh cũng đều tán thành về chương-trình với phương-pháp giáo-huấn này. Bằng chứng cụ thể cho rằng trước đây những em gái người Bru không thể theo học nhưng với chương-trình mới này chúng đều học được và thâu thập được kết-quả khả-quan.»

Ích-lợi của chương-trình :

- 1— Số học-sinh bỏ học trong năm thứ nhất giảm bớt rất nhiều.
- 2— Học-sinh tiến-bộ bình thường. Phần đông học-sinh có thể đậu lên lớp một năm, thay vì 2 hoặc 3 năm như trước kia.
- 3— Tăng sự tin nhiệm của các vị phụ-huynh học-sinh nhiều hơn trong việc áp-dụng phương-pháp giáo-huấn tại học đường vì nhận con em của họ ham thích học tập, thâu lượm được kết-quả mong muốn. Họ cũng công nhận xã-hội tương-lai sẽ tiến-bộ là nhờ kết quả của giáo-dục.
- 4— Gia-tăng số học-sinh và sinh-viên nhập vào Trung và Đại-Học. Đào-tạo được nhiều nhân-viên có đủ khả năng để phục vụ Quốc-Gia về mọi phương diện như kinh-tế, xã-hội, văn-hóa, hành-chánh v.v..
- 5— Nền kinh-tế của Quốc-Gia được phát-triển mạnh là nhờ sự hiểu biết cao-độ của người công dân về phương pháp canh-tân, y-tế, giáo-dục v.v... do đó họ góp công rất lớn vào nền kinh-tế Quốc-Gia.

6- Xã hội được vững bền trong giai-đoạn đang phát-triển vì mọi người công dân ý-thức được giá-trị cá-nhân của mình. Hưởng được nền giáo-dục hợp-lý trong việc áp-dụng tiếng mẹ đẻ ở bậc Sơ-học. Nhờ có giáo-dục, người dân sẽ tiến-bộ không ngừng về mọi phương-diện, phát-triển được văn-hóa, giữ được phong-tục tập-quán, đồng-thời ý-thức được bổn-phận và trách-nhiệm của người công dân đối với tổ quốc trong đời sống cộng đồng Quốc-Gia. »

c) - Phần bổ-túc :

Đề chương-trình dạy Thổ-ngữ cho đồng-bào các Sắc-tộc được hoạt-động đúng mức, Bộ Phát-triển Sắc-Tộc cần xin Bộ Giáo-Dục ban hành tiếp Nghị-định cho phép mở thêm các lớp Ba, Bốn, Năm Thổ-ngữ tại bậc Tiểu-học theo đúng tinh-thần các văn kiện nêu tại khoản I dân-thượng đã quy-định.

Bộ Phát-Triển Sắc.Tộc cũng cần nhờ Viện Chuyên-Khảo-Ngữ.Học giúp đỡ lo soan-tiếp các sách giáo-khoa Thổ-ngữ các lớp Ba, Bốn, Năm bậc Tiểu-học, đồng thời xin cơ-quan ngoại-viện công tư giúp đỡ ngân khoản để sớm hoàn tất việc ấn hành tất cả các sách Thổ-ngữ cho các Sắc-dân. Ngân khoản này cũng khá lớn, Ngân sách Quốc-Gia hiện hành có lẽ chưa thể nào đài thọ nổi hết chi-phí.

Ngoài ra việc đào-tạo giáo-viên Thổ-ngữ tuy gặp trở ngại vì trình-độ tiến-bộ các Sắc-tộc chưa đồng đều nhưng cũng cần lưu ý nâng đỡ tối-đa các Sắc dân chậm tiến hơn để có thể đào tạo được đầy đủ giáo-viên Thổ-ngữ cho đủ các ngôn-ngữ tùy theo dân số còn mù chữ của từng Sắc-dân.

5.

**ĐỀ-NGHỊ MỘT ĐƯỜNG - HƯỚNG GIÁO-DỤC
SINH-VIÊN HỌC-SINH CÁC SẮC-TỘC**

Quan-niệm học-vấn là chìa khóa mở được tất cả các cửa của các ngành, thì kinh-nghiệm cho thấy công cuộc giáo-dục và mở mang trí-tuệ dân chúng đã chiếm một địa-vị trọng-yếu trong các nhu-cầu về tiến-bộ kinh-tế xã-hội.

Bác-sĩ Y-C-JAMES YEN (1) đã nói :

« Nếu người dân mà bần cùng, tài-nguyên thiên-nhiên chưa được khai-thác đúng mức. Nếu tài-nguyên thiên-nhiên chưa được khai-thác thì quốc-gia chưa phát-triển được. Như vậy thế-giới chưa sẵn sàng để đón nhận dân chủ. Quyền tự chủ không phải do Bề Trên cho, mà là sự hoàn thành một sứ mạng của người dân cho một nền dân chủ lành mạnh. Trước hết mọi người phải ý-thức rõ ràng trách-nhiệm công dân ».

Trong vấn-đề này các nước đang mở mang còn đang gặp nhiều khó-khăn trong việc giáo-dục dân chúng ở mọi tầng lớp và mọi trình-độ và ngành học khác nhau.

Giáo-dục phát sinh năng lực của quần chúng, mở đường tiến tới kiến-thức kỹ-thuật, tài năng lãnh đạo và đức tính chỉ-huy. Dân chúng có học sẽ thấy rằng họ cần có máy móc, chứ máy móc không thể đào-tạo được người dân có học.

Nếu Quốc-gia chúng ta không đòi hỏi những bước tiến nhảy vọt về kinh-tế xã-hội, thì giáo-dục đối với đồng-bào Sắc-tộc phải có quyền ưu-tiên trước các đập, xưởng và các trang-bị khác về phát-triển chính-yếu.

(1) Bác-sĩ Y-C-JAMES YEN gốc Trung-Hoa quốc tịch Hoa-Kỳ, tốt nghiệp Đại-Học Havard, ông là người khởi xướng chương-trình giáo - dục đại - chúng (Mass education) ở Trung - Hoa sau 2 thế-chiến. Nay là Viện-Trưởng Viện Quốc-Tế Tái-Thiết Nông-Thôn (IIRR) tại Phi-Luật-Tân.

Phương-thức thiết-trị máy móc trước, đào-tạo chuyên-viên sau là một việc làm không có một đường hướng rõ rệt và sự tru-hoạch chu-đáo. Công-tác giáo-dục chắc-chắn sẽ thúc đẩy đồng-bào các Sắc-tộc tham gia toàn vẹn vào hoạt-động phát-triển kinh-tế, bởi nó khai thác trí óc con người, khiến con người sẵn sàng tiếp nhận những phương-tiện và kỹ-thuật mới để đi tới kết-quả tốt của mọi công cuộc phát-triển, nó là nguyên nhân chính-yếu của nguyện-vọng dân chúng, làm cho dân chúng ao ước tiến-bộ.

Đồng-bào Sắc-tộc cần được cứu thoát-khỏi vòng thất học, chậm tiến và như vậy cốt là để cho có năng-lực sản-xuất. Ngoài ra, tính cách quan-trọng và cấp-thiết của việc đào-tạo chuyên-viên các ngành cung ứng cho nhu-cầu phát-triển kinh-tế và xã-hội. Máy móc không thể quan-trọng hơn những bộ óc chế-tạo ra nó, bảo-trì và cải-tiến nó.

Hơn nữa không ai hiểu đồng-bào mình hơn chính người địa-phương, nên đối với vùng Cao-Nguyên, mà đa-số là đồng-bào Sắc-tộc. Chỉ có người địa-phương mới hiểu rõ mọi nhu-cầu và dốc toàn tận lực cho địa-phương. Chính vị lãnh đạo Quốc - Gia đã nhiều lần nhắc nhở là sẵn sàng trao trách-nhiệm điều-khiển các ngành hoạt-động trên Cao-Nguyên cho đồng-bào các Sắc-tộc. Chúng ta cũng tìm thấy ý muốn này qua sắc-luật số 033/67 ngày 29.8-1967, một qui-chế riêng biệt dành cho các Sắc-dân Thiều số như Thượng miền Nam, Thượng miền Bắc di-cư và Chàm những năng đỡ đặc biệt về mọi phương-diện lược trích như sau :

— Về lãnh vực hành-chánh, tư-pháp, giáo-dục v.v... ở điều 3 :

«Chính-phủ tổ-chức các khóa đặc-biệt đào-tạo nhân-viên và cấp chỉ-huy người Thiều-số các ngành hành-chánh, tư-pháp, giáo-dục v.v...»

— Về lãnh vực quân-sự tại điều 4 :

«Những lực-lượng địa-phương gồm Thanh-niên Thiều-số tình-nguyện gia-nhập do cán-bộ người Thiều-số được đào-tạo bởi các Trung-Tâm Huấn-Luyện Quốc-Gia Chỉ-Huy».

— Trong lãnh-vực y-tế điều 6 :

«Chính-Phủ sẽ mở trường đào-tạo cán bộ y-tế các cấp người Thiều-số để tự sản-súc sức khoẻ cho đồng-bào Thiều-số».

Và như để đáp ứng cho nhu-cầu xuất phát từ ý muốn đó của vị Lãnh Đạo Quốc-Gia, khoản 2 điều 7 minh-định :

«Khuyến-khích và cấp thêm học bổng cho con Thiều-số có phương tiện theo học các trường Trung-học, Đại-học và Chuyên-nghiệp trong và ngoài nước».

Tuy nhiên, trong những năm qua mặc dù đã có những cố-gắng liên-tục của Chính-Phủ để phát-triển giáo-dục nâng cao dân trí cho đồng-bào các Sắc-tộc như đã trình-bày ở Chương 2 về :

« Các nguyên-tắc căn-bản về các biện pháp nâng đỡ sinh-viên học-sinh các sắc-tộc. »

Nhưng các nguyên-tắc và biện-pháp đó vẫn còn cần một sự ước tính hợp-tình hợp-lý dựa trên căn-bản nhu cầu đòi hỏi cấp-thiết cho công cuộc phát-triển kinh-tế và xã-hội trong những thập niên tới.

I. — NHẬN-ĐỊNH CÁC BIỆN-PHÁP NÂNG-ĐŨ CỦA BỘ GIÁO-DỤC

1).— Qua các văn-kiện trình-bày ở trên, chúng tôi nhận thấy tinh-thần Thông-Tư số 474-GD/KH-1 ngày 28-10-1964 đã đề ra những biện pháp nâng đỡ phù hợp với nguyện vọng của toàn-thể đồng-bào các Sắc-tộc và phản ảnh trung thực chính-sách của Chánh-Phủ qua thông-điệp của Thủ-Tướng Chánh-Phủ tuyên đọc ngày 17-10-1964 trước Đại-Hội các Sắc-tộc tại Pleiku và điều 7 sắc-luật số 033/67 ngày 29-8-1967.

2).— Thông-tư số 382-GD/KHPC/HV-7 ngày 12-5-1970 và các Thông-tư kế tiếp về các biện pháp nâng đỡ học-sinh sinh-viên Sắc-tộc trong các kỳ thi áp dụng cho các niên-khóa 1970-1971, 1971-1972, 1972-1973 đã ngăn chặn sự tiến-triển của sinh-viên Sắc-tộc vào các ngành kỹ-thuật, sư-phạm và các phân khoa chuyên-nghiệp. Do đó các Thông-tư này hoàn toàn trái với tinh-thần điều 7 sắc-luật số 033/67 ngày 29-8-67.

3).— Cứ mỗi niên-khóa Bộ Giáo-Dục lại ban hành một Thông-tư ấn-định các biện pháp nâng đỡ sinh-viên học-sinh Sắc-tộc. Trong khi đó thông-tư lại phổ-biến quá trễ thay vì trước tháng 7 hay tháng 8 của niên-học kế tiếp. Nên mỗi đầu khóa học các sinh-viên Sắc-tộc gặp lại nhiều trở ngại trong việc xin theo học các phân khoa Đại-Học Chuyên-Nghiệp và Kỹ-Thuật.

4).— Các biện pháp nâng đỡ sinh-viên học-sinh sắc-tộc mà Bộ Giáo-Dục ấn-định hàng năm đã không dựa trên một căn-bản luận lý hay pháp lý nào vững chắc. Trong khi đó bản vấu pháp lý là sắc luật số 003/67 ngày 29-8-1967 lại không được tham chiếu và thực thi.

Đứng trước một thực-trạng tạo nhiều khó-khăn trên đường lối chính-sách quốc-gia và nhu - cầu phát - triển đồng đều đất nước. Do đó với ý-thức rằng :

— Nạn mù chữ trầm trọng trong khối dân chúng Sắc-tộc nhất là đồng-bào Thượng Cao-Nguyên miền Nam đã làm cản trở nhiều trong các năm vừa qua cho công cuộc phát-triển vùng Thượng.

— Nguồn nhân-lực Sắc-tộc vẫn chưa tích-cực tham gia vào các sinh-hoạt của quốc-gia về mọi phương-diện : hành chánh, chính-trị, văn-hóa, xã-hội, kinh-tế v.v... vì lý do chính yếu là nạn thất-học.

— Mọi chương-trình phát-triển quốc-gia, bất luận ở lãnh-vực nào, mặc dù đã có kế-hoạch hay, phương-tiện dồi-dào nhưng chưa thể đạt được kết-quả mong muốn nếu không có đủ yếu-tố nhân lực tốt, và muốn phát-triển vùng Cao-Nguyên trước hết phải đầu tư nhân lực người địa-phương mới mong thu được thành quả khả-quan.

Với quan-niệm và nhận - định kê trên, một đường hướng giáo-dục sinh-viên học-sinh sắc-lộc được đề-nghị sau đây dựa trên căn-bản ;

— Một sự phát-triển đồng đều giữa đồng-bào sắc-tộc và đồng-bào miền đồng bằng, theo như quan điểm của Vị Lãnh-Đạo Quốc-Gia phát biểu ngày 8-2-1973 trước hơn 300 Đại-diện các Sắc.tộc họp Đại Hội tại Thủ-Đô Saigon, nhân dịp Hội-thảo về thỏa-hiệp ngừng bắn và tái lập hòa-bình tại Việt-Nam ký kết tại Paris ngày 27-1-1973.

oOo

II.— ĐỀ-NGHỊ MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG GIÁO-DỤC SINH-VIÊN CÁC HỌC-SINH SẮC-TỘC.

Trong chiều hướng thử đưa ra một đường hướng giáo-dục sinh-viên học-sinh Sắc-tộc, để tránh những quan-niệm và những lập luận chủ-quan đồng-thời đưa ra những đề-nghị không thể thực hiện ngay được, tạo cho các nhà làm giáo-dục và cơ-quan hữu-trách những khó-khẩn trong việc giải-quyết vấn đề.

Sau khi thảo-luận và tham khảo với các nhân-sĩ, trí thức, dân cử Sắc-tộc, chúng tôi đã thu thập được một số các nguyện-vọng thiết-tha của các giới trên trong lãnh-vực giáo-dục.

Mặc dầu có một số ít trí thức Thượng cấp-tiến cho rằng con người ai cũng có những khối óc và trí thông-minh đồng đều, việc học hành có tiến-bộ và có thành-đạt hay không là phải do cá nhân mình phải cố gắng học hỏi, phải nhẫn nại kiên-trì vượt mọi trở-ngại để đạt kết-quả. Nhưng lập luận hữu-lý này được ít người tán đồng và đa-số đều nhận định một cách thành khẩn rằng một biện-pháp nâng đỡ sinh-viên học-sinh Sắc-tộc trong tiến trình giáo-dục là một cần-thiết tạo điều-kiện đồng tiến.

Xin Chánh-phủ đặt-biệt dành những biện pháp nâng đỡ cho chương-trình giáo-dục đồng-bào Thiều-số (ngắn hạn và dài hạn) như một tru-tiên đóng góp vào nỗ-lực nâng cao dân sinh dân trí đồng-bào Sắc-tộc. Đề-nghị triệt-dề áp-dụng điều 7 sắc-luật số 033/67 ngày 29-8-67 của Chánh-phủ và Thông-tư số 474-GĐ/KH.1 ngày 28-10-64 của Bộ Giáo-Dục như sau :

1). — Về phát-triển bậc Đại-học Chuyên-khoa :

Thực-hiện công trình đào-tạo những cán-bộ các cấp người Thiều-số đủ hiệu năng cho mọi ngành sinh-hoạt tại vùng Cao-Nguyên và vùng có đồng-bào Sắc-tộc cư-ngụ, theo 1 chánh-sách nâng đỡ đặc-biệt của Chánh-phủ (SL số 033/67 ngày 29-8-1967) là một sự đầu tư nhân lực có tánh cách cách-mạng để cải-tiến và nâng cao mức sống xã-hội sắc-tộc trong cộng đồng Quốc-Gia và để phát-triển kinh-lĩ quốc-gia tại Cao-Nguyên, đồng-thời cũng là làm một sự phân công hợp tình hợp lý để quốc-gia được phát-triển một cách đồng đều với phương châm « *Kinh Thượng cộng đồng hợp-tác và cộng đồng trách-nhiệm* ».

Thế nhưng, trong những năm qua công-trình và chánh sách này chưa được đặc-biệt quan tâm thực thi và hàng năm số học-sinh Sắc-tộc đậu xong Tú-Tài 2 (con số còn rất nhỏ) vẫn rất khó-khăn trong việc xin nhập học các Trường Đại-Học Chuyên môn và Kỹ-Thuật, kể cả số học-sinh học lớp 10 Trường Kỹ-Thuật Y-Út Ban-Mè-Thuột.

Để thi-hành đúng đường hướng của chánh-sách giáo-dục đối với đồng-bào Sắc-tộc,, đáp ứng đúng nhu-cầu nhân lực mai hậu cho công cuộc phát-triển Quốc-Gia đề-nghị Chánh-Phủ thực-hiện trong các năm tới và trong dài hạn khi nhu-cầu đòi hỏi, các công-tác sau đây trong lãnh-vực Đại-Học và Chuyên-khoa cho học-sinh sinh-viên các Sắc-tộc để khỏi hoang phí công của đã chuẩn-bị và để tạo niềm tin tưởng và phần khởi vững chắc hơn trong quảng-đại quần chúng đồng-bào các Sắc-tộc

Một Ủy-Ban liên Bộ phối-hợp phát-triển gồm có Bộ Giáo-Dục, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc và các Viện Đại-Học, các phân khoa Đại-Học và Kỹ-Thuật Chuyên-Nghiệp (theo tinh-thần điều 7 sắc-luật số 033/67 ngày 29-8-1967) đề :

— kiểm-tra số học-sinh Sắc-tộc có Tú-Tài 2 hàng năm hoặc học hết chương-trình lớp 12 phổ-thông và tương đương,

— cứu xét phân phối số tài nguyên thanh niên này cho theo học các phân khoa hoặc ngành thực dụng tùy theo nhu-cầu phát-triển quốc gia ;

— khuyến khích và hướng dẫn họ học hành đến nơi đến chốn các Phân Khoa hay ngành đã thỏa thuận lựa chọn theo học.

— Riêng về Y-Khoa và các ngành Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp cần được đặc-biệt khuyến-khích và đề-nghị phân phối như sau :

● VỀ Y KHOA :

Với dân số 751.685 người cần 100 Bác-Sĩ Sắc-tộc :

Tỷ-lệ : 1 Bác-sĩ săn-sóc sức khỏe cho trên 7.500 dân (1/7.500)

gồm : 82 Bác-sĩ cho Sắc dân Thượng miền Nam.

10 Bác-sĩ cho Sắc dân Thượng miền Bắc.

08 Bác-sĩ cho Sắc dân Chàm.

BẢNG ĐỀ-NGHỊ THỜI-GIAN ĐÀO-TẠO
BÁC-SĨ Y-KHOA SẮC-TỘC
 từ năm 1972 — 1985

NIÊN KHÓA	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Năm thứ 6	CƯỚC CHỦ
1972-1973	6						Trước đây mới có : — 2 Bác-sĩ SẮC-tộc (1 TMN + 1 TMB) — 3 Sinh-viên Y-Khoa (2 Châm — 1 TMB)
1973-1974	6	6					
1974-1975	10	6	6				
1975-1976	12	10	6	6			Nếu sinh-viên lên lớp đều, cuối niên khóa 77-78 có 6 Bác-sĩ SẮC- tộc ra trường và các năm kế tiếp ra trường dần dần.
1976-1977	14	12	10	6	6		
1977-1978	16	14	12	10	6	6	
1978-1979	18	16	14	12	10	6	
1979-1980	18	18	12	14	12	10	
1980-1981		18	18	16	14	12	Cuối niên-khóa 84.85 mới đào-tạo đủ 100 bác sĩ cho nhu cầu y-tế SẮC-tộc.
1981-1982			18	18	16	14	
1982-1983				18	18	16	
1983-1984					18	18	
1984-1985						18	
Cộng :	100 sinh-viên					100	Bác sĩ

● **VỀ KỸ-THUẬT VÀ CHUYÊN-NGHIỆP.**

— Các Phân Khoa Kỹ-Thuật như Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ và Đại-học Sư-Phạm Saigon cũng đặc cách dành tỷ-lệ 10% nhập học miễn thi cho sinh-viên Sắc-tộc phân chia như sau : Thượng miền Nam 7, Chàm 2 và Thượng miền Bắc 1. Như Học-Viện Quốc-Gia Nông-Nghiệp đã dành tỷ-lệ 10% tổng số dự tuyển hàng năm.

— Thiết-lập một Học-Viện Cao-đẳng Thực-Nghiệm Cao-Nguyên (1) để đào-tạo chuyên-viên các ngành thực-dụng đại chúng cần-thiết cho công cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia tại vùng Cao-Nguyên như : Canh-nông, Thủy-lâm, Y-tế, Thú y, Công-chánh, Kiến-trúc, Sư-phạm Kỹ-thuật và Kinh-tế Gia-đình (gồm nữ-công, gia.chánh, dưỡng-nhi và thương-mại).

2) — Về phát-triển ngành Y-tế, Kỹ thuật và Sư-phạm trung-cấp :

Chương-trình dài hạn đào-tạo chuyên-viên các ngành cũng được chính-quyền mở rộng cho đồng-bào Sắc-tộc ở bậc Trung học Kỹ-thuật và Chuyên-nghiệp và bậc Đại-học Chuyên-khoa theo nhu-cầu phát-triển quốc-gia và trên tinh-thần nâng đỡ quy định bởi sắc-luật số 033/67 ngày 29-8-1967.

● **NGÀNH Y - TẾ :**

a) — Cán-sự Y-tế :

— Nhu-cầu : 383, hiện hữu : 26, thiếu : 357

— Thời-gian đào-tạo cán-sự, tuy số lượng nhiều hơn Bác-sĩ nhưng sẽ nhanh hơn (10 năm) vì :

— Điều-kiện học vẫn khi nhập học nhẹ hơn (Trung học Đệ I cấp hay tương đương — quyết-nghị tại phiên họp liên Bộ Giáo-Dục + Phát-Triển Sắc-tộc + Tổng Nha Công-Vụ ngày 14-1-73) nên có nhiều ứng-viên sắc-tộc.

(1) Dự-án này đã được Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc thiết-lập và đệ trình Chính phủ trong kế-hoạch tứ-niên 1972-1975.

- Thời gian học ngắn hơn (3 năm).
- Lúc đầu tạm dùng cán-sự trông coi bệnh xá Quận, sau thay dần bằng Bác-sĩ khi ra trường. Cán-sự trở về trạm y-tế Xã hay xin đặc-biệt cho theo học Đại-Học Y-Khoa những cán-bộ còn ít tuổi và có khả-năng và bằng cấp văn-hóa.
- 357 Cán-sự y-tế còn thiếu sẽ phân phối đào-tạo theo tỷ-lệ dân số từng Sắc-dân như sau :
 - Thượng miền Nam 292 người (82%)
 - Thượng miền Bắc 36 (10%)
 - Sắc-dân Chăm 29 (8%)

BẢNG ĐỀ - NGHỊ THỜI-GIAN ĐÀO TẠO CÁN-SỰ Y-TẾ SẮC-TỘC

NIÊN KHÓA	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	GƯƠC CHÚ
1973-1974	30			— Các năm đầu thụ nhận nhiều học-viên các Sắc dân đã tiến-bộ như: Rhadé, Koho, Bahnar, Jarai, Churu, Thượng miền Bắc, Chăm v.v.. — Các năm sau lưu-ý nhiều đến học viên các Sắc dân còn chậm tiến hơn đề tạo sự hòa đồng đồng-tiến Quốc-Gia. — Trong 10 năm từ 1973-1983 đào tạo đủ 357 cán bộ cho nhu cầu
1974-1975	30	30		
1975-1976	40	30	30	
1976-1977	50	40	30	
1977-1978	50	40	40	
1978-1979	60	50	40	
1979-1980	57	50	50	
1980-1981		60	50	
1981-1982		57	60	
1982-1983			57	
Cộng :	357		357	
	học viên		cán sự	

b). Nữ hộ-sinh Quốc-Gia :

— Nhu-cầu : 107, hiện hữu : 10, thiếu : 97

— Số 97 nữ-hộ-sinh còn thiếu sẽ phân phối đào-tạo theo tỷ-lệ dân số từng Sắc dân như sau :

— Thượng miền Nam	79 người (82%)
— Thượng miền Bắc	10 — (10%)
— Sắc dân Chàm	8 — (8%)

**BẢNG ĐỀ-NGHỊ THỜI-GIAN ĐÀO-TẠO
NỮ-HỘ-SINH QUỐC-GIA SẮC-TỘC**

NIÊN KHÓA	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	CƯỚC CHỦ
1973-1974	17			— Các năm đầu thu nhận nhiều học-viên các Sắc dân đã tiến-bộ
1974-1975	20	17		— Các năm sau lưu ý nâng đỡ nhiều đến các Sắc-dân còn chậm tiến hơn để tạo sự hòa-đồng đồng tiến cho Quốc-Gia.
1975-1976	20	20	17	
1976-1977	20	20	20	
1977-1978	20	20	20	
1978-1979		20	20	
1979-1980			20	
Cộng : 97		97		
Học-viên		Nữ-hộ-sinh		

c) Y-Tá :

— Nhu-cầu : 1.581, hiện-hữu : 250, thiếu : 1.334.

— Số tá-viên y-tế còn thiếu nên lưu-ý tuyển dụng nhiều về ngành tá-viên y-tế công-cộng, phân phối đào-tạo theo tỷ-lệ dân số từng Sắc dân như sau :

- Thượng miền Nam 1.095 tá-viên (82%)
- Thượng miền Bắc 134 — (10%)
- Sắc-dân Chăm 105 — (8%)

**BẢNG ĐỀ-NGHỊ THỜI-GIAN ĐÀO-TẠO
TÁ-VIÊN Y-TẾ SẮC-TỘC**

NIÊN KHÓA	Số Tá-viên Y-Tế đào-tạo	C U Ó C C H Ú
1973-1974	150	— Các năm đầu thu nhận nhiều học-viên các Sắc-dân đã tiến bộ.
1974-1975	150	
1975-1976	150	— Các năm sau lưu-ý nâng đỡ nhiều các Sắc dân còn chậm tiến hơn để tạo sự hòa-đồng đồng-tiến Quốc-Gia.
1976-1977	150	
1977-1978	150	
1978-1979	150	
1979-1980	150	
1980-1981	150	
1981-1982	150	
Cộng	1.350	

(Dự-án Y-Tế Sắc-Tộc này đã được Bộ PTST trình văn phòng Phủ Thủ-Tướng, Bộ Kế-Hoạch và Phát-Triển Quốc-Gia, Bộ Y-Tế, Bộ Giáo-Dục tại VT số 02073/ST/DS/GD ngày 19-3-1973)

d) *Cô Đỡ Hương Thôn* :

— Như cầu : 1.967, hiện-hữu : 50, thiếu : 1.917

— Số cô đỡ hương-thôn còn thiếu sẽ do Buôn, Ấp. Xã Sắc-tộc chọn cử người đi thụ-huấn trong một thời-gian do Bộ Y-Tế ấn-định, khi tốt-nghiệp trở về làm việc ngay tại Buôn Ấp Xã Sắc-tộc.

**BẢNG ĐỀ-NGHỊ THỜI-GIAN ĐÀO-TẠO
CÔ ĐỠ HƯƠNG-THÔN SẮC-TỘC**

NIÊN - KHÓA	Số Cô Đỡ Hương-Thôn đào tạo	Cước-chú
1973 — 1974	200	Có thể đào tạo ở các Trường Tá-Viên Điều-dưỡng các tỉnh
1974 — 1975	300	
1975 — 1976	300	
1976 — 1977	300	
1977 — 1978	400	
1978 — 1979	417	
Cộng 1.917		Cô Đỡ Hương-Thôn

e) *Cán-bộ Y-tế Sơn-Thôn, Cán-bộ Vệ-Sinh* :

— 2000 người cần đào-tạo càng sớm càng hay có thể sử-dụng cán-bộ Phát-Triển Sơn-Thôn người địa-phương chuyên qua. Chương-trình huấn-luyện do các Ty Y-Tế địa-phương phối hợp với Trung-Tâm Huấn-Luyện CBQG/VCN Pleiku hoạch-định và thực-hiện.

— Ngành Kỹ-Thuật :

Trong lãnh-vực kỹ-thuật và chuyên-nghiệp nhằm đào tạo các chuyên-viên Trung-cấp các ngành, xin thực-hiện :

— Cải-tiến trường Kỹ-Thuật Y-Út Ban-Mê-Thuật nâng lên Đệ Nhị Cấp dành riêng và thâu nhận học-sinh Sắc-tộc các tỉnh Darlac, Quảng-Đức, Khánh-Hòa, Ninh-Thuận, Bình-Thuận và bổ-nhiệm một phụ-tá Hiệu-Trưởng người Sắc-tộc.

— Xây cất thêm một trường Kỹ-Thuật tại Pleiku thâu nhận học sinh Sắc-tộc thuộc các tỉnh Pleiku, Phú-Bồn, Kontum. trường Kỹ-Thuật này giai-đoạn đầu là Đệ-Nhất-Cấp lần lần sẽ nâng lên Đệ-Nhị-Cấp.

— Thiết lập một trường Kỹ-Thuật tại tỉnh Tuyên-Đức để đào tạo chuyên viên Sắc-tộc các tỉnh Tuyên-Đức, Lâm-Đông, Cam-Ranh, Long-Khánh, Bình-Tuy, Phước-Tuy, Bình-Long, Phước-Long, Tây-Ninh v.v...

— Các Trường Kỹ-Thuật tại Saigon như Cao-Thắng, Nguyễn-Trường-Tộ mỗi niên khóa dành 10% thâu nhận học-sinh Thiểu-số nhập học miễn thi (hoặc thi-sinh Thiểu-số thi riêng với nhau).

Tỷ-lệ này chỉ dành cho con em công-chức, quân-nhân, các vị dân cử hoặc các tư-chức Sắc-tộc hiện đang cư ngụ tại Đô-Thành Saigon và tỉnh Gia-Định.

— Ngành Sư-Phạm :

Nâng cao trình-độ học-vấn của giáo-sinh Trường Sư-Phạm Cao-Nguyên Ban-Mê-Thuật bằng cách :

a) — Tuyển chọn giáo-sinh Thiểu-số có trình-độ văn-hóa từ lớp 9 trở lên.

b) — Áp-dụng chương-trình đào-tạo một giáo-viên Thiểu-số bậc Tiều-Học trong 6 năm.

— 4 năm đầu học văn-hóa theo chương-trình phổ-thông từ lớp 6 đến lớp 9.

— 2 năm cuối học theo chương-trình Sư-Phạm.

c) — Dành ưu-tiên tuyển các giáo-sinh thuộc các Sắc-dân theo tỷ-lệ dân số. Nhưng Sắc-dân nào có nhiều giáo-viên tốt-nghiệp rồi thì khuyến-khích họ qua học các lãnh-vực khác cần-thiết hơn, để tránh tình-trạng sau khi tốt-nghiệp khi bổ-nhiệm đến một tỉnh có Sắc-tộc khác, phong-tục khác, tạo điều-kiện bất thuận lợi cho việc giáo-dục ở địa-phương nhất là việc giảng-dạy Thổ-ngữ ở các lớp vỡ lòng, lớp 1 và lớp 2.

d) — Cần mở các khóa tu-nghiệp các giáo-chức Sắc-tộc nhất là các giáo-viên đã tốt-nghiệp từ các năm 1959, 1960, 1961, 1962, 1963..v.v... Thời gian tu-nghiệp cần kéo dài một thời gian để tu luyện lại về :

— phương-kháp giảng-dạy tân tiến

— phương-pháp dạy Thổ-Ngữ

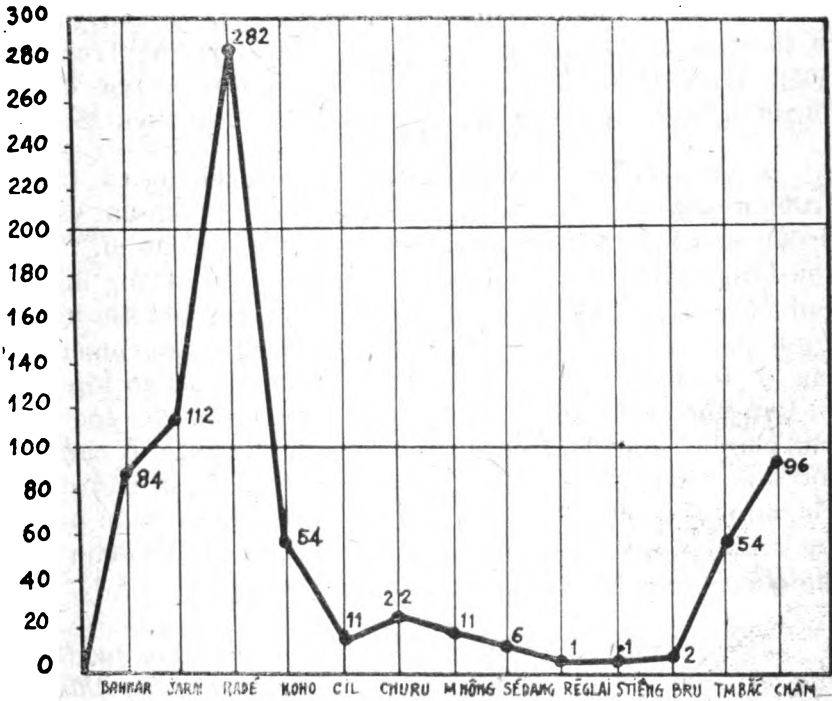
Bảng kê

**SỐ GIÁO-SINH TỪNG SẮC-DÂN TỐT NGHIỆP
TRƯỜNG SƯ-PHẠM CAO-NGUYỄN**

từ năm 1959 đến năm 1972.

SẮC DÂN	NĂM TỐT - NGHIỆP														CỘNG
	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	
— Rhadé	15	16	25	26	20	13	25	23	23	10	19	18	24	25	282
— Bahnar	8	4	4	9	7	5	5	1	1	9	4	1	12	14	84
— Jarai	4	7	10	7	5	4	12	5	7	9	2	2	19	19	112
— Koho	1	0	3	4	6	1	1	6	3	5	1	6	8	9	54
— Churu		1	1		1		4	1	1	1	1	1	5	2	22
— Mnông		2	3				1		2	1	2				11
— Sédang											1		2	3	6
— Stiêng											1				1
— Rơglai											1				1
— Cil		2		3	6										11
— Bru													2		2
— Chàm								10	9	6	11	26	21	13	96
— Thượng Miền Bắc								2	5	6	2	21	15	10	54
CỘNG ...	28	32	46	49	48	23	48	48	51	47	45	68	107	96	: 736

**BIỂU - ĐỒ SỐ GIÁO - SINH TỐT-NGHIỆP
TRƯỜNG SƯ-PHẠM CAO-NGUYỄN
từ năm 1959 đến năm 1972**



BÍ CHÚ : Từ khi thành-lập đến năm 1972 Trường Sư-Phạm Cao-Nguyễn chỉ đào tạo được 736 Giáo-viên của 13 Sắc-dân. Nhưng con số này chỉ còn là lý-thuyết, có một số đã chuyển qua ngành Hành-chánh, Quân-sự v.v...

3).— Về phát-triển bậc Trung-học Phổ-thông :

Đề tích-cực giúp đỡ con em đồng-bào Sắc-tộc có hoàn cảnh và cơ-hội tiếp-tục học hành mở rộng thêm kiến-thức phổ-thông ở bậc Trung-học, các công-tác sau đây được đề-nghị thực-hiện :

— Xây cất thêm phòng học và trang-bị thêm bàn ghế học cụ, tủ sách và tăng-cường! giáo-sư tại các trường Trung-học Quận, Trung-học Tỉnh, cho phát-triển thường xuyên để đáp ứng đúng mức nhu-cầu gia-tăng sĩ số học-sinh thiếu-số.

— Tại các Tỉnh vùng Cao-Nguyên, nếu không có trường Trung-học dành riêng cho học-sinh Sắc-tộc, sẽ căn-cứ vào tỷ-lệ dân số Kinh và Thượng trong Tỉnh như : Kontum, Pleiku, Phú-Bồn, Darlac, Quảng-Đức, Tuyên-Đức, Lâm-Đồng mà ấn-định tỷ-lệ về số chỗ và lớp dành riêng cho con em Sắc-tộc vào lớp 6 mỗi năm. *Thí-dụ* : Tỉnh nào dân số Thượng chiếm $\frac{2}{3}$ dân số toàn Tỉnh thì sẽ dành $\frac{2}{3}$ sĩ số hoặc $\frac{2}{3}$ số lớp (như tại Phú-Bồn có 3 lớp Sáu thì dành cho học-sinh Sắc-tộc 2 lớp Sáu) cho học-sinh Sắc-tộc nhập học miễn thi hoặc tổ chức cho học-sinh Sắc-tộc tranh tuyển riêng với nhau, Tỉnh nào dân số Sắc-tộc chiếm 50% thì dành cho 50% sĩ số hay phân nửa số lớp 6 hàng năm, Tỉnh nào dân số Sắc-tộc có $\frac{1}{3}$ thì dành riêng cho con em Sắc-tộc $\frac{1}{3}$ sĩ số và số lớp vào lớp 6 v.v..

— Ngoài ra, nhằm thực-thi *chánh sách hòa-đồng, tạo thông-cảm và đồng-liến*, đồng thời *đề nâng đỡ quân công thiếu-số*, phải phục-vụ tại Trung-Uơng, hoặc thuyên-chuyển từ đơn-vị này đến các Tỉnh, Thị-Xã khác mà có mang theo gia-đình, ngoài các Tỉnh có đồng-bào Sắc-tộc eu-ngụ, Chánh-Phủ sẽ có biện-pháp nâng đỡ học-sinh Sắc-tộc như sau :

Tại Saigon và Gia-Đình, mỗi Trường Trung-học công-lập hàng năm sẽ dành 5 chỗ (mỗi lớp) thu nhận học-sinh Sắc-tộc vào học miễn thi.

Tại các trường công-lập Tỉnh lỵ khác, tùy sự phối-hợp thuận thảo giữa các ông Trưởng-Ty Phát-Triển Sắc-Tộc và Hiệu-Trưởng trường liên-hệ.

— Học-sinh Sắc-tộc theo học tại các trường công-lập được miễn mọi phí khoản liên-hệ đến việc học hành và thi cử.

4) Về phát-triển bậc Tiểu-học.

Đề nâng cao trình-độ hiểu biết cho đồng-bào Sắc-tộc Chính quyền cho áp-dụng chính-sách cương bách giáo-dục tới trình-độ lớp 5 bậc Tiểu-học bằng cách:

— Đào-tạo tuyển bổ đủ giáo-viên của từng Sắc-dân theo tỷ-lệ dân số và trang-bị đầy đủ cho các trường Tiểu-học ở các Tỉnh miền Thượng.

— Cung-cấp đủ học phẩm, học cụ cho các Trường Sắc-tộc.

— Xây cất thêm một trường tiểu-học cho học-sinh Kinh tại Tỉnh lỵ Pleiku. Trường cũ dành riêng cho học-sinh Sắc-tộc tại Pleiku quá đông không có chỗ học hành.

— Xây cất trường Tiểu-học cho các trại định-cư đồng-bào Sắc-tộc.

— Ban hành tiếp các nghị-định cho phép dạy Thổ-ngữ các lớp 3, 4, 5 song song với chương-trình Việt-ngữ bậc Tiểu-học.

— Phối-hợp với Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học đề soạn thảo đầy đủ và kịp thời các sách giáo-khoa Thượng-ngữ.

5) Về phát-triển chương-trình Bình-dân Giáo-dục :

Muốn cho đa-số đồng-bào Sắc-tộc, nhất là đồng-bào Thượng có thể dễ-dàng tham-gia vào mọi công-cuộc phát-triển chung của quốc-gia, các lớp bình-dân giáo-dục cần được liên tục tổ-chức trong các năm tới nhằm thanh toán nạn mù chữ để dần dật số đồng-bào này biết đọc biết viết quốc-ngữ cũng như thổ-ngữ. Đề chương-trình được phát-triển đều đặn và khả-quan, công-tác sau đây cần liên tục xúc-tiến :

- Cần một số phối hợp hành động liên Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc, Bộ Giáo-Dục trong công tác thanh-toán nạn mù chữ và phát-triển chương-trình bình-dân giáo-dục.
- Tiếp-tục đào-tạo giáo-viên bình-dân giáo-dục cho tất cả các Sắc dân tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vùng Cao-Nguyên cũng như tại các Tỉnh, Thị theo chương-trình của Bộ Phát-Triển Sắc-tộc.
- Tận dụng trường sở (Sơ-cấp và Tiểu-học) tại Xã Ấp vào buổi trưa và buổi tối hay ngày học-sinh nghỉ học để giảng dạy bình-dân giáo-dục cho đồng-bào Sắc-tộc còn mù chữ.
- Các viên chức Xã, Ấp và cán-bộ Sắc-tộc khuyến-kích, cổ võ đồng-bào hăng hái theo học các lớp Bình-dân Giáo-dục với sự tiếp tay của các Hiệp-Hội, Đoàn-thể Sắc-tộc, các giáo-viên, sinh-viên học-sinh, các Tôn-giáo.
- Cung-cấp đầy đủ sách giáo-khoa, học-phẩm, đèn, dầu, dụng-cụ, phần thưởng và chứng-chỉ khi mãn khóa v.v...
- Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học giúp soạn sách giáo-khoa, huấn-luyện giáo-viên và hướng-dẫn chương-trình giảng huấn Thượng-ngữ.
- Thường-xuyên thanh-sát, kiểm-tra để khích-lệ các lớp Bình-dân Giáo-dục được tiến-triển tốt đẹp.

Chương-trình này cần phải được xúc-tiến mạnh mẽ trong thời hậu chiến để người dân miền núi sớm biết chữ, tham-gia tích-cực trong các chương-trình của Chính-Phủ ngay cả các công-tác tranh đấu chính-trị tại sơn-thôn nữa.

1).— Về cấp phát học bổng.

Nhằm giúp đỡ các sinh-viên và học-sinh sắc-tộc nghèo hiếu học không được nuôi ăn trong các Ký-túc-xá có phương tiện tiếp-tục học để gia-lăng kiến-thức, theo kịp đà tiến-bộ chung, hầu sau này có điều-kiện thuận-tiện tham-gia vào mọi ngành sinh-hoạt quốc-gia.

— Hàng năm Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc dự-trù một ngân-khoản để cấp học bổng cho sinh-viên học-sinh Sắc-tộc toàn quốc. Việc cấp phát học bổng được thi-hành theo thẻ-thức ấn-định tại Thông-tư số 5078/PTST/DSIGD ngày 5-8-1969. Số học-bổng này gia tăng hàng năm là 25% tổng số đã cấp phát năm trước.

— Tuy nhiên thủ-tục cấp phát cần phải được giản-dị đến mức tối đa để người thụ-hưởng được lãnh sớm thay vì đến giữa hay gần hết niên-học mới được lãnh. Tạo ra nhiều trường hợp lúc cần tiền để học, mua sách thì không có, đến gần nghỉ hè lại lãnh quá nhiều tiền.

— Vận động các cơ-quan Văn-hóa, Xã-hội và Từ-thiện các tư nhân các đoàn thể Tôn giáo như :

- Cơ-quan Văn-Hóa Á-Châu,
- Tổ-chức Xã-Hội Tin-Lành.
- Cơ-quan Phát-Triển Hoa-Kỳ.

Gia tăng số học bổng cấp phát cho sinh-viên học-sinh Sắc-tộc theo học trong nước và ngoài nước.

— Ngoài ra hàng năm Bộ Giáo-Dục và Hội-đồng Học-bổng và du-học dành cho các sinh-viên sắc-tộc ưu-tú du-học :

- 10 Học bổng Quốc-gia
- 10 Học-bổng ngoại-viện (do các Quốc-gia bạn cấp)
- 20 Sinh-viên du-học tự-túc.

về các ngành: Canh-nông, Thủy-lâm, Thú-y, Công-chánh, Điện-học và Điện-tử, Công-nghệ, Hóa-học, kiến-trúc và Thiết-kế-đó-thị, Giáo-dục, Sư-phạm. v.v... Thực-tế đã chứng-minh là tất cả sinh-viên Sắc-tộc du-học bằng học-bổng hay tự-túc đều đã về nước phục-vụ sau khi tốt-nghiệp hoặc đúng hạn kỳ do cơ-quan cấp học-bổng ấn-định.

2) Về quản trị điều-hành và xây cất các Ký-túc-xá

— Giúp con em đồng-bào Sắc-tộc có nơi trú-ngụ gần trường sở với tiện nghi tối thiểu về ăn mặc để yên tâm trau-dồi văn-hóa, rèn luyện trí đức, thể dục để mai sau trở lên người hữu-ích cho Quốc-gia Dân-tộc.

— Tạo cho các sinh-viên, học-sinh Sắc-tộc một nếp sống tập thể hợp quần, trách bỡ-ngỡ khi xa nhà vì những sự khác biệt và sinh-hoạt, tập quán, ngôn-ngữ và vì không có bà con quen thuộc.

— Việc nuôi ăn và điều hành các Ký-túc-xá học-sinh Thượng theo tinh thần Nghị định số 106-Đ U T V/NĐ ngày 17-7-1967 được sửa đổi và bổ túc điều 5 và 6 Chương II do Nghị-định số 131-ST/NĐ ngày 28-1-1972 của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc.

— QUẢN-TRỊ VÀ ĐIỀU-HÀNH :

Tổ-chức sinh-hoạt cho trú-sinh Ký-túc-xá theo tinh-thần Thông-tư số 6346-ST/HC ngày 9-9-1971.

Muốn đạt được hiệu năng tốt cần phải đặt một kế-hoạch đào-tạo các quản-đốc và giám-thị Ký-túc-xá. Các viên chức này cần có một trình-độ học-vấn cao hơn hệ cấp của trú-sinh với một khả-năng quản-trị hữu-hiệu.

Thi-dụ :— Ký-túc-xá dành cho sinh-viên thì quản-đốc phải là người đã tốt-nghiệp Đại-Học.

— Ký-túc-xá Trung-học phải có quản-đốc đã tốt-nghiệp Trung-học Đệ nhị cấp .v.v... Đồng-thời cần phải tích-cực hoạt động trong các lãnh-vực sau đây :

- Hướng dẫn và theo dõi sự học hành của trú-sinh.
- Phát-triển phong-trào thể-dục, văn-nghệ học-sinh.
- Tham-gia công-tác y-tế xã-hội, Sơn-thôn.
- Đoàn ngũ hóa trú-sinh.

- Thực-hiện chương-trình hướng nghiệp cho sinh-viên học-sinh như tổ-chức vườn canh-nông, trại chăn nuôi, thăm viếng tại các công xưởng ..v.v...
- Lập tủ sách giáo-khoa tại các Ký-túc-xá
- Tổ-chức các lớp học bổ-túc do các giáo-sư chuyên-khoa đến kèm thêm ngoài giờ học.
- Đào luyện thêm các quản-đốc và giám-thị cỡ khả-năng, thiện-chí để quản-trị các ký-túc-xá cho được hữu-hiệu. Xin biệt-phái 50 giáo-viên tốt-nghiệp Trường Sư-Phạm Cao-nguyên Ban-Mê-Thuật để tu-nghiệp đặc-biệt về môn quản-trị ký-túc-xá, để làm Quản-Đốc các Ký-túc-xá Tiểu-học.

Trong việc thu nhận học-sinh xin gia nhập các Ký-túc-xá cần được cứu xét cẩn thận với các quyết-định vô tư :

- Chỉ thu nhận các học-sinh ở xa trường
- Chỉ cho lưu trú các trú sinh chăm chỉ hiếu học.
- Sa-thải các phần tử vô kỷ-luật để duy-trì trật tự Ký-túc-xá.

Chuyển giao một số Ký-túc-xá cho các cơ-sở từ-thiện, tôn giáo có đầy đủ nhân sự giúp cho sự quản-trị được hữu-hiệu.

— XÂY CẮT, TU-BỒ VÀ TRANG-BỊ :

- Nghiên-cứu xây cắt thêm một số các Ký-túc-xá ở các Tỉnh. Thị, Quận, Xã chưa có ký-túc-xá như : Tỉnh Quảng-Ngãi, Tỉnh Khánh-Hòa, Tỉnh Phú-Yên, các Quận Phước-An Tỉnh Darlac, Buôn Bleck Tỉnh Phú-Bồn v.v.. .
- Tu-bồ kịp thời các Ký-túc-xá bị hư hại vì thiên tai bão lụt, vì chiến tranh hoặc vì thời-gian đã quá lâu.
- Trang-bị đầy đủ giường, tủ, bàn, ghế mùng mền chiếu và vật-dụng nhà bếp và các nông cụ nhẹ cho các Ký-túc-xá.

- Các Kỹ-túc-xá cần phải có các tiện-nghi tối-thiểu như phòng học, bảng đen, phấn, đèn, bàn học, ghế ngồi v.v

III.— VAI TRÒ CỦA CẤP LÃNH-ĐẠO, PHỤ-HUYNH VÀ NHÂN-SĨ SẮC-TỘC.

Các cấp lãnh đạo ngành Phát-triển Sắc-tộc từ Trung-ương đến địa-phương về ngành Hành-Pháp và các vị dân cử như Nghị-Sĩ, Dân-Biểu Sắc-tộc, Hội-Viên Hội-Đồng các Sắc-tộc các Nghị-Viên Sắc-tộc tại các Tỉnh, Thị các phụ-huynh học-sinh, các Thân hào Nhân-sĩ Sắc-tộc, là những người có trách-nhiệm trực-tiếp dìu dắt, hướng-dẫn và đào-tạo thế-hệ trẻ Sắc-tộc sau này để thay thế các bậc đàn anh tiếp tục cải-tiến xã-hội đồng-bào Sắc-tộc cho chóng thoát ra khỏi cảnh chậm tiến và thấp kém, Do đó cần phải có các hoạt động hữu-hiệu sau đây :

- 1)— Tạo một tinh-thần đoàn kết, tương trợ thực sự giữa các Sắc dân mọi tị-hiếm cá nhân cần phải được dẹp bỏ.
- 2)— Trong các cuộc kinh lý thăm viếng dân tình cần thuyết trình đàm đạo về sự lợi ích của sự giáo dục, khuyến khích con em hăng hái theo học các ngành cần-thiết để phát-triển xã-hội Sắc-tộc.

— *Thí-dụ 1* : Các Trường đào-tạo Cán-bộ Y-tế Quốc-Gia Bộ Y-Tế hàng năm dành 10% cho học-viên Sắc-tộc trong tổng số dự tuyển nhưng thường không đạt đủ tỷ-lệ đã dành ngay cả tại Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Ban-Mê-Thuật.

— *Thí-dụ 2* : Trường Thiếu-Sinh-Quân Cao-Nguyên tỷ-lệ theo học chênh lệch giữa các Sắc-dân.

Sĩ số đã tốt-nghiệp theo thống-kê của Bộ PTST như sau :

Thượng miền NAM	Thượng miền BẮC	C H Ì A M
206	236	69

3) — Cần thành lập Hội Bảo-Trợ sinh-viên học-sinh Sắc-tộc do các cấp lãnh-đạo ngành Sắc.tộc, các vị dân .cũ, thân-hào nhân-sĩ, công-chức sắc-tộc và Kinh-tổ-chức để giúp đỡ thêm khuyến-khích tinh-thần cũng như vật-chất cho sinh-viên học-sinh Sắc-tộc phấn-khởi trong việc học hành.

4) — Các phụ-huynh phải thúc đẩy con em và đóng góp thêm vật-chất vào việc học hành của con em, không nên có tinh-thần phó mặc cho các cơ-sở giáo-dục, không được ỷ lại vào sự giúp đỡ của Chính-Phủ và lơ là sự giáo-huấn con em mình.

5) — Hàng năm tổ-chức các phái-đoàn sinh-viên Thủ-Đô lên thăm miền Thượng và ngược lại, do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc bảo-trợ (1) như :

a) — *Phái-đoàn Y-Dược Nha-Khoa* : lên chẩn bệnh phát thuốc, chăm sóc sức khỏe cho đồng-bào Thượng, hướng dẫn đồng-bào về y-tế và vệ-sinh công-cộng.

b) — *Phái-đoàn Sử-Địa và Nhân-Văn* : lên nghiên-cứu địa-ly, lịch-sử và thành phần nhân số miền Thượng.

c) — *Phái-đoàn Nhân-Chủng-Học* : lên nghiên-cứu về các sắc dân chậm tiến, tạo điều-kiện cho đồng-bào hai miền núi và đồng-bằng gặp nhau, thông-cảm và giúp đỡ nhau.

d) — *Phái-đoàn Văn-Khoa, Luật-Khoa, Khoa-Học, Hành-Chánh* : lên sưu khảo về văn-học nghệ-thuật, luật phong tục, hành-chánh, các nguyên-liệu thiên-nhiên tại Cao nguyên trừ-phú.

e) — *Phái-đoàn Thân-Hào Nhân-Sĩ Thượng* : về Thủ-Đô thăm viếng các cơ-sở giáo-dục, các xí-nghiệp kỹ-nghệ để bổ-túc cho kiến-thức và hỗ-trợ cho sự thúc đẩy con em theo học các ngành thiết-thực phát-triển xã-hội Sắc tộc và Quốc-Gia.

(1) Hàng năm ngân sách Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc đều có dự-trù ngân khoản này.

f) — *Phái-đoàn sinh-viên học-sinh sắc-tộc* : chọn trong các thành phần ưu-tú trong các trường Đại-học, Trung-học tại các tỉnh Cao-nguyên về thăm Thủ-đô để được hướng dẫn thăm viếng các trường chuyên nghiệp kỹ-thuật, các cơ-sở văn-hóa, để hưởng đạo trong việc chọn ngành theo học sau này.

IV. NHIỆM-VỤ CỦA SINH-VIÊN HỌC-SINH SẮC-TỘC.

Để đáp lại sự trợ giúp của Chính-phủ về trường sở, Ký-túc-xá, cấp học-bổng, về các biện-pháp nâng đỡ đặc-biệt ; về sự ân cần lo-lắng thúc đẩy của cấp phụ-huynh hằng ngày mong mỗi con em chăm lo học hỏi, gặt hái được kết-quả tốt đẹp ở mọi ngành mọi lớp, các sinh-viên học-sinh Sắc-tộc phải có những hành-động và thiện-chí đáp ứng đối với sự giúp đỡ kể trên.

Trước sự ưu ái đó, các em sẽ tự vấn lương tâm, phải chăm lo học hành ở mức độ nào ? với thời-gian nào ? để đáp ứng sự trông đợi của gia đình của tập thể xã hội, của quốc-gia. Phải hiểu biết để sống cho cuộc đời hữu ích. Học hỏi cần phải biết tại sao, biết đến mức nào và biết ra sao. Thánh Gandhi nói : «Điều quan trọng không phải là biết đức tin mà phải sống với đức tin đó».

Do đó, các sinh-viên học-sinh sắc-tộc :

- 1) — Cần ý-thức sự ích-lợi của việc học-hành cho bản thân mình, cho gia-đình, xã-hội và quốc-gia.
- 2) — Tận tâm, tận lực để hết tâm trí vào việc tranh đua học đến nơi đến chốn, *hỏi* những gì chưa thấu đáo, *hiểu* tận gốc tận nguồn, *hành* cho hay cho đúng trong một tinh-thần bình-đẳng và tự-do tuyệt-đối.

- 3)— Loại bỏ các mặc-cảm tự-ty, kỳ thị Tôn giáo và Sắc-tộc thành kiến thủ-cự, ý-lại vào người khác để cầu tiến trong mọi lãnh-vực. Vì con người ai cũng có một bộ óc như nhau, những người cần mẫn thiện-chí sẽ tiến đến chót đỉnh của thành công.
- 4)— Tạo một khí thế đoàn kết, tìm hiểu lẫn nhau, tương trợ nhau trong mọi hoàn cảnh và thời gian để cùng tiến, mọi sự thối-chí, lơ-là cần phải được khích-lệ của tập thể sinh-viên Sắc-tộc.
- 5)— Khi tiếp xúc với văn minh đô-thị cần cảnh giác, lánh xa mọi cám dỗ, đua đòi, tránh trực diện với các tổ-chức thanh-niên chạy theo thời-đại kim tiền.
- 6)— Luôn luôn tự nhủ và tự đánh thức Iương-tri để đặt mình đúng vị-trí và hãy nhớ một điều là xã-hội Thượng đang thấp kém và đói khổ, 95% đồng-bào thất học, đang cần những bàn tay có kiến-thức để cải-tiến và xây dựng một Cao-Nguyên tiến-bộ.
- 7)— Cần loại bỏ các tư-tưởng « *yên phận thủ-thường* » và nên ghi nhớ câu châm ngôn « *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* » Các sinh viên chỉ cần một thời gian ngắn du-học, khi trở về sẽ hữu-ích cho quốc-gia xã-hội hơn. Bản thân cũng được thăng-tiến với các địa-vị sẵn-sàng chờ đón.
- 8)— Nên nhớ thời-gian không trở lại bao giờ, cũng chẳng ai tắm được khúc sông hai lần, cần phải nắm ngay lấy cơ-hội, kéo dịp may sẽ không bao giờ đến nữa.
- 9)— Cái « ta » thật đáng ghét. Hãy dẹp bỏ tự cao, luôn luôn nhìn lại quá khứ, xét lại hiện tại, hướng về tương lai với một niềm tin và cố gắng vượt mức.

Tuổi trẻ luôn luôn có những hoài bão, cần những sự dẫn thân; những đầu tư cho tuổi trẻ bao giờ cũng có lợi nhiều ở tương lai. Đừng bao giờ phung phí tuổi xuân cho những thỏa mãn hiện tại.

Hãy cố gắng lên các sinh-viên học-sinh các Sắc-tộc, chưa bao giờ các em có những phương tiện đầy đủ, các biện pháp nâng đỡ thiết thực bằng bây giờ.

Hãy nắm lấy cơ-hội. Tương lai đang chờ đón các em.

oOo

Trên đây chỉ là đúc kết những ý-kiến và đề-nghị, đã được phát-biểu với tư-cách cá-nhân của những bậc phụ-huynh Sắc-tộc và của ngành Phát-Triển Sắc-Tộc trong thời-gian gần đây đã trình-bày chính-thức hoặc bán chính-thức lên Chính Phủ trong các buổi liên Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc — Bộ Giáo-Dục.

Nhìn vào các bảng Thống-kê, biểu đồ biểu diễn sự gia-tăng số lượng sinh-viên học-sinh Sắc-tộc trong những năm sau cuộc cách-mạng 1-11-1969, chúng ta thấy có một sự chuyển mình rõ-rệt sự ý-thức tầm quan-trọng của học-vấn mà đồng-bào Sắc tộc đã thúc đẩy con em mình đến trường học một cách thật đũng đảo. Trong khi đó các cơ-sở giáo-dục, các giáo-chức người sắc-tộc phát-triển không kịp với đà gia-tăng sĩ số nên đã tạo ra nhiều vấn-đề mà các giới hữu-trách cần lưu-tâm và giải-quyết tuần tự và cấp bách.

Hơn thế nữa, tình-trạng chênh-lệch mức sống xã hội đồng-bào miền đồng-bằng và đồng-bào miền núi đã thể hiện một cách rõ-rệt ngay cả trong việc học vấn của các giới thanh-niên; vì thế sự ganh đua, chen vai thích cánh lên các lớp trên hay thi nhập học vào các Trường Đại-Học Chuyên-nghiệp và Kỹ-Thuật cùng với sinh-viên thành-thị là một việc làm rất khó-khăn cho các sinh-viên Sắc-tộc.

Do đó vấn-đề được đặt ra là cần phải nghiên-cứu và thảo-luận giữa các giới-chức liên-hệ của Bộ Giáo-Dục và Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc để vạch ra một đường hướng nâng-đỡ các sinh-viên học-sinh Sắc-tộc trên một bình-diện tương-đối hợp tình hợp lý, trong một thời-giuan thích-ứng để đào-tạo các chuyên-viên Sắc-tộc, cung-cấp cho chương-trình phát-triển kinh-tế Cao.Nguyên và cải-tiến xã-hội Thượng cho phù-hợp với kế-hoạch phát-triển tứ niên 1972-1975 của Chính-phủ đề ra.

Vì các điều-kiện xã-hội và kinh-tế của một quốc-gia không thể cao hơn trình-độ giáo-dục của quần chúng hoặc của đa-số dân chúng trong quốc gia đó, nên muốn thực-thi các kế-noạch phát-triển kinh-tế và cải-tiến xã-hội một cách hữu-hiệu không gì cần kíp cho bằng việc giáo-dục nâng cao dân-trí của tầng lớp dân chúng trong khu-vực đó.

Hiện Cao.Nguyên Việt-Nam dất rộng phi-nhiều, con người sống nhiều với thiên-nhiên, khoẻ-mạnh cường tráng rất phù-hợp với vai trò tự đảm nhiệm một phần lớn công cuộc phát triển Cao.Nguyên để tiến-bộ, công việc cần-thiết và khẩn cấp là đào-tạo kịp thời các cán-bộ trung-cấp về chuyên-nghiệp và kỹ-thuật các ngành song song với việc đào-tạo cán-bộ cao cấp để cung ừng cho nhu cầu nhân-lực của guồng máy phát-triển quốc-gia.

Những nguyện-vọng chân thực diễn trình trong đề-nghị một đường.hướng giáo-dục và nâng đỡ sinh-viên học sinh sắc-tộc là phản ảnh trung-thực những ước muốn tha thiết của hầu hết các giới đồng-bào các Sắc-tộc mà sự gia-tăng sĩ số học sinh Sắc-tộc đã lên một mức đáng lưu-tâm cho các nhà làm giáo dục và các giới hữu-trách ngành Phát-Triển Sắc-Tộc.

Nâng cao kiến-thức, đào-luyện, kỹ-năng thiện chí bắt tay ngay vào việc, một tương-lai sáng sủa đáng chờ đợi chúng ta.

Chiều điều 24 mục 3 Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hòa
ngày 1-4-1967 ấn định :

*« Một đạo-luật sẽ qui-định những quyền lợi đặc-biệt để
nâng đỡ đồng bào Thiều-số ».*

Khi các vị dân-biểu quốc-hội lập-hiến ghi điều này vào
hiến pháp Đệ II Cộng-Hòa thì các thỉnh nguyện của các đại
diện đồng-bào Sắc-tộc ở Cao-Nguyên đang đệ đặt lên Chính-
Phủ để xin ban-hành một qui-chế riêng biệt cho đồng bào
Sắc-tộc. Phải chăng sắc-luật 033/67 ngày 29-8-1957 do Chủ-tịch
Ủy Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia ban hành đã đáp ứng điều-khoản
này, hay ý chí các nhà lập-hiến lúc ấy muốn rằng các vị dân-
biểu Sắc-tộc trong Quốc-hội lập-pháp sẽ đưa một dự-luật ra
trước quốc-hội để thảo-luận, biểu-quyết và hành-pháp ban-
hành theo đúng nghĩa là một đạo-luật quy-định những quyền
lợi đặc-biệt để nâng-đỡ đồng-bào Thiều-số.

Vấn đề còn đó, trách-nhiệm và tương-lai phát-triển của
đồng-bào Cao-Nguyên, phải chăng vẫn là mối ưu-tư của các
vị dân-biểu Sắc-tộc hiện tại.

oOo

PHỤ-CHƯƠNG

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ CƠ-SỞ GIÁO-DỤC QUỐC-GIA
TRONG CHIỀU HƯỚNG ĐÀO TẠO NHÂN-LỰC SẮC-TỘC
PHÁT-TRIỂN CAO-NGUYÊN TIẾN-BỘ**

Trong chiều hướng đào tạo nhân lực Sắc-tộc cung ứng cho mọi lãnh vực hoạt động để phát-triển Cao-Nguyên tiến bộ là một trong những ưu tiên cấp bách của Chính-Phủ và các cấp chỉ-huy ngành Phát-Triển Sắc-Tộc.

Vấn đề cấp thời và thiết thực nhất liên hệ đến đời sống hàng triệu đồng bào Thiều-số đang sinh sống ở các vùng rừng núi xa xôi hẻo lánh là làm thế nào để phát-triển kinh-tế và cải tiến xã-hội các Sắc-tộc Thiều-số. Trong khi tài nguyên thiên nhiên thật dồi-dào, cây trái thật màu mỡ, đất đai thật phì nhiêu thêm vào đó nền văn minh khoa-học cơ giới đã sẵn-sàng góp phần vào công việc phát-triển, mọi sự đặt ra chỉ còn là vấn đề nhân lực. Làm sao có thể đào tạo kịp thời một số chuyên viên cần thiết cho từng lãnh vực để thực thi chương-trình :

—Về *phát-triển Kinh-Tế*, Cao-Nguyên cần các Kỹ-Sư, các chuyên viên trung cấp ngành kỹ-thuật, ngành Nông-Lâm-Súc.

—Về *cải tiến Xã-hội*, Cao-Nguyên cần có đủ nhân sự có khả năng về Hành-Chánh, về Y-Tế, về Sư-Phạm v...v..

Các cơ sở giáo dục Quốc-Gia là các lò đào luyện nhân lực cho công cuộc phát-triển Cao-Nguyên dựa vào Chính-sách nâng đỡ đặc biệt của Chính-Phủ.

Tin tưởng vào thiện chí của các bậc Phụ-huynh Sắc-tộc và sự ý thức tầm quan trọng của học vấn đối với sinh-viên, học-sinh Thiều-số. Cao-Nguyên miền Nam trong một tương lai rất gần đây sẽ có đủ số chuyên viên để phát-triển mạnh mẽ trên mọi lãnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho một Cao-Nguyên trù phú, hưng thịnh theo kịp đà tiến bộ của dân tộc trong cộng đồng Quốc-Gia Việt-Nam.

I.— HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH.—

Nhìn vào guồng máy Hành-Chánh Quốc-Gia từ Trung-Uông (Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc) đến các cơ quan địa-phương các Tỉnh Cao - Nguyên, Trung - Nguyên Trung-Phần và miền Đông Nam-Phần, người ta thấy xuất hiện một lớp Cán-Bộ Hành-Chánh trẻ thuộc các Sắc-Tộc và đang thay thế lần lần các bậc đàn anh già nua trong các chức-vụ chỉ huy từ cấp Tổng-Trưởng đến Tổng-Thơ-Ký, Tổng-Giám-Đốc, Giám-Đốc, Chánh-Sự-Vụ, Chủ-Sự, Phó Tỉnh-Trưởng, Trưởng-Ty, Trưởng-Chi v.v... Đó chính là các Đốc-Sự, Tham-Sự tốt-nghiệp từ Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh (1) là một trường đào tạo Cán-bộ Hành-Chánh trụ sở hiện tọa lạc tại số 200 Đại-lộ Trần-Quốc-Toản Sài-gòn.

Chương-trình huấn-luyện của Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh gồm 4 ban :

- 1— Ban Cao-học
- 2— Ban Đốc-Sự
- 3— Ban Tham-Sự
- 4— Ban Năng-Lực Hành-Chánh

Sau đây là qui chế của các ban :

A.— BAN CAO HỌC :

Trước đây, Ban Cao-Học chỉ gồm 2 ngành chuyên-khoa, nhưng từ niên khóa 1972-1973 gồm có 5 ngành sau đây :

- Hành-Chánh tổng quát
- Kinh-Tế
- Tài-Chánh
- Xã-hội
- Ngoại giao

(1) Học - Viện Quốc - Gia Hành - Chánh nguyên trực thuộc Phủ Thủ Tướng nay cải danh thành Trường Quốc-Gia Hành-Chánh trực thuộc Phủ Tổng-Ủy Công-Vụ do Sắc lệnh số 583-TT/SL ngày 23-6-1973.

1) — Điều kiện nhập học.

a. Điều kiện dự thi :

Ngoài điều kiện tuổi được ấn định do Nghị-định mở kỳ thi hàng năm thí sinh Ban Cao-học phải hội đủ điều kiện văn hóa sau :

● Thí sinh thường :

Có một trong các văn bằng sau :

— Cử-Nhân Luật-khoa

— Cử-Nhân Văn-khoa

— Cử-Nhân Khoa-học

— Tốt - nghiệp một Trường Đại - Học hay Cao-Đẳng Chuyên-Nghiệp Quốc-Gia

— Văn bằng ngoại quốc tương đương

● Thí sinh Công-chức ngạch hạng A

— Có ít nhất văn bằng Tú-Tài II và tối thiểu 5 năm công vụ ở ngạch A.

Riêng các cựu Sinh-viên tốt nghiệp Ban Đốc-Sự Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh được dự thi miễn điều kiện thâm niên 2 năm.

b. Chương-trình thi nhập học : Gồm 2 đợt :

● Đợt 1- Thi viết :

— Bài khảo sát về kiến thức tổng quát 3gi, hệ số 2

— Bài khảo sát về ngành chuyên khoa 4gi, hệ số 4

— Sinh-ngữ 3gi, hệ số 3

Về Sinh-Ngữ, các Ban Hành-Chánh, Kinh-Tế, Tài-Chánh, Xã-hội, chỉ thi một Sinh-ngữ Anh hoặc Pháp-Văn. Riêng Ban Ngoại giao thí sinh phải thi cả 2 Sinh-ngữ Anh và Pháp.

● **Đợt 2- Cho thí sinh đã trúng tuyển đợt 1.**

Gồm :

- Nghiên cứu một hồ sơ hành-chánh Hệ số 3
- Khảo sát sinh-ngữ thực hành « 1
- Phỏng vấn « 2

Chương-trình thi sẽ được công bố khi thông cáo mở kỳ thi. Thí sinh hơn điểm sẽ trúng tuyển với điều kiện điểm số trung bình không dưới 10/20 và không bị điểm số 0 về một bài thi nào.

2) — Học tập :

a. Học Trình : Học trình Ban Cao-học là 2 năm gồm chương-trình học lý-thuyết và một thời gian thực tập.

b. Chế Độ Thi Cử :

Các môn học lý thuyết chia thành 4 học kỳ. Sau mỗi học kỳ, Sinh-viên sẽ qua một kỳ thi. Cuối học trình, sinh-viên sẽ viết một luận văn tốt nghiệp và qua một kỳ thi tốt nghiệp.

Sinh-viên không trúng tuyển trong kỳ thi năm thứ II sẽ bị sa thải vĩnh viễn (nếu là sinh-viên thường) hoặc giao hoàn về Tổng Nha Công-Vụ (nếu là sinh-viên công-chức).

Sinh-viên không trúng tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp sẽ được :

● Giao hoàn Tổng Nha Công-Vụ để bổ nhiệm vào ngạch A, chỉ số 430 nếu là sinh-viên thường hoặc sinh-viên công-chức không thuộc hạng A.

● Giao hoàn Tổng Nha Công-Vụ và được giữ nguyên thâm niên trong trật nếu là sinh-viên công-chức hạng A (Sinh-viên không trúng tuyển sẽ được dự kỳ thi tốt nghiệp năm liền sau).

c. Quyền Lợi :

Trong suốt học trình, sinh-viên Ban Cao-học được hưởng học bổng bằng lương của một công-chức có chỉ số lương 430, không trừ hưu liêm nếu là sinh-viên thường hoặc sinh-viên công-chức có chỉ số lương dưới 430.

Sinh-viên công-chức có chỉ số lương trên 430 sẽ được hưởng nguyên lương và các phụ cấp, trừ phụ-cấp chức-vụ.

d. Bỏ-Nhiệm :

Sau khi tốt-nghiệp, sinh-viên thường hay sinh-viên công chức có chỉ số lương dưới 510 sẽ được bổ nhiệm vào ngạch A có chỉ số lương 510. Riêng sinh-viên công-chức có chỉ số lương trên 510 sẽ được bổ vào ngạch A ở trật có chỉ số liền trên.

B.— BAN ĐỐC-SỰ :

1) — Điều kiện nhập học :

a. Điều Kiện Dự Thi.

Ngoài các điều kiện về tuổi, thí sinh dự thi Ban Đốc-Sự phải có bằng Tú-Tài II. Riêng thí-sinh công-chức ngạch Tham Sự nếu có đủ 3 năm thâm niên sẽ được miễn điều-kiện văn bằng.

Thí sinh gốc Thiều-số được dành tỷ-lệ 10% tổng số dự tuyển (giấy chứng chỉ Sắc-Tộc chứng nhận là Thượng Miền Nam, Thượng Miền Bắc, Chàm phải do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.)

b. Chương-trình thi nhập học — Gồm 3 bài thi viết :

— Dịch Việt-Văn ra Anh-Văn hay Pháp-Văn hoặc 1 bài luận văn Sinh-Ngữ hoặc tóm tắt 1 tài liệu ngoại ngữ gồm 500 chữ (thời hạn 2 giờ hệ số 2).

— Kinh-Tế Học và Địa-Lý Kinh-Tế (3gi, hệ số 3)

— Luận Hiến-Pháp và Chánh-Trị-Học (3gi, hệ số 3)

(chương-trình chi tiết sẽ được thông báo trong kỳ thi).

2) — Học tập :

a. *Học trình* : Thời gian học Ban Đốc-Sự là 4 năm.

b. *Chế Độ Thi Cử* :

— Sau mỗi Lục Cá-Nguyệt, sinh-viên đều phải qua một kỳ thi.

Sinh-viên rớt năm thứ I và thứ II sẽ bị sa thải. Sinh-viên rớt năm thứ III sẽ phải thực tập lại.

— Thi tốt nghiệp :

Cuối năm thứ tư sinh-viên sẽ phải qua một kỳ thi tốt nghiệp và phải viết một luận văn tốt nghiệp.

Sinh-viên không trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp sẽ được bổ nhiệm vào ngạch Tham-Sự Hành-Chánh với trật tập sự và được phép thi lại lần chót vào năm sau.

3) Quyền lợi :

Trong suốt học trình Ban Đốc-Sự, sinh-viên công-chức được hưởng nguyên lương bổng và các phụ cấp, trừ phụ-cấp chức-vụ. Riêng sinh-viên thường sẽ được hưởng học bổng 3.000đ một tháng trong năm thứ I. Từ năm thứ II trở đi, Sinh-viên sẽ hưởng học bổng với lương của một công-chức có chỉ số lương 350 không trừ hưu liêm.

Đề đặc biệt nâng đỡ sinh-viên gốc Sắc-tộc (Sinh-viên thuần túy) ngoài số học bổng 3.000đ 1 tháng trong năm thứ I Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc còn can thiệp với các cơ sở văn-hóa xã-hội trong và ngoài nước trợ cấp một số hiện kim để sinh-viên có đủ phương tiện theo học. Trường hợp không có chỗ ở Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc sẽ chấp thuận cho cư ngụ tại Kỳ-Túc-Xá Tân-Quý-Đông nếu có đơn xin.

Sau khi tốt nghiệp, Sinh-viên được bổ nhiệm vào ngạch Phó-Đốc-Sự có chỉ số lương 470. Các Sinh-viên công-chức có chỉ số lương cao hơn 470 sẽ được bổ vào trật có chỉ số liêm trên.

Ngoài ra sinh-viên gốc Sắc-tộc còn được ưu tiên chọn nhiệm sở thuộc ngành Phát-Triển Sắc-Tộc để phục-vụ tại Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc hay các tỉnh có đồng bào Sắc-tộc (Ty Phát-Triển Sắc-Tộc).

B.— BAN THAM-SỰ :

1.— Điều kiện nhập học.

a. *Điều kiện dự thi* : Ngoài điều kiện tuổi, thí sinh Ban Tham-Sự phải hội đủ điều kiện văn hóa sau :

- Thí sinh thường : văn bằng Tú Tài II.
- Thí sinh gốc Sắc-tộc, văn bằng Tú-Tài II, được dành tỷ lệ 10% tổng số dự tuyển, Giấy chứng chỉ Sắc-tộc chứng nhận là Thượng Miền Nam, Thượng Miền Bắc di cư, Chàm phải do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.
- Thí sinh công chức :
 - Văn bằng Tú-Tài II
 - Hoặc văn bằng Tú Tài II và 3 năm thâm niên công vụ
 - Hoặc văn bằng Trung-Học Đệ-Nhất-Cấp thêm bằng Năng-Lực Hành-Chánh (2 ban) hay Năng-Lực Luật-Học toàn phần và 3 năm thâm niên công-vụ.

Được miễn điều kiện văn bằng các công-chức đã giải-ngũ với cấp bậc Chuẩn-Úy trở lên.

b. *Chương trình thi* : Gồm 3 bài thi viết :

- Bài khảo sát về văn hóa tổng quát (hệ-số 2)
- Bài hành-chánh phổ-thông hay kinh-tế phổ-thông. (hệ-số 3)
- Bài sinh-ngữ dịch Việt ra Anh hay Pháp (hệ-số 1)

2) Học tập.

a. Học trình :

Học trình Ban Tham-Sự là 2 năm gồm :

— 18 tháng học lý thuyết

— 6 tháng thực tập tại địa-phương và trung-ương.

b. Chế độ thi cử :

Sau mỗi học kỳ, sinh-viên đều phải qua một kỳ thi.

Sinh-viên không được lên năm thứ hai sẽ bị chế tài như sau :

— Sinh-viên thường : tuyền dụng làm nhân viên công nhật.

— Sinh-viên công-chức : giao hoàn Tổng-Nha Công-Vụ.

Cuối năm thứ hai sinh-viên phải qua một kỳ thi tốt nghiệp.

Thí sinh không trúng tuyền kỳ thi tốt nghiệp sẽ được giao hoàn về Tổng-Nha Công-Vụ (nếu là công-chức) hoặc được bổ-dụng vào ngạch Thư-Ký Hành-Chánh tập sự nếu là sinh-viên thường hay nhân viên ngoại ngạch và được dự kỳ thi tốt nghiệp năm sau.

3) Quyền lợi :

Trong thời gian theo học, sinh-viên công-chức được tiếp tục hưởng lương cũ. Sinh-viên thường được hưởng học bổng năm thứ I, và sẽ được hưởng lương như một công-chức chỉ số 270 từ khi thực tập cho đến ngày tốt nghiệp.

Đề đặc biệt nâng đỡ sinh-viên gốc Sắc-tộc (sinh-viên thuần túy) ngoài số học bổng thường được hưởng năm thứ I Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc còn can thiệp với các cơ sở văn hóa xã-hội trong và ngoài nước trợ cấp một số hiện kim để có đủ phương tiện theo học. Trường hợp không có chỗ ở, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc sẽ chấp thuận cho cư ngụ tại Kỳ-Túc-Xá Tân-Quý-Đòng nếu có đơn xin.

4) **Bố nhiệm :**

Sau khi tốt nghiệp, sinh - viên sẽ được bổ vào ngạch Tham-Sự Hành-Chánh ở trật tập sự chỉ số lương 350 nếu là sinh viên thường hay nhân viên ngoại ngạch. Riêng sinh-viên công-chức sẽ được bổ vào ngạch Tham-Sự Hành-Chánh ở trật có chỉ số liền trên chỉ số hiện hữu.

Ngoài ra, sinh-viên gốc Sắc-Tộc còn được ưu-tiên chọn nhiệm sở thuộc ngành Phát-Triển Sắc-Tộc để phục vụ tại Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc hay tại các Tỉnh có đồng bào Sắc-tộc (Ty Phát-Triển Sắc-Tộc.)

D.— BAN NĂNG-LỰC HÀNH-CHÁNH

Ban Năng-Lực Hành-Chánh được mở ra nhằm giúp :

— Các công, tư chức trau dồi khả năng chuyên nghiệp.

Các thí sinh sửa soạn dự các kỳ thi nhập ngạch hành-chánh. Các lớp này thường học vào buổi tối (ngoài giờ làm việc).

1.—Điều kiện nhập học :

Muốn được nhập học, học viên phải đủ 18 tuổi và có các điều kiện sau :

— có bằng Trung-Học Đệ-Nhất-Cấp

—Hoặc có trình độ học lực tương đương Trung-Học Phổ-Thông.

—Hoặc có 2 năm kinh-nghiệm về hành-chánh hay tu-doanh.

2.—Học Tập :

Lớp Năng-Lực Hành-Chánh gồm 2 ban :

— Ban Hành-Chánh Đại-Cương

— Ban Kinh-Tế Tài-Chánh

a. Học trình :

Mỗi ban học gồm 6 môn mà học viên không bắt buộc phải học đủ trong một hạn kỳ nào đó. Học viên có thể học từng môn và khi nào đậu đủ các chứng chỉ sẽ được cấp bằng Năng-Lực Hành-Chánh.

b. Chế độ thi cử :

Mỗi Lục-Cá-nguyệt sẽ có một kỳ thi sát hạch về các môn đã học. Học viên có thể thi từng môn và nếu trúng tuyển sẽ được cấp một chứng chỉ về môn đó,

Học viên có đủ số chứng chỉ bắt buộc cho mỗi ban sẽ được cấp bằng tốt nghiệp ban Năng-Lực Hành-Chánh của Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh và sẽ được hưởng những quyền lợi sau :

● Nếu không phải là nhân viên các công sở :

— Được Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh giới thiệu với các tư doanh.

— Được hưởng một số tăng điểm là 10% nếu dự các kỳ thi nhập ngạch hành-chánh.

● Nếu là công-chức, nhân viên công-nhật hay khế ước thuộc các công sở.

— Được tính thêm 1 năm thâm niên trong trật hiện hữu vào số thâm niên để thăng trật (chỉ được hưởng một lần).

— Được đặc biệt chú ý khi có sự bổ nhiệm nhân viên vào một chức-vụ điều khiển.

— Được hưởng tăng điểm 10% nếu dự các kỳ thi nhập ngạch hoặc các kỳ thi chuyên nghiệp cho công-chức.

— Trường hợp học viên tốt nghiệp cả 2 ban sẽ được dự các kỳ thi tuyển vào ngạch hành-chánh theo nguyên tắc dành cho những người có bằng Tú Tài toàn phần, với điều kiện đương sự phải có thêm bằng Trung-Học Phổ-Thông hay văn-bằng tương đương.

II.— HỌC- VIỆN QUỐC-GIA KỸ- THUẬT PHÚ- THỌ.—

Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật là cơ sở công-lập duy nhất tại Việt-Nam Cộng-Hòa về Giáo-Dục Kỹ-Thuật bậc Cao-Đẳng. Sứ mạng của Học-Viện là đào tạo đề cung-cấp cho mọi ngành công-kỹ-nghệ công-tr-chức các chuyên-viên kỹ-thuật cao và trung-cấp có năng lực tức thời, cũng như khả năng thích ứng với mọi tiến bộ trong lai ngõ hầu góp vào sự phát-triển toàn diện Quốc-Gia Xã-Hội. Việc tuyển lựa sinh-viên nhập học, vì thế, là vấn đề rất quan trọng đối với Học-Viện, đồng thời việc dự thi vào Học-Viện cũng là vấn-đề phải được chuẩn bị vô cùng nghiêm chỉnh đối với thí sinh.

A.— HỌC-VIỆN QUỐC-GIA KỸ-THUẬT CÓ CÁC TRƯỜNG :

- Trường Cao-Đẳng Công-Chánh (Chỉ còn Ban Kỹ-Sư các
- Trường Cao-Đẳng Điện-Hoc (Ban Cán Sự đã sát nhập
- Trường Cao-Đẳng Hóa Hoc (vào Trường Đại Hoc
- Trường Kỹ-Sư Công-Nghệ (chuyên nghiệp Trung
- Trường Việt-Nam Hàng-Hải (Cấp theo Sắc lệnh số
- (Ban Pont và Ban cơ khí

B.— KỲ THI TUYỂN :

Theo thông lệ kỳ thi tuyển vào năm thứ nhất Ban Kỹ-Sư của các trường thuộc Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật, được tổ chức vào khoảng đầu tháng 9 đến cuối tháng 10 mỗi năm.

Sinh-viên các Sắc-Tộc khi thi tuyển được tăng 10% tổng số điểm để chấm đậu.

C.— ĐIỀU KIỆN DỰ THI :

1) Các ban Kỳ sự :

- a— Có Quốc tịch Việt-Nam.
- b— Tuổi từ 17 đến 26 tính đến ngày 31.12 năm thi.
- c— Có Tú Tài toàn phần Toán hay Kỹ thuật, bằng Cán-sự Chuyên môn (Cán sự ngành nào chỉ có quyền ghi tên thi ngành đó)
- d— Thí sinh nào có Tú Tài toàn phần như trên lại có thêm bằng Cán sự được hưởng điểm phụ trội 0,5 trên 20 trên điểm trung-bình tổng-quát.
- e— Thí sinh có Tú Tài ngoại quốc cũng có thể nộp đơn song chỉ được chấp nhận cho dự thi nếu được Hội-Đồng xét đơn quyết định là bằng Tú Tài đó tương đương với một trong hai bằng Tú Tài nêu trong điều (c) trên đây:

2— Ban Pont và cơ khí Trường Việt-Nam Hàng Hải :

- a— Có Quốc tịch Việt-Nam
- b— Tuổi từ 17 đến 24 tính đến ngày 31.12 năm thi
- c— Có bằng Tú Tài 1 toán, khoa học hay kỹ thuật.
- d— Thí sinh ban cơ khí Trường Việt-Nam Hàng Hải có Tú Tài phần 1 kỹ thuật được hưởng thêm 1/10 tổng số điểm đạt được.
- e— Điều (e) của đoạn trên, (Ban kỹ-sự) cũng áp dụng cho cho đoạn này.

D.— HỒ SƠ DỰ THI :

- 1 — Đơn dự thi do thí sinh viết tay.
2. Trích lục khai-sinh hay thế vi khai-sinh hợp lệ.
3. Một bản sao văn bằng (xuất trình bản chính để đối chiếu)
4. Hai tấm ảnh 4 x 6 mới chụp
5. Bản sao giấy chứng chỉ Sắc-Tộc (do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.)

Nếu đậu sẽ nộp sau, trước khi nhập học :

6. Chứng chỉ sức khoẻ do Y-Sĩ công cấp chưa quá 6 tháng (Riêng thí sinh Ban Pont và Ban Cơ-Khí trường Việt-Nam Hàng-Hải, chứng chỉ này phải do Y-Sĩ Hàng-Hải cấp phát)
7. Trích-lục tư-pháp lý-lich số 3 chưa quá 6 tháng.
8. Chứng chỉ hợp-lệ quân-dịch còn hiệu-lực.

2. Nơi và thời hạn nộp đơn :

Thí sinh chỉ được nộp đơn thi vào một trong các Ban nêu trên và phải nộp tại Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-thuật Phú-Thọ (trường liên-hệ). Thí sinh nào nộp đơn thi vào hai trường một lượt sẽ đương-nhiên bị loại và không được phép dự thi. Thời hạn nộp đơn được thông báo bằng thông cáo.

E.— CÁC MÔN THI VÀ HẸ SỐ.

1.— Các ban Kỹ Sư :

SỐ THỨ TỰ	CÁC MÔN THI	THỜI GIAN	H Ẹ - SỐ				
			Cao Đẳng Công Chánh	Cao Đẳng Điện Học	Cao Đẳng Hóa Học	Kỹ Sư A	Công Nghệ B
	BAN KỸ SU						
1	Toán học	3 g 00	4	4	4	4	4
2	Vật lý	2 g 30	3	3	3	3	3
3	Toán số	2 g 00	3	0	0	0	3
4	Kỹ-nghệ-học	2 g 30	0	0	0	3	0
5	Toán điện	2 g 00	0	3	0	0	0
6	Hóa học	2 g 00	0	0	3	0	0

BAN PONT VÀ BAN CƠ-KHÍ
Trường Việt-Nam Hàng-Hải

SỐ THỨ TỰ	CÁC MÔN THI	Thời gian	Hệ - số	
			Ban Pont	Ban Cơ-khí
1	Toán Đại-số và Số học	3g00	2	2
2	Sinh ngữ Anh và Pháp	2g00	2	2
3	Toán hình học và lượng.giác	3g00	3	0
4	Toán Vật lý	3g00	0	3

- Trừ môn sinh ngữ bài thi phải làm bằng tiếng Việt.
- Thi sinh nào có một bài thi điểm số (00) sẽ bị loại hẳn.

3) Chương-trình Thi :

- *Ban Kỹ-Sư* : Chương-trình thi Ban Kỹ-sư là chương-trình Tú Tài II trở xuống phần Kỹ-nghệ-học cho Ban Kỹ-sư Công-nghệ.
- *Ban Pont và Ban Cơ Khí* Trường Việt-Nam Hàng Hải là trình-độ lớp 11 Trung-Học trở xuống.

Riêng bài toán Điện cho Ban Kỹ-Sư Điện là bài Toán số áp dụng vào một bài toán điện học.

F. HỌC TRÌNH :

Các lớp kỹ sư học 4 năm, hai năm đầu sinh viên các trường học chung các môn khoa học căn bản. Các môn học chuyên khoa chỉ được thực sự dạy nhiều kể từ năm thứ 3. Trong vụ hè năm thứ 3, các sinh-viên kỹ-sư được gửi đi thực tập tại các cơ sở hoặc xí nghiệp Chính-Phủ hay tư-nhân.

Sinh viên tốt nghiệp tại Trường Hàng-Hải sau hai năm học tập được gửi đi thực-tập một thời gian khoảng 5 năm sau trên các thương thuyền trước khi được cấp phát văn bằng thực thụ. Kỳ thi mãn khóa lấy cấp bằng Sĩ quan Hàng-Hải Thương thuyền sẽ do Bộ Công-Chánh và Giao-Thông đảm nhận.

G. TỐT-NGHIỆP VÀ VIỆC LÀM :

Sau 4 năm học tập, Sinh viên Ban Kỹ-sư đủ điểm mãn-khóa là 14/20 sẽ được cấp *Văn Bằng Kỹ-Sư*.

Sinh viên Kỹ-Sư có điểm mãn khóa dưới 14/20 nhưng trên 12/20 được cấp «*Chứng-Chỉ Cựu Sinh Viên*».

Khi ra trường sinh viên các trường Cao Đẳng Kỹ Thuật sẽ được trọng dụng tại các công sở và các xí nghiệp tư nhân Việt-Nam hay ngoại quốc. :

1— Về ngành Công Chánh và Địa-Chánh : Các Nha, Sở, Công-Chánh, Địa-Chánh, Cải-Cách Điền-Địa, Dinh Điền, Kiến-Thiết, Ty Kỹ thuật Đ.Đ. Thành, Nha Địa-Dur, Nha Hàng-Không Dân-Sự, căn cứ Hàng-Không, Nha Thủy-Nông, Nha Hỏa-Xa Việt-Nam, các Xí nghiệp, Hãng thầu xây cất v.v...

2— Về ngành Điện-Học và Điện Tử : Các nhà máy Điện hiện tại, các hãng cung cấp và tu bổ đồ điện, các phi-trường Nha Hàng Không Dân Sự, các tàu bè đi biển và trong tương lai các nhà máy Phát-Điện mới như Đanhim, Đà-Nẵng, Nhà Bè, các nhà máy điện ở các tỉnh, các cơ xưởng công kỹ nghệ v.v...

3— Về ngành Công Nghệ : Các Hãng Hàng Không, Nha Công Chánh, Nha Hỏa Xa, các Xí Nghiệp Công Kỹ Nghệ, hãng đóng tàu, sửa chữa xe hơi và Hải Quân Công-xưởng v.v...

4— Về ngành Hóa Học : Các Hãng, Xưởng thuộc các ngành biến chế chất dẻo, sơn, savon, dệt, nhuộm, giấy, xi măng, các phòng thí nghiệm các Trường Trung-học.v.v...

5— Về ngành Hàng Hải : Các Hãng tàu biển, các Công-Ty Ngư-Nghiệp v.v...

III.— HỌC- VIỆN QUỐC-GIA NÔNG-NGHIỆP.—

— Nguyên trước là Trường Cao-Đẳng Nông-Lâm-Súc do Nghị-Định số 1184-GD/PC/NĐ ngày 24-08-1963.

— Cải-biến thành Trung-Tâm Quốc-Gia Nông-Nghiệp bởi Sắc-lệnh số 157-SL/VHGD/ΓN ngày 09-11-1968.

— Nay là Học-Viện Quốc-Gia Nông-Nghiệp theo Sắc-lệnh số 174-SL/GD ngày 29-21-1972.

— Học-Viện Quốc-Gia Nông-Nghiệp gồm có các Trường :

— Trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp

— Trường Cao-Đẳng Thủy-Lâm

— Trường Cao-Đẳng Thú-Y và Chăn-Nuôi.

— Học-Viện có nhiệm-vụ :

— Huấn-luyện, đào tạo và tu nghiệp các chuyên-viên và Cán-bộ nông-nghiệp cấp Kỹ-sư và các cấp cao hơn.

— Sưu tầm, nghiên cứu, phát minh, phổ biến các kiến thức, kỹ-thuật sản xuất và góp phần thiết lập các dự án nhằm phát-triển các lãnh-vực nông-nghiệp và kinh-tế Quốc-Gia.

Muốn được nhập học Học-Viện Quốc-Gia Nông-Nghiệp các thí sinh phải có các điều kiện sau đây :

(TC Nghị-Định số 2173-GD/KHPC/HV/NĐ ngày 25-08-1972).

A.— ĐIỀU KIỆN DỰ THI :

1) Quốc-Tịch Việt-Nam

2) Có một trong các văn bằng sau đây :

— Tú Tài Phổ-Thông toàn phần A hay B.

— Tú Tài Kỹ-Thuật toàn phần.

— Tú Tài Nông Lâm Súc toàn phần.

- Bằng tốt nghiệp cấp Trung-đẳng Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Súc Bảo-Lộc.
- Hay một bằng cấp được Bộ Giáo-Dục công nhận tương đương với Tú-Tài toàn phần A hay B.

B. — TỶ-LỆ TUYỂN LỰA :

Tổng số sinh-viên dự tuyển hàng năm cho các Trường Cao-Đẳng và tỷ-lệ tuyển lựa các sinh-viên sẽ được ấn định bằng một Nghị-định của Bộ Giáo-Dục.

1) Trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp :

Số Nam Nữ Sinh-viên dự tuyển cho Trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp được tuyển chọn như sau :

* Mười phần trăm (10%) sinh-viên thuộc thành phần Sắc-tộc tuyển lựa giữa các thí sinh Sắc-tộc có đủ điều kiện văn bằng ghi ở khoản A điều 2.

* Mười phần trăm (10%) sinh-viên tuyển lựa giữa các thí sinh có Tú-Tài toàn phần Nông-Lâm-Súc, hay bằng tốt nghiệp cấp Trung-Đẳng Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Súc Bảo-Lộc, hay kiếm sự Nông-Lâm-Súc thuộc ban Canh-Nông hay Công-Thôn.

* Tám mươi phần trăm (80%) sinh-viên tuyển lựa giữa các thí sinh có Tú-Tài Phổ-Thông toàn phần A, B Tú-Tài Kỹ-Thuật toàn phần hay một văn bằng được công nhận tương đương với Tú-Tài toàn phần A, B.

2) Trường Cao-Đẳng Thủy-Lâm :

Số nam sinh-viên dự tuyển cho trường Cao-Đẳng Thủy-Lâm được tuyển chọn như sau :

* Mười phần trăm (10%) sinh-viên thuộc thành phần Sắc-tộc tuyển lựa giữa các thí sinh Sắc-tộc có đủ điều kiện văn bằng ghi ở khoản A điều 2.

* Mười phần trăm (10%) sinh-viên tuyển lựa giữa các thí sinh có Tú-Tài toàn phần Nông-Lâm-Súc, bằng tốt nghiệp cấp Trung-đẳng Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc, Kiểm-Sự Nông-Lâm-Súc thuộc Ban Lâm.

* Tám mươi phần trăm (80%) sinh-viên tuyển lựa giữa các thí sinh có Tú-Tài Phổ-Thông toàn phần A, B Tú-Tài Kỹ-Thuật toàn phần hay một văn bằng được công nhận tương đương với Tú-Tài toàn phần A, B.

3) Trường Cao-Đẳng Thú-Y và Chăn-Nuôi :

Số sinh-viên dự tuyển cho Trường Cao-Đẳng Thú-Y và Chăn-Nuôi được tuyển chọn như sau :

* Mười phần trăm (10%) sinh-viên thuộc thành phần Sắc-tộc tuyển lựa giữa các thí sinh Sắc-tộc có đủ điều kiện văn bằng như ở điều A khoản 2.

* Mười phần trăm (10%) sinh-viên tuyển lựa giữa các thí sinh có Tú-Tài toàn phần Nông-Lâm-Súc, bằng tốt nghiệp cấp Trung-đẳng Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc, Kiểm-Sự Nông-Lâm-Súc thuộc Ban Súc.

* Tám mươi phần trăm (80%) sinh-viên tuyển lựa giữa các thí sinh có Tú-Tài Phổ-Thông toàn phần A, B.

Ngoài ra, các nhóm thí sinh : Sắc-tộc, Tú-Tài Nông-Lâm-Súc cấp Trung-đẳng Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc Kiểm-Sự Nông-Lâm-Súc được phép dự tranh với nhóm thí sinh Tú-Tài Phổ-Thông A, B Kỹ-thuật nếu muốn.

C.— CHƯƠNG-TRÌNH THI TUYỂN

Chương trình thi gồm có :

- | | | |
|-------------|--------------------|--------------------|
| 1)— Toán | : Thời hạn 45 phút | : Tổng số điểm 100 |
| 2)— Lý-hóa | : Thời hạn 45 phút | : Tổng số điểm 100 |
| 3)— Vạn-vật | : Thời hạn 45 phút | : Tổng số điểm 100 |

Các môn toán, lý-hóa theo chương-trình lớp 12 Ban Toán, Vạn-vật, chương-trình lớp 11 và 12 Ban A. Thí sinh có bài thi không điểm (0) sẽ đương nhiên bị loại.

Tất cả các nhóm thí sinh đều thi cùng một chương-trình cùng ngày, giờ và sẽ được xếp hạng để tuyển lựa trúng tuyển theo thành phần từng nhóm đã ghi ở khoản B điều 1, 2, 3.

Thí sinh sẽ được tăng điểm vào tổng số điểm các bài thi như sau :

a) Có chứng chỉ :

- | | | |
|-------------------------------|---|---------|
| — Lý-hóa Vạn-vật, Toán Lý-hóa | (| |
| — Lý-hóa-sinh | (| 20 điểm |
| — Dự-bị Y-khoa | (| |
| — Dự-bị Nha-khoa | (| |

b) Tú-Tài toàn phần Nông-Lâm-Súc, bằng tốt-nghiệp cấp Trung-đẳng Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc.

- | | |
|---------------------------|---------|
| — Hạng bình thứ | 08 điểm |
| — Hạng bình | 12 điểm |
| — Hạng ưu | 15 điểm |

c) Tú-Tài toàn phần khác :

- | | |
|---------------------------|---------|
| — Hạng bình thứ | 05 điểm |
| — Hạng bình | 08 điểm |
| — Hạng ưu | 12 điểm |

D.— ĐẶC BIỆT NHẬP HỌC MIỀN THI :

Được đặc biệt nhập học miền thi vào năm thứ nhất các Trường Cao-Đẳng Nông-Nghiệp, Trường Cao-Đẳng Thủy-Lâm và Trường Cao-Đẳng Thú-Y và Chăn-Nuôi với điều kiện sau :

Kiểm-Sự tốt nghiệp cấp Trung-đẳng Trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-Lộc có điểm số trung bình tốt nghiệp từ hạng bình trở lên và đã làm việc ít nhất năm (05) năm thâm niên trong phạm vi ngành chuyên môn (Ban Nông, Ban Lâm hay Ban Mục) và được Hội-đồng Giáo-sư Trường liên hệ đề nghị sau khi xét về khả năng.

E.— THỜI-GIAN HỌC :

Thời gian theo học tại các trường Cao-Đẳng là 4 năm.

F.— QUYỀN-LỢI KHI TỐT-NGHIỆP :

Khi tốt-nghiệp :

- Trường Cao - Đẳng Canh - Nông được gọi là Kỹ-Sư Canh-Nông.
- Trường Cao - Đẳng Thủy - Lâm được gọi là Kỹ-Sư Thủy-Lâm.
- Trường Cao-Đẳng Thú-Y và Chăn-Nuôi được gọi là Kỹ-Sư Súc-Khoa.

Và phải phục-vụ ngành Phát-Triển Nông-Ngư-Mục của Chính-Phủ trong thời hạn là 10 năm.

IV.— ĐẠI-HỌC SƯ-PHẠM SAIGON.—

Địa chỉ : 221 Đại-Lộ Cộng-Hòa Saigon.

I.— Các ngành học :

- Ngành huấn-luyện Giáo-Sư Trung-Học Đệ-nhi-cấp thường xuyên.
- Ngành huấn-luyện Giáo-Sư Trung-Học Đệ-nhi-cấp cấp tốc.
- Ngành huấn-luyện Giáo-Sư Trung-Học Đệ-nhất-cấp thường xuyên.
- Ngành huấn-luyện Giáo-Sư Trung-Học Đệ-nhất-cấp cấp tốc.

II.— Điều kiện nhập học các ngành :

A) NGÀNH HUẤN-LUYỆN GIÁO-SƯ TRUNG-HỌC ĐỆ-NHI-CẤP THƯỜNG XUYỀN.

— Có bằng Tú - Tài toàn phần hoặc Chứng - Chỉ dự bị Văn-Khoa hay Khoa-Học và phải qua một kỳ thi tuyển.

— Nếu có bằng Tú-Tài toàn phần học Chứng-Chỉ dự bị Văn-Khoa hay Khoa-Học sinh viên chỉ phải học ba năm và chọn 1 trong 7 ban sau đây :

- a) Ban Văn-chương :
 - 1) Việt-Hán
 - 2) Sử-Địa
 - 3) Anh-Văn
 - 4) Pháp-Văn
- b) Ban Khoa-Học :
 - 1) Toán
 - 2) Lý-Hóa
 - 3) Vạn-Vật

— Nếu chỉ có bằng Tú-Tài toàn phần (Ban B và C), sinh viên phải học 4 năm và có thể chọn 1 trong 5 ban sau đây :

- 1) Toán
- 2) Lý-Hóa
- 3) Anh-Văn
- 4) Pháp-Văn
- 5) Việt-Văn

Tốt nghiệp được bổ nhiệm Giáo-Sur Trung-Học Đệ II Cấp hạng 4 CSL 470.

**B) NGÀNH HUẤN-LUYỆN GIÁO-SU TRUNG-HỌC
ĐỆ-NHI-CẤP CẤP TỐC :**

— Chỉ dành cho các sinh-viên đã tốt - nghiệp Cử-nhân Văn-Khoa hay Khoa-Học hoặc có ít nhất 4 hay 5 Chứng-chỉ chuyên khoa và chỉ học 1 ngành.

— Ngành này có 2 ban :

- 1) Anh-Văn
- 2) Toán

Tốt nghiệp được bổ nhiệm Giáo-Sur Trung-Học Đệ II cấp khế ước CSL 470.

**C) NGÀNH HUẤN-LUYỆN GIÁO-SU TRUNG-HỌC
ĐỆ-NHẤT-CẤP THƯỜNG XUYÊN :**

— Muốn dự thi vào ngành này, sinh viên phải có Chứng-Chỉ dự-bị Văn-Khoa hay Khoa-Học, thời gian học 12 tháng liền, có 4 ban :

- 1) Việt-Hán
- 2) Sử-Địa
- 3) Anh-Văn
- 4) Toán-Lý-Hóa

Tốt nghiệp được bổ nhiệm Giáo-Sur Trung-Học Đệ I Cấp hạng 5 CSI. 380.

**D) NGÀNH HUẤN-LUYỆN GIÁO-SƯ TRUNG-HỌC
ĐỆ-NHẤT-CẤP CẤP TỐC :**

— Muốn dự thi vào ngành này chỉ cần có Tú-Tài toàn phần, phải nạp học bạ lớp 12 Trung-Học và Chứng-Chỉ Tú-Tài toàn phần, ngành này có 8 ban :

- 1) Anh-Văn
- 2) Pháp-Văn
- 3) Toán
- 4) Lý-Hóa
- 5) Vạn-Vật
- 6) Kinh-Tế Gia-Đình
- 7) Doanh-Thương
- 8) Công-Kỹ-Nghệ

Thời gian học 8 tháng liền, sau đó được gửi đi thực tập ở một trường Trung-học trong 2 niên khóa liền và 2 kỳ tu-nghiệp ở trường giữa 2 vụ hè.

Tổng kết thời gian khoảng 3 năm. Tốt nghiệp được bổ nhiệm Giáo-Sư Trung-Học Đệ I Cấp hạng 5, CSL 380.

oOo

V.— ĐẠI-HỌC LUẬT - KHOA

Số 17 Đường Duy-Tân Saigon

I.— Học-Trình :

— Trường Đại-Học Luật-Khoa hiện mở 2 cấp :

— Cử-nhân — Cao-học

II.— Điều - kiện ghi danh :

A.— BAN CỬ-NHÂN :

— Điều-khiên ghi danh theo học Ban Cử-nhân chỉ cần có Bằng Tú-Tài II (Ban nào cũng được).

— Học-trình 4 năm. Hai năm đầu học tổng-quát về luật học như chính-trị-học và kinh-tế-học. Hai năm sau học trình có tính cách chuyên khoa, kể từ năm thứ ba các sinh-viên phải chọn một trong 3 ban chuyên môn :

— Kinh-tế — Công-pháp — Tư-pháp

— Tốt-nghiệp năm thứ tư (thi cả viết lẫn vấn đáp) được cấp văn bằng cử-nhân luật-khoa (ban Kinh-tế, Công-pháp, Tư-pháp).

B.— BAN CAO-HỌC :

— Tốt-nghiệp ban cử-nhân xong, các sinh-viên có thể tiếp tục ghi danh học ban Cao-Học với học-trình là 2 năm :

— Cao-Học Kinh-Tế

— Cao-Học Công-Pháp

— Cao-Học Tư-Pháp

— Cuối mỗi niên-học sinh viên phải thi viết và vấn đáp.

— Đậu các kỳ-thi bậc Cao-Học, các sinh-viên được cấp chứng-chỉ :

— Cao-Học Đệ I Cấp (ghi rõ ban)

— Cao-Học Đệ II Cấp (ghi rõ ban)

Nếu sau khi đậu xong 2 chứng chỉ Cao-Học, sinh-viên soạn một luận án và được chấm đậu sẽ được cấp bằng Tiến-Sĩ Luật «ghi rõ ban».

VI. — ĐẠI-HỌC VĂN-KHOA

10-12 Đường Cường-Đề Saigon

Trường Đại-Học Văn-Khoa hiện có 2 ban :

— Ban Cử-Nhân

— Ban Cao-Học

I. Điều kiện nhập học :

A. — BAN CỬ-NHÂN :

— Muốn theo học Đại-Học Văn-Khoa, chỉ cần có bằng Tú-Tài toàn phần (ban nào cũng được), không có chế-độ thi tuyển, các sinh-viên có thể tự do lựa chọn một trong số 7 ban sau :

- 1) Văn chương Việt-Nam
- 2) Triết-Học
- 3) Sử-Học
- 4) Địa-Lý
- 5) Nhân-Văn
- 6) Pháp-Văn
- 7) Anh-Văn

— Đậu năm thứ nhất (hay Năm dự bị) các sinh-viên tiếp tục học các chứng chỉ. Trường thiết lập tất cả 29 chứng chỉ chia ra trong 7 ban ghi trên.

— Khi sinh-viên đã đậu chứng chỉ dự-bị và 4 chứng chỉ (với điều kiện ít nhất 2 chứng chỉ nằm trong thành phần Cử-Nhân Giáo-Khoa nào đó) sinh viên sẽ được cấp Văn-bằng Cử-Nhân tự-do hay Cử-Nhân Văn-Khoa. Nếu đậu 4 chứng chỉ theo thành phần ấn định, sinh viên sẽ được cấp Cử-Nhân Giáo-Khoa hay Cử-Nhân Chuyên-Khoa.

B. — BAN CAO-HỌC :

Học xong Cử-Nhân sinh-viên có thể xin một giáo-sư hỗ trợ để soạn một tiểu luận ít nhất 100 trang đánh máy và 2 câu hỏi. Thời gian tối thiểu để trình luận-án là 12 tháng, tối đa là 3 năm. Nếu được ban giám-khảo chấp thuận, sẽ được cấp bằng CAO-HỌC.

VII.— ĐAI-HỌC KHOA-HỌC

Số 227 Đai-Lộ Cộng-Hòa Saigon

I.— Điều-kiện nhập-học :

— Được quyền ghi danh theo học một trong 4 chứng chỉ dự bị của trường, nếu có bằng Tú Tài II Ban A hay B. Trường hợp các sinh viên năm thứ III các Trường Nha-Y-Dược — Kỹ Thuật Phú-Thọ — Sư-Phạm, có thể ghi tên theo học ngay các chứng chỉ chuyên khoa mà không cần phải có các chứng chỉ dự bị.

II.— Học-Trình :

— Năm đầu các sinh viên theo học 1 trong 4 chứng chỉ dự bị sau :

- 1) *Toán-Lý-Hóa đại-cương* (MGP). chương trình nặng về Toán nên chỉ để dành cho các sinh viên có Bằng Tú-Tài II Ban B. gồm các môn học : Giải tích I và II, Đại số, Hình Học, Vật-lý (Cơ, Quang, Điện).
- 2) *Toán-Lý-Hóa* (MGP) gồm các môn học : Toán (Hình học, Đại-số, Giải-tích, Toán số, Xác suất), Vật Lý (Nhiệt, Quang, Cơ, Điện), Hóa Học (Đại cương, vô cơ, hữu cơ).
- 3) *Lý-Hóa Vạn-Vật* (SPCN) gồm 6 môn : Địa-Chất, Thực Vật, Động-Vật, Toán, Vật Lý, Hóa Học.
- 4) *Sinh-Lý-Hóa* (học tại Chi khoa Khoa Học Thủ-Đức) gồm các môn Sinh Lý, Hóa Học, Vật Lý, Toán và Địa Chất.

Sau khi đậu một trong 4 chứng chỉ dự bị kể trên các sinh viên có thể theo học một trong 2 Cử-Nhân sau :

- *Cử-Nhân Giáo-Khoa* : Với 6 chứng chỉ chuyên khoa bắt buộc cho mỗi thành phần Cử-nhân gồm: Toán, Lý-Hóa, Lý, Hóa, Vạn Vật sinh-lý học, Địa Chất-Học.
- *Cử-Nhân tự-do* : Sinh viên có thể chọn 6 chứng chỉ không hẳn thuộc thành phần Cử-nhân Giáo-khoa.
- Thời gian tối đa để đậu văn bằng Cử-nhân là 4 năm.

VIII.— ĐẠI-HỌC Y-KHOA

số 217 Đường Hồng-Bàng Saigon

I.— Thi nhập học :

— Muốn ghi danh dự thi nhập học Đại-Học Y-Khoa các sinh viên phải có một trong các chứng chỉ dự bị sau :

- Lý-Hóa, Vạn-Vật (SPCN)
- Toán Lý-Hóa (MPC)
- Sinh Lý, Hóa (PCB)

Ngoài ra phải thi đủ các môn văn hóa tổng quát như : Toán, Khoa-Học, Sinh-Ngữ.

II.— Học-Trình :

— Thời gian tối thiểu là 6 năm. Những năm I, II, III, IV, V năm nào cũng phải học lý-thuyết thực tập tại các giảng đường và phòng thí nghiệm của trường và thực tập tại các bệnh viện.

— Đến năm thứ VI chỉ phải thực tập tại ở các bệnh viện, 4 tháng cho mỗi khu bệnh lý sau :

- Nội-khoa tổng-quát
- Ngoại-khoa tổng-quát
- Sản-khoa hoặc nhi-khoa

III.— Thi cử văn bằng :

— Các kỳ thi đều được tổ chức vào mỗi cuối niên học, Cuối năm thứ VI, sau khi đậu kỳ thi tốt nghiệp được coi như là một Y-sĩ và có thể hành nghề tại các bệnh viện. Muốn được cấp bằng Bác-Sĩ Y-Khoa, phải trình một luận-án.

Bằng Y-Khoa Bác-Sĩ do Đại-Học Y-Khoa cấp được coi như tương đương với bằng Y-Khoa ở ngoại quốc. Khi đã có bằng Bác-Sĩ Y-Khoa mới được quyền mở phòng khám bệnh tr.

IX. — ĐẠI-HỌC NHA-Y-KHOA

Số 652 Đường Nguyễn-Trãi Saigon.

I.—Thi-tuyển :

— Muốn dự thi tuyển vào Đại-Học Nha-Y-Khoa, các sinh viên cần phải có một trong hai chứng chỉ :

— Chứng chỉ Lý-Hóa, Vạn-Vật (SPCN)

— Chứng chỉ Sinh lý Hóa (PCB)

Do Đại Học Khoa Học Saigon, Đalat, Huế cấp. Ngoài những bài thi khảo sát khả năng về Toán, Lý-Hóa, Vạn-Vật, Sinh-ngữ (Anh ngữ bắt buộc), ứng viên còn phải thi điều khắc nữa.

II.— Học trình :

— Chương trình đào tạo Nha Sĩ Quốc-Gia gồm 5 năm (1 năm Dự-bị Khoa Học và 4 năm ở Nha Khoa). Hiện trường chỉ giảng dạy các sinh viên từ năm thứ III, IV còn năm thứ I, II các sinh-viên học chung một số các môn học với các sinh viên Y-Khoa.

— Hai năm đầu nặng về lý-thuyết.

— Hai năm sau chuyên về thực hành.

Ở trường có phòng Tiều giải-phẫu hàm mật, phòng Bệnh lý chữa răng gồm 25 đơn vị chia ra các Bộ môn :

— Chữa răng : trám và nhổ răng cho người lớn và trẻ em.

— Làm răng giả

Ngoài ra còn có phòng Chỉnh Nha, phòng Quang Tuyến Nha-Y-Khoa, phòng làm mắt giả, mặt giả.

III.— Tốt nghiệp :

— Cuối năm thứ IV các sinh viên phải qua một kỳ thi tốt nghiệp gồm lý-thuyết, vấn đáp và thực tập. Đậu sẽ được cấp văn bằng Nha-Y-Sĩ Quốc-Gia.

X.— ĐAI-HỌC DƯỢC-KHOA

Số 41 Đường Cường-Đề Saigon

I.— Điều kiện nhập học :

— Có bằng Tú Tài toàn phần hoặc văn bằng tương đương và trúng tuyển kỳ thi nhập học,

— Chương trình thi tuyển : Tú Tài II Ban A.

— Các môn thi :

— Lý-Hóa (Hệ số 2)

— Vạn-Vật (Hệ số 2)

— Bài dịch Việt-Văn ra ngoại-ngữ (Hệ số 1)

II.— Thời gian theo học :

* Năm I : Tương tự các chỉ dự bị Khoa-học, có thêm phần Dược khoa cổ truyền và tân tiến.

* Năm II : Khoa học tổng quát

* Năm III và IV : Khoa-học Dược-Khoa

* Năm V : Dược-khoa chuyên môn.

Ngoài ra các sinh-viên năm I, II, phải học một số giờ sinh-ngữ để có đủ kiến thức tham khảo các sách ngoại-ngữ chuyên-môn liên hệ.

III.— Tốt nghiệp :

Mỗi năm học đều có các kỳ thi lên lớp, sau khi tốt nghiệp năm chót (V) sinh-viên sẽ được cấp phát văn bằng Dược-Sĩ Quốc-Gia. Các Dược-sĩ có thể đảm nhiệm các công việc sau :

— Mở dược phòng

— Nhập cảng dược-phẩm

— Mở viện bào-chế

— Phụ tá kỹ-thuật tại các viện bào chế

— Chuyên-viên phòng thí nghiệm hoặc viện bào chế

— Có thể mở phòng thí nghiệm phân tích Y-Khoa.

XI. — TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CHUYÊN-NGHIỆP TRUNG-CẤP.

Theo Sắc-lệnh số 069-SL/GD ngày 10-4-1973 của Thủ-Tướng Chính-Phủ, Trường Đại-Học Chuyên-Nghiệp Trung-Cấp gồm có các Ban Chuyên-môn sau đây :

- Ban Công-Kỹ-Nghệ
- Ban Thương-Mại
- Ban Công-Chánh và Địa-Chánh
- Ban Hóa-Học
- Ban Điện và Điện-Tử

Trường Bách-Khoa Trung-Cấp Phú-Thọ thiết lập do nghị-định số 1032-GD/NĐ ngày 23-7-1959, Trường Quốc-Gia Thương Mại và các ban Cán-Sự Chuyên-môn thuộc Trung-Tâm Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ được sát nhập vào Trường Đại-Học Chuyên-Nghiệp Trung - Cấp và được cải-biến thành Ban Chuyên môn.

Tên cũ	Tên Mới
1) Trường Bách - Khoa Trung-Cấp	— Ban Công-Kỹ-nghệ
2) Trường Quốc - Gia Thương Mại	— Ban Thương-mại
3) Ban Cán - Sự Công- Chánh Ban Cán-Sự Địa-chánh	— Ban Công-Chánh và Địa-chánh
4) Ban Cán-Sự Điện Ban Cán.Sự Điện-Tử	— Ban Điện và Điện-Tử
5) Ban Cán.Sự Hóa-Học (Sản xuất) Ban Cán-Sự Hóa-Học (Phòng Thí-nghiệm)	— Ban Hóa-Học.

Điều kiện nhập-học :

- Bằng Tú-tài 2 hay văn bằng tương đương.
- Thành phần hồ sơ cần theo dõi thông-cáo của Trường vào mỗi đầu niên khóa.

Thời-gian theo học :

- Hai (2) năm

Giá trị văn-bằng :

— Văn-bằng tốt nghiệp Trường Đại-Học Chuyên-Nghiep Trung-Cấp được cấp phát cho các sinh-viên tốt nghiệp các Ban chuyên-môn có giá-trị tương-đương với văn-bằng do các Phân khoa Chuyên-nghiep Viện Đại-Học Cộng-Đồng cấp phát.

oOo

XII. VIỆN ĐẠI-HỌC BÁCH-KHOA THỦ-ĐỨC

Viện Đại-Học Bách-Khoa Thủ-Đức được thiết-lập do Sắc-Lệnh số 083-SL/GD ngày 30-4-1973 của Thủ-Tướng Chính-Phủ gồm có các Trường Đại-Học và Trung-Tâm Cơ-Hữu sau đây :

● Trường Đại-Học :

- 1) Trường Đại-Học Nông-Nghiệp
- 2) Trường Đại-Học Kỹ-Thuật
- 3) Trường Đại-Học Giáo-Dục
- 4) Trường Đại-Học Kinh-Tế và Thương-Mại
- 5) Trường Đại-Học Khoa-Học Cơ-Bản
- 6) Trường Đại-Học Cao-Cấp

● Trung-Tâm Cơ-Hữu :

- 1) Trung-Tâm Điện-Toán.
- 2) Trung-Tâm Ngoại-Ngữ.
- 3) Trung-Tâm Tài-Nguyên Giáo-Dục và Thư-Viện Đại-Học.
- 4) Trung-Tâm Quảng-Bá Giáo-Dục Đại-Học và Ấn-quán Đại-Học.
- 5) Trung-Tâm Sinh-Viên-Vụ

Viện Đại-Học Bách-Khoa Thủ Đức đang được xây cất và tọa lạc trên một khu đất thật rộng rãi, kang trang rất xứng đáng là một Trung-Tâm đào tạo chuyên-viên cao cấp cung ứng cho nhu cầu phát-triển Quốc-Gia.

XIII.— CÁC TRƯỜNG Y-TẾ QUỐC-GIA

A.— CÁC TRƯỜNG CÁN-SỰ Y-TẾ.

CÁC TRƯỜNG CÁN-SỰ Y-TẾ gồm có :

- | | |
|--|------------|
| * Trường Cán-Sự Điều-Dưỡng
Số 201 Đường Trần-Hoàng-Quân | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Hộ-Sinh
Số 284 Đường Cống-Quỳnh | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Nha-Khoa
Số 59 Đường Hồng-Thập-Tự | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Gây-Mê | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Vật-Lý Trị-Liệu
Số 70 Đường Bà-Huyện Thanh-Quan | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Y-Tế Công-Cộng
Số 135 Đường Trần-Hoàng-Quân | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Thí-Nghiệm
Số 131 Đường Trần-Hoàng-Quân | Sàigòn |
| * Trường Cán-Sự Điều-Dưỡng
Đường Nguyễn-Trường-Tộ | Huế |
| * Trường Cán-Sự Hộ-Sinh
Số 1 Đường Trưng-Trắc | Huế |
| * Trường Cán-Sự Điều-Dưỡng
Số 04 Đường Nguyễn-An-Ninh | Cần-Thơ |
| * Trường Cán-Sự Hộ-Sinh | Long-Xuyên |
| * Trung-Tâm Huấn-Luyện Y-Tế | Đà-Nẵng |

1) Tỷ lệ dành cho thí sinh gốc Thiểu-Số :

Trong tổng số thí sinh dự tuyển cho mỗi ngành của các Trường kể trên, Bộ Y-Tế sẽ dành 10% cho thí sinh gốc Thiểu-Số, và 10% cho thí sinh hiện là công-chức chuyên-môn ngành Y-Tế của Bộ Y-Tế, không phân biệt nam nữ trong trường hợp thí-sinh gốc Thiểu-số và thí sinh công-chức chuyên-môn Y-Tế không tuyển đủ, số còn sẽ tuyển thí sinh Kinh thay vào.

2) Thời gian học : 3 năm

3) Điều kiện dự thi của thí sinh gốc Thiểu-Số:

— Có quốc-tịch Việt-Nam gốc Thiểu-số phải có giấy Chứng-Chỉ Sắc-Tộc chứng nhận là :

- Thượng Miền Nam,
- Thượng Miền Bắc di-cư,
- Sắc-dân Chàm

(do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.)

— Đủ 18 tuổi và không quá 25 tuổi tính đến ngày 31-12 năm dự thi.

— Riêng thí sinh dự thi ngành Cán-Sự Hộ-Sinh hạn tuổi từ 18 tuổi trở lên không hạn chế tuổi tối đa.

— Có bằng Trung-Học Đệ I Cấp hay văn bằng tương đương.

Tất cả thí sinh đều phải dự thi, bài thi của thí-sinh gốc Thiểu-Số được chấm và xếp thứ hạng riêng theo tỷ-lệ đã dành sẵn.

Bộ Y-Tế không xét đơn xin miễn thi trong bất cứ trường hợp nào.

4) Hồ sơ dự thi của thí sinh gốc Thiểu-Số gồm có :

— Đơn xin dự thi chính tay đương sự viết lấy theo mẫu của nhà Trường, có ghi rõ ngành xin dự thi và Trường sẽ theo học khi trúng tuyển.

— Giấy khai sinh hay trích lục thế vi khai sinh.

— Bảng sao văn bằng hay chứng chỉ (có cơ quan hành-chánh thị thực và sau khi trúng tuyển phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

— Tư pháp lý lịch (không quá 3 tháng tính đến ngày thi và có thể nộp sau khi trúng tuyển).

— Giấy chứng nhận hạnh kiểm (có thể nộp sau khi trúng tuyển).

— 3 tấm ảnh 4x6 (ghi họ, tên, ngày sanh phía sau).

— Giấy cam đoan, sau khi tốt nghiệp làm việc cho Chính phủ 9 năm, giấy này có thể nộp sau khi trúng tuyển. Sau khi trúng tuyển các thí sinh phải phải khám sức khoẻ tại bệnh-viện công do nhà Trường cấp giấy giới thiệu và chỉ được nhập học khi có đầy đủ sức khoẻ.

Hồ sơ xin dự thi các thí sinh có thể gửi thẳng cho nhà Trường hay nhờ Ty Phát-Triển Sắc-Tộc, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc chuyển đến nhà Trường.

Những đơn gửi bằng thơ bảo đảm nếu chậm trễ hay thiếu sót sẽ không được cứu xét.

Các thí sinh là công-chức chuyên-môn ngành Y-Tế, hồ-sơ xin dự thi phải được gửi qua hệ thống hành chính có ý-kiến và đề nghị của trưởng cơ quan.

5) Các môn thi gồm có :

Môn khoa-học và văn-hóa tổng-quát, bài thi được thực hiện theo lối trắc nghiệm và được soạn theo chương-trình lớp 9 Ban Trung-Học Đệ I Cấp.

Buổi sáng :

— Môn khoa-học : 120 câu, hệ số 3

Gồm 3 môn :

— Văn-Vật : 40 câu

— Vật-Lý : 40 câu

— Hóa-Học : 40 câu

Buổi chiều :

— Văn-hóa tổng-quát : 120 câu, hệ số 1
thời gian 1 giờ 30

Gồm 6 môn :

- Công Dân : 20 câu
- Sử-Ký : 20 câu
- Địa-Lý : 20 câu
- Việt-Văn : 20 câu
- Anh-Văn : 20 câu
- Pháp-Văn : 20 câu

6) Quyền lợi trong thời gian học :

Trong thời gian các sinh-viên gốc Sắc-tộc sẽ được nhà Trường hay Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp học bổng theo cấp xuất hiện hành. Ngoài ra trường hợp các sinh-viên gốc Thiều-số nếu không ở nội trú của nhà Trường, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc sẽ chấp thuận cho cư trú tại Kỳ-Túc-Xá Tân-Quý-Đông và được cấp học phẩm, y-phục, các vật dụng liên quan đến sự học nếu có đơn xin.

7) Quyền lợi khi tốt nghiệp :

Chiếu tinh thần Nghị-định số 5285-BYTXHCΓ/I/NVI/NĐ ngày 27.11-1968 của Bộ Y-Tế ấn định qui chế riêng ngạch Cán Sự Y-Tế Quốc-Gia, theo điều 7 thì các Sinh-viên tốt nghiệp các Trường Cán-Sự Y-Tế Quốc-Gia được bổ dụng với ngạch Cán-Sự tập-sự chỉ số lương 350. Đặc biệt Cán-Sự Y-Tế gốc Thiều-số được ưu tiên chọn nhiệm sở ngay nguyên quán hay gần nguyên quán.

B.— CÁC TRƯỜNG TÁ-VIÊN Y-TẾ :

CÁC TRƯỜNG TÁ-VIÊN Y-TẾ gồm có :

- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng
Số 201 Đường Trần-Hoàng-Quân Saigon
- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Đô-Thành
Số 211 Đường Hồng-Bàng Saigon
- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Ban-Mê-Thuột
- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Long-Xuyên
- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Cần-Thơ
- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Nha-Trang
- * Trường Tá-Viên Điều-Dưỡng Biên-Hòa.

1) Điều kiện dự thi :

Thí sinh Sắc-tộc muốn dự thi phải hội đủ điều kiện sau đây :

1)— Có quốc-tịch Việt-Nam gốc Thiều-Số.

2)— Có văn bằng Tiểu-Học và học bạ 2 năm Ban Trung-Học Đệ Nhất Cấp.

(Thí-sinh có văn bằng THĐIC, văn bằng tương đương hoặc văn bằng cao hơn, được miễn văn bằng Tiểu-Học và học-bạ 2 năm Ban THĐIC).

3)— Đủ 18 tuổi và không quá 29 tuổi tính đến ngày 31-12 của năm thi.

4)— Thí sinh gốc Thiều-số phải có giấy chứng-chỉ Sắc-Tộc chứng nhận là Thượng Miền Nam, Thượng Miền Bắc di cư, Chàm do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp. Riêng thí sinh công-chức ngành Y-Tế tuổi tối đa không quá 35 tuổi tính đến năm thi.

Trong tổng số thí sinh dự tuyển, Bộ Y-Tế sẽ dành 10% cho thí sinh gốc Thiều số và 10% cho thí sinh hiện là công-chức chuyên-môn ngành Y-Tế không phân biệt nam nữ. Trong trường hợp thí sinh gốc Thiều-số và thí sinh công-chức không tuyển đủ. Bộ Y-Tế sẽ tuyển thí sinh Kinh thay vào.

2) Thời gian học : 12 tháng.

3) Hồ sơ xin dự thi của thí sinh Thiều-số gồm có :

- 1) — Đơn xin dự thi do thí sinh tự tay viết lấy theo mẫu của nhà Trường.
- 2) — Bản trích lục khai sanh hay thế vi khai sanh.
- 3) — Bản sao văn bằng Tiểu-Học và học bạ 2 năm Trung-Học Đệ I Cấp có thị thực của cơ quan hành.chánh.
- 4) — 2 ảnh 4x6 có ghi tên và ngày sanh của thí sinh phía sau.
- 5) — Chứng chỉ hạnh kiểm không quá 3 tháng tính đến ngày thi (có thể nộp trước ngày nhập học).
- 6) — Phiếu Tư-pháp lý lịch không quá 3 tháng tính đến ngày thi (có thể nộp trước ngày nhập học).

Hồ sơ gửi bằng thư bảo đảm sẽ căn cứ vào dấu nhà bưu-điện để nhận đơn. Các hồ sơ gửi bằng thư bảo đảm không đầy đủ văn kiện nêu trên sẽ không được cứu xét, và Trường sẽ phát toàn thí sinh sau khi thi tuyển.

4) Các môn thi :

Đối với thí sinh Sắc - tộc các môn thi sẽ được soạn theo trình độ lớp 7 dưới hình-thức câu hỏi ngắn và được chấm riêng giữa các thí sinh Sắc-tộc với nhau — Bài thi gồm có :

Buổi sáng : Khoa học gồm 3 môn :

- Vạn-Vật 6 câu)
- Vật-Lý 6 câu) Thời gian 1g 30
- Hóa-Học 6 câu)

Buổi chiều : Văn-hóa tổng quát gồm có 5 môn :

- Công-Dân 3 câu)
 - Sử-Ký 3 câu)
 - Địa-Lý 3 câu) Thời gian 1g 15
 - Việt-Văn 3 câu)
 - Anh-Văn hoặc Pháp-Văn 3 câu
- (tùy thí sinh chọn)

5) Trước khi nhập học

Thí sinh được Trường giới thiệu khám sức khỏe tại bệnh viện công và chỉ được nhập học khi có đầy đủ sức khỏe.

6) Quyền lợi trong thời gian học :

Trong thời gian học các học-viên Sắc-tộc được hưởng học bổng do Trường Tá-Viên Quốc-Gia cấp hay Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp. Ngoài ra để đặc biệt trợ giúp nếu nhà Trường không có nội trú, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc sẽ chấp thuận cho học-viên Sắc-tộc nội trú tại Ký-Túc-Xá Tân-Quý-Đông và chuẩn cấp sách vở cùng các vật dụng cần thiết cho sự học nếu có đơn xin.

7) Quyền lợi khi tốt nghiệp :

Chiếu tinh thần Nghị-Định số 3403/BYT/NYCNI/NĐ ngày 03-08-1971 của Bộ Y-Tế ấn định qui chế riêng ngạch Tá-Viên Y-Tế Quốc-Gia theo điều 6 (mới) Học-viên tốt nghiệp các Trường Tá-Viên Y-Tế Quốc-Gia được bổ nhiệm vào ngạch Tá-Viên Y-Tế tập sự chỉ số lương 200. Đồng thời các Tá-viên Sắc-tộc được ưu tiên chọn nhiệm sở ngay nguyên quán hay gần nguyên quán.

XIV.— TRƯỜNG SƯ-PHẠM CAO-NGUYỄN :

Trường Sư-Phạm Cao-Nguyễn Ban-Mê-Thuật được :

- Thiết-lập do Nghị-định số 552-GD/NĐ ngày 18-12-1957
- Tổ-chức bởi Nghị-định số 928-GD/NĐ ngày 27.6-1959
- Cải tổ bởi Nghị-định số 2122-GD/PC/NĐ ngày 15-10-1966

Mục đích :

- ① Đào tạo cấp tốc các giáo-viên Sơ-cấp gốc Sắc-tộc để phụ-trách giảng dạy tại các lớp có học-sinh Sắc-tộc trên miền Thượng.
- ② Đào tạo giáo-viên Tiểu-học cho các tỉnh miền Thượng.

A.— ĐIỀU KIỆN NHẬP HỌC :

Muốn được nhập học Trường Sư-Phạm Cao-Nguyễn, thí-sinh Sắc-tộc phải đủ các điều kiện sau đây :

1)— Có bằng Tiểu-học + Học bạ hay chứng chỉ các lớp 6 lớp 7 hợp lệ của các Trường Trung-Học công-lập nếu là học bạ hay chứng chỉ do các Trường Bán-Công hay Tư-Thực cấp phải có sự kiểm nhận của cơ quan Giáo-Dục Đô, Tỉnh, Thị.

2) Tuổi 16 đến 28 tuổi tính đến ngày 31-12-năm nhập học Hạn tuổi tối đa có thể xin miễn nhiều nhất là 2 năm cho những thí sinh thường và 5 năm cho những thí sinh có tiền công-vụ hay cựu quân-nhân.

3) Quốc-tịch Việt-Nam gốc Sắc-tộc

- Thượng miền Nam
- Thượng miền Bắc di cư
- Sắc-dân Chăm
(do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.)

B.— HỒ SƠ DỰ THI :

Hồ sơ dự thi gồm có :

1— Đơn xin dự thi.

2— Phiếu thí sinh có dán ảnh 4x6
(theo mẫu niêm yết tại nơi thi đơn)

3— Phiếu báo danh

4— Giấy khai sinh hay giấy thế vị khai sinh

5— Chứng chỉ Tiểu-học và học bạ hay chứng chỉ hợp lệ các lớp 6 và 7 Bậc Trung-học (nếu nộp bản sao phải có thị thực của cơ-quan hành-chánh và phải xuất-trình bản chính lúc nộp đơn. Nếu học bạ hay chứng chỉ do Trường Bán-Công hay Trường Tư-Thực cấp phải có sự kiểm nhận của cơ quan giáo dục có thẩm quyền.

6— Giấy chứng chỉ Sắc-tộc.

Phải nộp sau khi trúng tuyển :

— Chứng chỉ hạnh kiểm (chưa quá 6 tháng)

— Tư pháp lý lịch (mẫu số 3 chưa quá 6 tháng)

— Tờ cam đoan phục-vụ 10 năm cho Chính-Phủ do chính đương sự ký tên, nếu đã thành niên, hoặc do cha, mẹ hay người đỡ đầu viết, nếu đương sự còn vị thành niên các chữ ký phải do cơ-quan hành-chánh thị thực.

— Chứng chỉ do cơ quan Y-Tế công-lập cấp phát chứng minh thí sinh không mắc bệnh truyền nhiễm (chiếu điện phổi bắt buộc) hoặc một bệnh tật nào có thể làm cho đương sự không thể dạy học được. Riêng chứng chỉ này thí sinh có thể nộp trước khi thi.

Trong trường hợp đó, thí sinh có thể nhờ nơi nhận đơn cấp giấy giới thiệu đến cơ quan Y-Tế khám sức-khoẻ.

C.— MÔN THI VÀ CHƯƠNG TRÌNH THI :

Kỳ thi có 2 vòng :

1— Vòng I : Gồm các bài thi viết

(trình độ lớp 6 đến lớp 7 Bậc Trung-Học Phổ-Thông).

	Thời hạn	Hệ số
— 1 Bài luận Quốc-văn	2gi30	4
— 1 Bài câu hỏi về những môn học nhân văn	1gi30	3
— 1 Bài câu hỏi về những môn khoa-học	1gi30	3

2— Vòng II :

— Khẩu vấn (từ 4 đến 10 phút)

Tất cả thí sinh phải thi khẩu vấn ngay sau khi thi vòng I.

D.— THỜI GIAN HỌC

Thời gian học được ấn định là 2 năm. Các thí sinh trúng tuyển được nhập học thứ tự xếp hạng trong danh sách (bảng chính và bảng phụ) sau khi được cơ quan Y.Tế công-lập chứng nhận là đủ sức khỏe theo học.

E.— QUYỀN LỢI TRONG THỜI GIAN HỌC

Các giáo sinh trúng tuyển theo học trường Sư-Phạm Cao-Nguyên ngay khi nhập Trường được Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc nuôi ăn và cư trú tại Ký-Túc-Xá trong khuôn viên Trường do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc quản-trị. Ngoài ra các giáo sinh còn được Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp y-phục, sách vở, dụng-cụ thể thao và các tiện nghi giáo-dục khác để giúp giáo-sinh có phương tiện theo học hết học trình.

F.— BỔ DUNG :

Giáo-sinh Sắc-tộc sau khi thụ huấn hai năm và trúng-tuyển kỳ thi tốt nghiệp sẽ được ưu tiên bổ dụng về phục-vụ tại các Tỉnh có đồng bào Sắc-tộc (25 Tỉnh, Thị) với ngạch Giáo-viên Tiều-học tập sự chỉ số 250.

XV. — TRƯỜNG TRUNG-HỌC KỸ-THUẬT Y-ÚT

Trường Trung-Học Kỹ-thuật Y-Út Ban-Mê-Thuột là Trường Trung-Học Kỹ-Thuật Đệ Nhất Cấp được tổ-chức do Nghị-định số 1607-GĐ/PC/NĐ ngày 17-09-1964.

1 — Mục đích :

- Đào tạo nhân viên chuyên-môn cho ngành công kỹ-nghệ và thương-mại.
- Các môn kỹ-thuật cho phụ-nữ.
- Mở những lớp tu nghiệp cho thợ phụ.
- Sửa soạn học-sinh lên bậc Trung-Học Kỹ-thuật cấp 2.

2 — Học trình :

Nhà trường hiện có tất cả 6 cấp học chia ra làm hai ban :

- a. *Ban hướng nghiệp* : Lớp 6 và 7
- b. *Ban chuyên nghiệp* : Lớp 8, 9, 10

3 — Ban học :

Các học sinh, tùy theo năng khiếu sẽ được phân phối theo học các ban sau đây :

- a. Ban máy dụng-cụ
 - b. Ban kỹ-nghệ sắt
 - c. Ban kỹ-nghệ gỗ
 - d. Ban cơ khí ô-tô
 - e. Ban nữ công gia chánh
- } Chưa mở
} chính thức.

4) Hồ sơ xin nhập học gồm có :

- 1) Đơn xin nhập học (có mẫu)
- 2) Khai sinh hoặc trích lục khai sinh *hợp lệ*
- 3) Chứng chỉ văn bằng Tiểu-học
- 4) Bốn tấm ảnh 4x6 (ảnh chụp thẳng mới nhất)
- 5) Tờ cam đoan do phụ-huynh ký tên có chính-quyền thị chữ ký (có mẫu).
- 6) Giấy cho phép tập thể thao và sinh hoạt thanh niên học đường (có mẫu).
- 7) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe (do cơ quan Y-tế cấp).
- 8) Mẫu chữ ký của phụ-huynh hoặc người giám hộ (có mẫu).
- 9) Giấy chứng chỉ Sắc-Tộc do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.
- 10) Giấy chứng nhận mồ côi cha mẹ, thuộc gia đình có tử sĩ, quân-nhân, công-chức nghèo. (nếu có)

5) Quyền lợi khi tốt nghiệp :

— Cuối năm học-sinh lớp 10 thi hoặc miễn thi lấy văn bằng Trung-Học Đệ 1 cấp ban chuyên nghiệp (miễn thi 80%) Học-sinh tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học các lớp kế tiếp tại các Trường Trung-học Kỹ-Thuật Đệ-Nhị-Cấp, hoặc tự đi hành nghề thợ chuyên nghiệp tại các xí nghiệp công kỹ nghệ công hoặc tư, xếp ngạch B2 nếu làm tại cơ quan công quyền.

— Học-sinh Sắc-tộc có thể được cấp học bổng (nếu ngoại trú) hoặc được nuôi ăn tại Ký-Túc-Xá của Trường Trung-Học Kỹ-Thuật Y-Út Ban-Mê-Thuật do Bộ PSIT quản trị.

XVI.— CÁC TRƯỜNG TRUNG-HỌC NÔNG-LÂM-SÚC

Theo Nghị-định số 1593-GĐ/KHPC/PC/NĐ ngày 5-6-1972 của Bộ Giáo-Dục ấn định qui chế các Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc công-lập như sau :

Nền giáo - dục kỹ-thuật ngành Nông-Lâm-Súc bậc Trung-Học được giảng dạy tại :

- Các Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Đệ I Cấp.
- Các Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc Đệ II Cấp.

A.— CÁC TRƯỜNG TRUNG-HỌC NÔNG-LÂM-SÚC ĐỆ NHẤT CẤP

a) Mục đích :

- Thi hành một nền giáo dục kỹ-thuật hướng nghiệp Nông-Lâm-Súc cấp Trung-học.
- Đào tạo chuyên-viên cho các ngành Nông-Lâm-Súc.
- Sửa soạn học-sinh lên bậc Trung-học Nông-Lâm-Súc Đệ II Cấp.
- Đào tạo nông-gia.

b— Hồ sơ dự thi gồm có :

— Đơn xin dự thi viết trên giấy khổ 21 x 33 có dán ảnh ở góc mặt, ghi rõ trường xin thi và nơi thi (có mẫu tại các trường Trung-học Nông-Lâm-Súc và Nha Học-Vụ Nông-Lâm-Súc số 9 đường Mạc-Đĩnh-Chi Saigon).

- 1 khai sanh hay thế vì khai sanh,

- 1 bản sao văn bằng Tiểu-học hay chứng-chỉ Tiểu-học.
- 1 bản sao chứng chỉ học-trình lớp 7 với số điểm trung-bình 10/20 trở lên.
- 1 bản sao giấy chứng-chỉ Sắc-Tộc (do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.)
- Giấy cho phép của cha mẹ có chính quyền thị-thực.
- 1 chứng-chỉ sức-khỏe do bệnh-viện công-lập cấp nộp sau khi trúng tuyển.

Lưu ý : Học-sinh chính thức đã học lớp 6 và lớp 7 trường Tiểu-học Cộng-đồng nộp đầy đủ chứng chỉ học trình lớp 6 và lớp 7 Cộng-đồng đề được hưởng thêm 1/10 tổng-số điểm thí sinh có trong kỳ thi.

- Nam-sinh tuổi từ 13 đến 15) tính đến cuối
- Nữ-sinh tuổi từ 13 đến 18) năm thi.
- Học-sinh Sắc-tộc được tăng thêm thêm 2 tuổi.
- *Chương-trình thi* :

Cuộc thi gồm 5 bài thi viết soạn thảo theo chương-trình lớp 7 bậc Trung-học.

- 1— Kiến thức phổ-thông** : gồm 1 số câu hỏi về Công-dân Sử-địa 1 giờ hệ số 2.
- 2— Lý-hóa** : gồm 1 bài toàn và 1 số câu hỏi giáo-khoa 1 giờ 30 với hệ số 3.
- 3— Toán** : gồm 2 bài toán 1 giờ 30 hệ số 3.
- 4— Vạn-vật** : gồm 1 số câu hỏi 1 giờ hệ số 2.
- 5— Kiến-thức Nông-Lâm-Súc** : Chương-trình lớp 6, lớp 7 Trung-học Nông-Lâm-Súc 1 giờ hệ số 3.

d) *Chế độ học sinh* :

Học-sinh sẽ theo chế-độ ngoại trú.

Học-bổng : Học-sinh Sắc-tộc có thể được hưởng học bổng theo chế-độ hiện hành áp-dụng cho học-sinh hay được nuôi ăn ở Kỳ-Túc-Xá học-sinh Thượng địa-phương.

Văn-bằng : Khi học hết lớp 9, học-sinh sẽ thi lấy văn-bằng Trung-học Kỹ-thuật Đệ I Cấp ngành Nông-Lâm-Súc (văn-bằng này tương đương với văn-bằng Trung-học Đệ I Cấp phổ-thông).

Sau đó học-sinh có thể tiếp tục học Đệ II Cấp Trung-học Nông-Lâm-Súc hay thi vào lớp Chuyên-viên Trung-đẳng Cấp I Nông-Lâm-Súc (Huấn-sự), sau khi tốt nghiệp được ưu-tiên thâu nhận vào các Ty Nông-Nghiệp địa-phương với *chỉ số lương 270*.

B.— CÁC TRƯỜNG TRUNG-HỌC NÔNG-LÂM-SÚC ĐỆ NHỊ CẤP.

a) *Mục-đích* :

- Thi hành một nền giáo-dục kỹ-thuật chuyên-nghiệp Nông-Lâm-Súc Cấp Trung-học.
- Huấn luyện các học-sinh thi Tú-tái kỹ-thuật ngành Nông-Lâm-Súc.
- Đào tạo chuyên-viên cho các ngành Nông-Lâm-Súc.
- Sửa soạn học-sinh lên bậc Cao-đẳng Nông-Lâm-Súc.
- Đào tạo nông-gia.

b — *Điều kiện dự thi* :

● *Miễn qua kỳ thi tuyển* : Những ứng-viên có đủ điều-kiện tuổi được nêu ở mục (b) dưới đây và có văn-bằng Trung-học Kỹ-thuật Đệ I Cấp ngành Nông-Lâm-Súc.

● *Phải qua kỳ thi tuyển* : Ngoài số ứng-viên có văn-bằng Trung-học Đệ 1 Cấp Nông-Lâm-Súc nhà Trường sẽ tuyển thêm cho đủ số ấn định ở đoạn II nêu trên bằng cuộc thi tuyển dành cho những thí sinh có đủ điều-kiện sau đây :

1— Tuổi : Nam từ 15 đến 16 tuổi tính đến ngày 31-12 năm dự-thi. Nam sinh thuộc thành phần Quốc-gia Nghĩa-tử và Cờ-nhi Tử-sĩ được gia tăng 1 tuổi (tức 15 đến 17 tuổi). Nam sinh thuộc thành phần Sắc-tộc được gia tăng 2 tuổi (tức từ 15 đến 18 tuổi).

Nữ-sinh từ 15 đến 20 tuổi.

2— Học lực : Chứng chỉ học-trình lớp 9 với điểm trung-bình từ 10/20 trở lên (hoặc chứng-chỉ học-trình do Tư-thực cấp phải có kiểm nhận của cơ-quan học-chánh.)

3— Hồ-sơ dự thi gồm có :

— 1 đơn xin dự thi, viết trên giấy khổ 21 x 33 có dán ảnh ở góc mặt, ghi rõ Ban xin theo học Canh-nông, Mục-súc hay Công-thôn (có mẫu tại các Trung-tâm thi và Nha Học-vụ Nông-Lâm-Súc số 9 Mạc-Đĩnh-Chi Saigon).

— 1 trích lục khai-sanh hay thế vi khai-sanh.

— 1 bản sao văn-bằng hay chứng chỉ học-trình.

— 1 chứng chỉ khỏe do bệnh-viện công lập cấp (nộp sau khi trúng tuyển).

— 1 bản sao giấy chứng chỉ Sắc-Tộc (do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp.)

c— Chương-trình thi ;

Cuộc thi gồm có 5 bài thi viết soạn theo chương-trình lớp 9 Nông-Lâm-Súc.

1— **Kiến thức phổ-thông** : gồm có 1 số câu hỏi về Việt-văn, Công-dân và Sử-địa 1 giờ hệ số 2.

2— **Toán** : gồm 1 bài toán 1 giờ 30 hệ số 3.

3— **Lý-hóa** : gồm 1 bài toán và 1 số câu hỏi về giáo-khoa 1 giờ 30 hệ số 3.

4— **Vạn-vật** : gồm 1 số câu hỏi 1 giờ hệ số 2.

5— **Kiến thức Nông-Lâm-Súc** : gồm 1 số câu hỏi 1 giờ hệ số 2.

d— **Chế-độ học-sinh** :

Học-sinh sẽ theo chế-độ ngoại-trú.

1— **Học-bổng** : Học-sinh Sắc-tộc có thể được hưởng học bổng theo chế độ hiện hành áp dụng cho học-sinh hay được nuôi ăn tại Ký-Túc-Xá học sinh Thượng địa-phương.

2) — **Văn-bằng** : Sau khi học hết lớp 11 học-sinh sẽ thi lấy bằng Tú-tài Kỹ-thuật Phần I Nông-Lâm-Súc và cuối lớp 12 sẽ thi lấy văn-bằng Tú-tài Kỹ-thuật Phần II Nông-Lâm-Súc. Văn-bằng này tương đương với văn-bằng Tú-tài Phổ-thông.

• Sau đó học-sinh có thể thi vào các Trường Cao-đẳng Nông-Lâm-Súc (học 4 năm để lấy bằng Kỹ.su) hay lớp chuyên viên Trung-đẳng Cấp II Nông-Lâm-Súc học 1 năm (tên cũ lớp kiểm sự chỉ số lương 350).

e) — **Đối với học-sinh các Sắc-tộc** :

Được dành tỷ-lệ 10% miễn thi vào các Ban trong tổng-số dự tuyển. Trường hợp số ứng-viên Sắc-tộc dự thi quá số tỷ-lệ các thí sinh Sắc-tộc sẽ dự tranh với nhau (bài thi giống như học-sinh Kinh).

Ngoài ra, học-sinh cư-ngụ ở Quân-khu nào thì nộp đơn xin thi và học ở các Trường thuộc Quân khu ấy.

oOo

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG NÔNG-LÂM-SÚC CÔNG-LẬP

QUẬN KHU	TRƯỜNG ĐỆ-NHẤT-CẤP	TRƯỜNG ĐỆ-NHI-CẤP
I	— Quảng-Nam (1971)	— Huế
	— Quảng-Trị (1972)	
	— Quảng-Ngãi (1972)	
	— Quảng-Tin (1974)	
II	— Phú-Yên	— Bảo-Lộc — Ninh-Thuận
	— Khánh-Hòa (1971)	
	— Đà-Lạt (1971)	— Darlac
	— Bình-Thuận (1972)	
	— Kontum (1972)	
	— Phú-Bồn (1972)	
	— Pleiku (1972)	
	— Tuyên-Đức (1972)	
— Bình-Định (1973)		
III	— An-Mỹ (1972)	— Bình-Dương — Phước-Tuy — Bình-Tuy — Tây-Ninh
	— Long-Khánh (1972)	
	— Biên-Hòa (1972)	
	— Gia-Định (1972)	
	— Bình-Long (1974)	
	— Phước-Thành (1974)	
	— Hậu-Nghĩa (1974)	
IV	— An-Giang	— Ba-Xuyên — Cần-Thơ — Định-Trường — Long-An — Vĩnh-Bình
	— Cái-Bè (1971)	
	— Hà-Tiên (1971)	
	— Sađec (1971)	
	— Cai-Lậy (1972)	
	— Tân-Hiệp (1972)	
	— Châu-Đốc (1972)	
	— Kiến-Phong (1972)	
	— Kiến-Hòa (1972)	
	— Bạc-Liêu (1972)	
	— Giáo-Đức (1972)	
	— Gò-Công (1972)	
	— Kiến-Tường (1973)	
	— Vĩnh-Long (1973)	
	— Kiên-Giang (1973)	
	— Chương-Thiện (1974)	
	— An-Xuyên (1974)	

CÁC TRUNG-TÂM CANH-MỤC SẮC-TỘC

Thiết lập và tổ chức do nghị-định số 186/GDTN/NĐ
ngày 1-2-1969.

- Quân-Khu 1 :
 - Quảng-Trị
 - Quảng-Ngãi
- Quân-Khu 2 :
 - Khntum
 - Pleiku
 - Darlac
 - Quảng-Đức
 - Tuyên-Đức
 - Lâm-Đồng
 - Phú-Yên
 - Ninh-Thuận
 - Bihh-Thuận
- Quân-Khu 3 :
 - Phước-Long

— 58 TRƯỜNG TIỂU-HỌC CỘNG-ĐỒNG
có lớp 6 và 7 Nòng-Lâm-Súc :

- Quân-Khu 1 : 7 Trường
- « 2 : 13 Trường
- « 3 : 13 Trường
- « 4 : 25 Trường

XVII. — TRƯỜNG THIẾU-SINH-QUÂN CAO-NGUYÊN

Trước năm 1954 tại mỗi Quân-Khu đều có một Trường Thiếu-Sinh-Quân :

— Trường Thiếu-Sinh-Quân Quân-Khu 4 được thành lập tại « Le Lac » Ban - Mè - Thuột để huấn - luyện các thiếu nhi Thượng.

— Trường Thiếu-Sinh-Quân Quân-Khu 1 tại Mỹ-Tho

— Trường Thiếu-Sinh-Quân Quân-Khu 2 tại Huế

— Trường Thiếu-Sinh-Quân Quân-Khu 3 tại Hà-Nội

— Trường Thiếu-Sinh-Quân Nùng tại Móng-Cái

— Trường Thiếu-Sinh-Quân Đông-Dương tại Vũng-Tàu.

Sau hiệp định Genève chia đôi đất nước. Trường Thiếu-Sinh-Quân Nùng được dời vào Sông-Mao và Trường Thiếu-Sinh-Quân Quân-Khu 3 được sát nhập và Trường Thiếu-Sinh-Quân Quân-Khu I.

Đồn trú rải rác mọi nơi, các Trường Thiếu-Sinh-Quân ấy phải chịu thiếu thốn mọi tiện nghi và gặp nhiều khó khăn trong việc huấn-luyện.

Vi vậy vào năm 1956, tất cả các Trường Thiếu-Sinh-Quân đều được tập trung lại thành một khối duy nhất tại Vũng-Tàu lấy tên là TRƯỜNG THIẾU-SINH-QUÂN/Q.L.V.N.C.H. nhằm mục đích thống nhất việc huấn-luyện, tăng thêm phần tiện nghi và phù hợp với đà trưởng thành của Quân-Đội.

Kể từ đó Thiếu-Sinh-Quân trong toàn quốc đã được nuôi dưỡng đầy đủ hơn và việc huấn-luyện có kết quả tốt. Chỉ riêng đồng bào các Sắc-tộc vì phong-tục tập quán địa phương nên đã dần dà bớt việc gửi con em theo học tại Vũng-Tàu.

Nằm trong chính sách nâng đỡ và cải tiến nếp sinh hoạt cho đồng bào Thiều-số *Trường Thiều-Sinh-Quân Cao-Nguyên* đã được thành lập tại Pleiku theo tinh thần Sự Vụ Văn-Thư số 1829/TTL/QH/2/K ngày 13-11-1964 và được khánh thành và ngày 05-06-1965.

1— Trường Thiều-Sinh-Quân Cao-Nguyên hàng năm thâu nhận một số Thiều-Sinh-Quân Sắc-Tộc và đầu tháng 08 dương-lịch. (như các Trường Trung-Tiểu-Học Phổ-Thông).

2— Điều kiện nhập học :

a. Thiều Sinh Quân Cao-Nguyên được chọn trong số con chính thức, thừa nhận hay con nuôi có lên án tòa của Quân Dân Chính Sắc-tộc có công đối với Tộc-Quốc theo thứ tự ưu tiên sau đây :

— Con của tử sĩ và thương phế binh thuộc QLVNCH

— Con của công-chức và cán-bộ đã bỏ mình vì Tộc-Quốc hay bị phế tạt vì công-vụ.

— Con quân-nhân, công-chức và cán-bộ có nhiều thâm niên quân-vụ hay công-vụ.

— Trường hợp đặc biệt do giới chức có thẩm quyền thâu quyết-định.

b. Số lượng thâu nhận của mỗi gia đình tối đa là 02 Thiều-Sinh-Quân.

c. Hạn tuổi, từ 12 đến 15 tuổi tính đến ngày nhập học là ngày 01-08 mỗi năm.

3— Hồ sơ nhập học :

a. Thành phần hồ sơ :

- Đơn xin do cha mẹ đứng tên
(có mẫu).
- Chứng chỉ học trình của Thiếu Sinh Quân.
- Tờ cam kết bồi thường số tiền nuôi dưỡng và học phí
(có mẫu)
- Bản tướng mạo quân-vụ của người cha.
- Chứng chỉ hạnh kiểm và trung thành với Chính-Phủ của phụ-huynh và của Tàn Thiếu Sinh Quân.
- Chứng chỉ Sắc-Tộc chứng nhận là :
 - Thượng miền Nam
 - Thượng miền Bắc di-cư
 - Sắc-dân Chàm
(do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc cấp)
- Chứng minh-thư thâm niên công-vụ
(nếu người cha là Công-chức).
- Giấy bảo đảm cho Thiếu-Sinh-Quân đi phép
(có mẫu).
- Đơn xin cho Thiếu-Sinh-Quân được tham dự các tổ-chức giải trí và đi phép miễn rước
(có mẫu).

b. Thời gian thu nhận hồ sơ :

- Hồ sơ được lập đầy đủ, gửi đến Ty Phát-Triển Sắc-Tộc địa-phương hoặc Tiểu-khu theo thời gian ấn định trong thông-cáo.
- Ty Phát-Triển Sắc-Tộc địa-phương hoặc Tiểu-khu chuyển lên Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu liên hệ.
- Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu liên hệ chuyển tất cả hồ sơ về Bộ Tổng Tham Mưu (Tổng-Cục Quân-Huấn) để cứu xét.

4— Cứu xét hồ sơ :

- a. Trường Thiếu-Sinh-Quân Cao-Nguyên đề cử I Sĩ-Quan về Bộ TTM/TCQH để tham dự xét hồ sơ và tuyển thâu Thiếu-Sinh-Quân Cao-Nguyên.
- b. Bộ TTM/TCQH sẽ ban hành quyết-định thâu nhận TSQ/CN, Quyết-Định này được phổ biến trực tiếp đến Ty Phát-Triển Sắc-Tộc để nơi đây gọi và đưa Thiếu-Sinh-Quân đến nhập học Trường TSQ/CN.
- c. Trường Thiếu-Sinh-Quân Cao-Nguyên liên lạc với Ty Phát-Triển Sắc-Tộc để phổ biến và giải thích thêm và các thủ tục nêu trên.

5) Quyền lợi của Thiếu-Sinh-Quân Cao-Nguyên :

TRONG LÚC CÒN HỌC

- Ở nội trú
- Lãnh quân-trang
- Lãnh tiền quà hàng tháng
- Nghỉ phép vào ngày lễ hay bãi trường
- Nuôi ăn theo giá biểu Binh-Sĩ
- Lãnh học phẩm
- Hớt tóc miễn phí
- Học văn hóa đúng theo chương-trình Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục.
- Học quân-sự khi đến gần tuổi ra Trường (18 tuổi)

KHI RA TRƯỜNG

- Sau khi đầu quân vào QLVNCH sẽ được thăng Hạ-Sĩ I ngay khi ra Trường phục-vụ và lên cấp Trung-Sĩ sau 6 tháng nếu có bằng CC1 Bộ-Binh.
- Theo học khóa Sĩ-Quan nếu học hết chương-trình lớp 9 trở lên (do Trường TSQCN cấp).
- Theo học khóa Hạ-sĩ quan, nếu học từ lớp 5 đến lớp 8 (do Trường TSQCN cấp)

CÁC THƯ VIỆN



- Thư-Viện Quốc-Gia
Số 69 đường Gia-Long Saigon 1
- Thư-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
Số 200 Đại-Lộ Trần-Quốc-Toản Saigon 10
- Thư-Viện Đắc-Lộ
Số 161 đường Yên-Đồ Saigon 3
- Thư-Viện Vạn-Hạnh
Số 222 đường Trương-Minh-Giảng Saigon 3
- Thư-Viện Phái-Bộ Văn-Hóa Pháp
Số 31 đường Đồn-Đất Saigon 1
- Thư-Viện Pháp-Văn Đồng-Minh-Hội
Số 22 đường Gia-Long Saigon 1
- Thư-Viện Abraham Lincoln
Số 55 đường Mạc-Đĩnh-Chi Saigon 1
- Thư-Viện British Council
Số 216 đường Yên-Đồ Saigon 3
- Thư-Viện Trung-Tâm Văn-Hóa Mémonite
Số 336 đường Phan-Thanh-Giản Saigon 3
- Phòng Đọc Sách The Asia Foundation
Số 9 Công-trường Lam-Sơn Saigon 1

MỤC - LỤC



Lời mở đầu

Trang

CHƯƠNG 1

**Sơ-lược Chính-sách Giáo-dục đồng-bào Thượng
từ thời Pháp thuộc đến Cách-Mạng 1-11-1963**

I. Dưới thời Pháp thuộc	7
II. Hoàng-Triều Cương-Thổ	9
III. Chủ-trương đồng hóa của Ngô-dinh-Diệm	11
IV. Sau cuộc Cách-Mạng 1-11-1963	19

CHƯƠNG 2

**Nguyên-tắc căn-bản về các biện-pháp nâng-đỡ
Sinh-viên Học-sinh các Sắc-tộc**

I. Thông-Tur số 474/GD/KH-1 ngày 28-10-1964	28
II. Điều 7 Sắc-Luật số 033/67 ngày 29-8-1967.	30
III. Thông-tur số 382/2180/VHGD/NCKH ngày 17-5-1965	33
IV. Thông-tur số 362/GD/KHPC/HV-7 ngày 12-5-1970	33
V. Khuyến-nghị của Hội-Đồng các Sắc-Tộc về vấn-đề văn-hóa giáo-dục.	37
VI. Buổi họp liên Bộ Giáo-Dục — Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc ngày 1-10-1971 và các thông-tur kế tiếp	39
VII. Điều-kiện thi nhập học các trường Y-tế Quốc-Gia	43

219

CHƯƠNG 3

Diễn - tiến tình - trạng Giáo - dục
Sinh-viên Học-sinh các Sắc-tộc
Từ ngày 17-10-1964 đến năm 1973

I. Sự phát-triển Đại-Học, Trung-học và Tiểu-học	51
II. Diễn trình cấp phát học bổng	62
III. Tình-trạng nuôi ăn sinh-viên học-sinh Sắc-tộc tại các Ký-túc-xá.	74
IV. Chương-trình thanh toán nạn mù chữ và Bình-dân Giáo-dục.	88

CHƯƠNG 4

Chương - trình dạy Thổ - ngữ
cho đồng bào Sắc-tộc

I. Các văn-kiến qui-định chương-trình Thổ-ngữ	98
II. Sách Thổ-ngữ do Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học, Bộ Giáo-Dục, Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc biên soạn và ấn hành.	107
III. Đào-tạo giáo-viên Thổ-ngữ.	113
IV. Mở lớp Thổ-ngữ	115
V. Dân-số và vị-trí từng Sắc-tộc tại miền Nam Việt-Nam	117
VI. Nhận định về chương-trình dạy Thổ-ngữ.	126

CHƯƠNG 5

Đề-nghị một đường hướng Giáo-dục dành cho Sinh viên Học-sinh các Sắc-tộc

I. Nhận-dịnh các biện-pháp nâng-dỡ của Bộ Giáo-Dục	133
II. Đề-nghị một đường hướng giáo-dục sinh-viên học-sinh Sắc-tộc.	135
III. Vai-trò của các cấp lãnh-đạo, phụ-huynh Sắc-tộc	154
IV. Nhiệm-vụ của sinh-viên học-sinh Sắc-tộc.	156

PHỤ - CHƯƠNG

Giới-thiệu một số Cơ-sở Giáo-dục Quốc-Gia trong chiều hướng đào-tạo nhân-lực Sắc-tộc Phát-triển Cao-Nguyên tiến-bộ

I. Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.	164
II. Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật.	173
III. Học-Viện Quốc-Gia Nông-Nghiệp.	178
IV. Đại-Học Sư-Phạm.	183
V. Đại-Học Luật-Khoa.	186
VI. Đại-Học Văn-Khoa.	187
VII. Đại-Học Khoa-Học.	188
VIII. Đại-Học Y-Khoa.	189
IX. Đại-Học Nha-Y-Khoa.	190
X. Đại-Học Dược-Khoa.	191
XI. Trường Đại-Học Chuyên-Nghiệp Trung-Cấp.	192
XII. Viện Đại-Học Bách-Khoa Thủ-Đức.	194
XIII. Trường Y-Tế Quốc-Gia.	195
XIV. Trường Sư-Phạm Cao-Nguyên	202
XV. Trường Trung-Học Kỹ-Thuật Y-Út	205
XVI. Trường Trung-Học Nông-Lâm-Súc.	207
XVII. Trường Thiếu-Sinh-Quần Cao-Nguyên	214
⊕ Các thư viện	218

SÁCH THAM-KHẢO



- **Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967.**
- **Nguyệt-San Thượng-vụ :** Từ số 1 ấn hành năm 1966 đến số 20 ấn hành năm 1969.
- **Đặc-San Đại-Hội các Sắc-Tộc Thiểu-số Việt-Nam :** do Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ ấn-hành tháng 7-1967.
- **Paul-Nur :** Sơ lược về chính-sách Thượng-Vụ trong lịch-sử Việt-Nam. Phủ Đặc-Ủy Thượng-Vụ ấn hành năm 1966.
- **Nguyễn-Trác-Dĩ :** Tìm hiểu phong-trào tranh đấu FULRO Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc ấn hành năm 1969.
- **Đặc-San Dấn Thân :** do sinh viên Quốc-Gia Hành-Chánh phát hành Xuân Quý Sửu 1973.
- **Touneh Hàn Thọ :** Một quan-niệm mở mang xã-hội Thượng trong triển vọng phát-triển Quốc-Gia. Luận-văn kết khóa II Trường Cao-Đẳng Quốc-Phòng 1969-1970.
- **Kế-hoạch 4 năm Phát-Triển Kinh-Tế Quốc-Gia 1972-1975:** Các vấn đề phát-triển Vùng Cao-Nguyên nâng cao mức sống đồng bào Sắc-Tộc do Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc ấn-hành tháng 6-1972.
- **K'Briuh Pierre Marie :** Tài-liệu đào-tạo giáo-chức tại trường Sư-Phạm Cao-Nguyên Ban-Mê-Thuật.

- Thành-tích tám năm hoạt-động của Chính-Phủ.
Saigon 1962.
- Một số tài-liệu chỉ nam của Học-Viện Quốc-Gia Kỹ-Thuật và trường Bách-Khoa Trung-Cấp Phủ-Thọ.
- Một số tài-liệu căn-bản của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc và Bộ Giáo-Dục.
- Tài-liệu của Viện Chuyên-Khảo Ngữ-Học.
- **Progress in Pedagogy** : Three months report (January—February — March, 1970) Southern Illinois University — USAID Elementary Teacher Education contract Public of Viet Nam.
- **James Yen Y.C.** :
«The Tung Hsien experiment, Chinese National Association of the mass education Movement» Edition Peiping 1934.
- **Pearl S. Buck** :
«Tell the people» International mass education movement Inc. New-York. 1959
- **I.I.R.R.**
Một số tài-liệu giảng-huấn về « Literacy program » của Viện Quốc-Tế Tài-Thiết Nông-Thôn tại Phi-Luật-Tân 1970.
- **Juan M. Plavier** :
« Doctor to The Barrios » New Day Publishers Quezon City. The Regal Printing Co, Inc, Manila 1970.

Cùng một tác giả

Sắp xuất bản :

- **Lược sử các cuộc tranh đấu của đồng bào Thượng**
- **Công cuộc đào luyện giáo chức các Sắc-tộc**



**VẤN-ĐỀ GIÁO-DỤC
SINH-VIÊN HỌC-SINH CÁC SẮC-TỘC**

do

Ô. Đỗ - văn - Tú

Độc-Sy Hành-Chánh

Giám-Đốc Nha Dân - Sinh

biên soạn

Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc

ấn hành

Giấy phép số 1985/PTUDV/KBCNT/KSALP ngày 7-6-1973

tit tác giả

của đồng bào Tr

hức các Sắc-tộc



AO-DỤC
H CÁC SẮC-TỘC

n - 701

Chín

n - 500

Sắc-Tộc

T. KSALP 50'

Cùng một tác giả

Sắp xuất bản :

- **Lược sử các cuộc tranh đấu của đồng bào Thượng**
- **Công cuộc đào luyện giáo chức các Sắc-tộc**



**VẤN-ĐỀ GIÁO-DỤC
SINH-VIÊN HỌC-SINH CÁC SẮC-TỘC**

do

Ô. Đỗ - văn - Tú

Độc-Sự Hành-Chánh

Giám-Đốc Nha Dân - Sinh

biên soạn

Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc

ấn hành

Giấy phép số 1985/PIUDV/KBCNT/KSALP ngày 7-6-1973